**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Đó là đêm trước Noel](" \l "bm2)

[Đồng bạc năm hào](" \l "bm3)

[Đồng đô la bất hạnh](" \l "bm4)

[Đồng đô la bất hạnh](" \l "bm5)

[Đổi quà](" \l "bm6)

[Giấc mộng đàn bà](" \l "bm7)

[Hai người đàn ông và một người đàn bà](" \l "bm8)

[Trái tim cô đơn](" \l "bm9)

[Tơ nhện](" \l "bm10)

[Tiện túc](" \l "bm11)

[Khuyết danh](" \l "bm12)

[Tiếng nói trong đêm](" \l "bm13)

[Tiếng gọi đời thường](" \l "bm14)

[Tiền kiếp](" \l "bm15)

[Thời gian chết](" \l "bm16)

[Theo dấu chân người tàng hình](" \l "bm17)

[Thịt](" \l "bm18)

[Yevgenia Kononenko](" \l "bm19)

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Đó là đêm trước Noel**

**Mary Maredante**Hai lần Giáng Sinh trước, bố vẫn gọi điện để hỏi tôi muốn quà gì cho ngày lễ. Tôi nói tên của một cuốn sách nhưng ngừng ngay lại và nói: “Không phải, con muốn bố ghi âm cho con cuốn ĐÊM TRƯỚC NOEL”. Bố im lặng một lúc lâu rồi mới nói bằng giọng chắc nịch của mình: “Ồ lạy Chúa, Mary, sao con lại muốn thế chứ? Con đã bốn mươi tuổi rồi!  
Tôi ngừng lại, cảm thấy bối rối nhưng cương quyết: “Bố à, con nhớ lúc được bố ẵm hết mấy anh chị em trên ghế trường kỉ và đọc cho chúng con nghe cuốn ĐÊM TRƯỚC NOEL thật là vui. Con vẫn nhố giọng nói khoẻ khoắn của bố, cảm giác bình yên bên cạnh bố và cái cách bố giả giọng nhân vật. Con thật sự muốn bố làm điều đó, vì hiện nay con đang sống cách nhà gần hai ngàn năm trăm dặm và không thể về, vì vậy được có bố ở bên cạnh, con sẽ hạnh phúc lắm!  
Bố trả lời với giọng dịu dàng hơn, nhưng vẫn ngạc nhiên: “Ý con là muốn bố kể chuyện giống hệt ngày xưa, với những tiếng chuông, tiếng huýt sáo và những thứ khác nữa?  
- Vâng vâng, đúng đấy bố ạ.  
Ông lại im lặng một lúc, rồi nói: “Bố sẽ đọc cho con nghe cuốn sách đó”  
Tôi nghe rõ ràng có sự quả quyết và chút nhượng bộ trong giọng nói của ông, “Được rồi, bố sẽ gọi lại cho con vào Giáng Sinh”. Chúng tôi nói thương yêu nhau rồi gác máy. Tôi cảm thấy man mác buồn và cố gắng nghĩ xem tại sao. Có thể là tôi đòi hỏi một người đã bảy mươi sáu tuổi làm một việc nhiều chất tình cảm quá, và có thể bố đang nghĩ về một người lớn như tôi mà đòi hỏi chuyện đó thì hơi điên rồ. nhưng cũng có thể không phải vậy. Tôi chỉ biết rằng cứ mỗi lần nói chuyện với bố, tôi cảm thấy giọng bố dần mệt mỏi hơn. Và tôi bắt đầu biết chấp nhận, nhưng không biết vào lúc nào, rồi sẽ đến cái ngày chúng tôi chẳng bao giờ được nghe giọng nói ấy nữa…  
Trước đêm Giáng Sinh, một gói quà nhỏ gói giấy nâu được buộc kĩ lưỡng với rất nhiều băng dán và con dấu được gửi tới. Tên và địa chỉ của tôi được viết bởi nét chữ hoa mỹ của bố với những dấu nhấn hơi là lạ. Bên trong là một cuộn băng có tựa đề viết tay: “ĐÓ LÀ ĐÊM TRƯỚC NOEL.  
Tôi bỏ cuộn băng vào máy và lắng nghe giọng nói bố vang lên thật to: “Đó là vào một đêmmmm… trước Giáng Sinh khi tất cả những ngôiiiiiii… nhà… “giống y như hồi chúng tôi con nhỏ! Đến đoạn cuối cùng ông nói tiếp, “Và bây giờ bố sẽ đọc cho con nghe truyện CÁI MÁY NHỎ DIỆU KÌ”. Tôi hiểu ý bố khi ông quyết định gửi kèm cho tôi một trong những mẩu chuyện được yêu thích nhất của chúng tôi ngày xưa. Đó cũng là câu chuyện mà chúng tôi đã đọc cho mẹ nghe lúc bà mất vì một căn bệnh ung thư ba năm trước.  
Cuộn băng còn tiếp tục với tiếng hát của ca đoàn Mormon Tabenacle trong bài hát “Silent Night”, bài hát yêu thích mà gia đình chúng tôi cũng đã từng hát với nhau trong đêm Giáng Sinh trước khi đi ngủ. Rồi bài “ Oh Come All Ya Faithful”… hết bài này tới bài khác cho đến cuối cuộn băng. Tôi đi ngủ thật ngon trong đêm Giáng Sinh và thầm cám ơn Thượng đế đã mang lại một phép màu nữa cho bố.  
Tháng Năm sau đó bố mất thật bất ngờ. Không còn những cú điện thoại vào những ngày Chủ nhật, cũng không còn ai gọi điện hỏi tôi: “Gia đình Gospel thế nào rồi, Mary?” và cũng không còn ai nói “Bố yêu con” nữa. Nhưng giọng nói của ông thì vẫn còn và luôn nhắc nhở tôi rằng, tôi có thể thực hiện được những điều tôi đã quyết, và tôi cũng có thể dùng tình cảm của mình để bao bọc, chở che người khác, ngay cả khi có khó khăn. Đó là sức mạnh của tình yêu.  
Giáng Sinh năm nay tôi sang lại cuộn băng của bố và gửi cho các anh chị em của tôi, điều đó làm họ rất bất ngờ. Em gái út của tôi gọi điện đến và nghen ngào nói: “Mary, em mới nhận được cuộn băng. Chị có để ý là bố bảo đó là ngày mười chín tháng Mười hai trong cuốn băng không? Hôm nay đấy. Lúc em mới bỏ cuộn băng vào máy ở phòng khách, thì Holden, đứa con trai hai tuổi rưỡi của em từ nhà bếp chạy ra kêu thật lớn: “Ông ngoại đến, ông ngoại đến!” Có lẽ chị có thể thấy được bố đấy! Mary, nhìn xung quanh xem. Bố đang ở đây đấy!  
Tôi nhớ mãi lời nói đó của em tôi.

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Đồng bạc năm hào**

**Huangau Zhengshư (Nhật Bản)**   
Ông B là một trong các nhà tiểu thuyết nổi danh đưong thời. Một bài viết của ông tên là “Thần bảo hộ của tôi” không ngờ lại dẫn đến một vụ án khủng khiếp.  
Bây giờ, trước hết xin giới thiệu một chút về nội dung bài viết đó.  
Đó là đêm lạnh lẽo của mấy năm trước, ông B có chút việc phải lên phố. Nhìn thấy có người xem tướng tay, ông ta bước tới.  
Theo lời chỉ dẫn của người xem tướng, ông rút bao tay và xoè bàn tay trái ra. Người xem tướng tay ngạc nhiên nhìn bàn tay ông ta hồi lâu, sau đó nói một thôi một hồi, thao thao bất tuyệt. Cuối cùng, ông B rút ra một Yên. Người xem tướng đưa trả lại đồng bạc 5 hào mà mắt cứ lơ láo đảo quanh, ý tư như muốn bảo ông B hãy rời xa nơi đó cho nhanh thì hơn!  
Khi đó ông B đeo khẩu trang, cổ áo khoác dựng đứng lên, người xem tướng chắc chắn không nhìn rõ mặt của ông. Chắc là vì thế mà đưa nhầm đồng bạc đó cho ông. nguyên nhân dẫn tới sự lầm lẫn này là bàn tay trái của ông B có thiếu ngón tay út. Người xem tướng, vào buổi tối hôm đó, có thể đang chờ để trao đổi đồng bạc 5 hào đó cho người nào đó cũng bị thiếu ngón tay út ở bàn tay trái chăng?  
Ông B cảm thấy sự tình có chút gì uẩn khúc, khi về tới nhà bèn xem kĩ đồng bạc 5 hào cảm thấy nó nhẹ một chút và tiếng kêu cũng không được bình thường. Ông ta ném đồng tiền xuống đất thì thấy đồng tiền bật nắp ra. Ở phần lõm của đồng tiền có găm mảnh giấy nhỏ, có viết những hàng chữ số latinh.  
Ông B xem ngang, xem dọc, đoán rằng, những chữ số đó là mật mã. Ông chắc rằng sẽ có một ngày nào đó cần dùng tới đồng tiền này nên cẩn thận cất đi. Người Nhật Bản có tập tục mê tín là kẻ trộm mà lấy đồ vật ai đó bỏ quên thì tức là họ gặp được vận may. Thế là ông B, xem đồng bạc như “thần bảo hộ” vậy, giấu đi. Ở Nhật Bản thần bảo hộ là thần may mắn, hạnh phúc. Chính vì thế, ông B đã đem cuộc gặp kì lạ của mình viết tất cả ra, dưới đề bài là “Thần bảo hộ của tôi” (chỉ có lược đi những con số cụ thể ghi trên tờ giấy để chỉ mật mã), đăng trên tờ tạp chí “Bắc cực quang”.  
Tạp chí xuất bản được một tuần thì có một người khách lạ tới thăm ông B, tự xưng là S, biên tập viên tiểu thuyết của tạp chí nọ, tới mời viết bài cho tạp chí. Ông B có quan hệ thân thiết với tờ tạp chí mà S nói, biết ngay S là kẻ giả danh, nhưng lờ đi như không biết chỉ từ chối nói khéo là đang quá bận, chưa thể có bài ngay.  
- Thôi cũng được, - S nói nghe rất hợp tình, hợp lí - gần đây ngài viết bài đăng trên tạp chí “Bắc cực quang”, tôi đọc cảm thấy tuyệt quá, cho nên tới đặt vài ngài viết cho tạp chí chúng tôi, Giờ ngài đang bận thì về sau ngài nhất viết cho chúng tôi. Ha haha… Trong bài viết có nói tới đồng bạc. Đó là thật, hay là hư cấu?  
- Đương nhiên là thật- Ông B nói rồi, lấy đồng bạc 5 hào từ trong ngăn kéo ra: - Tôi viết là về đồng bạc này!  
- Đồng bạc này quả nhiên là không giống như các đồng bạc khác. Có thể cho tôi xem một chút được không?  
- Được!  
Ông B đưa đồng bạc cho anh ta, nói tiếp:  
- Ngửa mặt đồng bạc lên, cậy sang bên phải là có thể mở nắp ra.  
- Ủa! Đồng bạc này tuy là đồ giả mà chế tạo tinh xảo quá, vượt rất xa giá trị của bản thân nó! - S mở đồng bạc ra, nói - Tờ giấy ở bên trong có viết mật mã hay không? Tôi có học qua chút kiến thức về mật mã, có cần giúp ngài dịch ra không? Chưa chừng tôi có thể phát hiện ra thứ gì có giá trị đấy!  
- Không! - Ông B thu đồng bạc lại, thuận tay cất luôn vào ngăn kéo bàn sách:  
- Đó là mật mã, chẳng ai nhìn thấy. Có thể phiên dịch ra cũng tốt, nhưng chỉ sợ sau đó gây phiền phức cho người khác, tệ hơn là tạo nên chuyện gì không hay!  
- Đúng! Đúng! Ngài nói rất đúng! - S luôn mồm xin lỗi - Tôi vô duyên quá, xin lỗi Ngài!  
- Không có gì! Không sao!  
Hai người sau đó còn trò chuyện lan man một lúc rồi S chào cáo từ, ra đi.  
Lúc đó, bé A vẫn ngồi yên theo dõi cuộc nói chuyện, mới hỏi:  
- Thưa chú, xét cho cùng thì người này tới đây làm gì? Phải chăng là tới xem đồng bạc chứ đặt bài chỉ là mượn cớ thôi!  
Ông B mỉm cười nói:  
- Chúc cũng nghĩ thế. Cháu có chú ý không đấy? Anh ta đi bao tay suốt. Điều đó có ý nghĩa gì nào, cháu có nghĩ ra không?  
- Đó là… - Bé A ôm lấy đầu, suy nghĩ rất lung, rồi bỗng vui mừng như Christop Columb tìm ra lục địa mới, nói - Lẽ nào anh ta cũng khuyết ngón tay út bàn tay trái?  
- Đúng! Đúng thế! Chủ nhân của đồng bạc này phải là chính anh ta!  
- Thế thì chú cháu ta nên làm gì? Có cần báo cho cảnh sát? - Bé A lộ rõ vẻ căng thẳng.  
- Không cần! - Ông B nói rất khẽ khàng - Chú là nhà viết tiểu thuyết trinh thám, lẽ nào không được như những cảnh sát còn it kinh nghiệm sao? Chú viết bài viết là cốt “dẫn rắn bò ra khỏi hang”, Chú cháu ta chuẩn bị một chút đi. Trong vòng mất ngày, vào ban đêm, tên S hoặc ai đó nhất định sẽ tới ăn trộm đồng bạc ở nhà chúng ta!  
Ông B đã đoán như thần. Ngay trong đêm đó, tên S không nán đợi được, đã hành động ngay. Đương nhiên chú cháu nhà đó chẳng hề làm gì để tên trộm kinh sợ. Họ chỉ nấp trong bóng tối mà quan sát. Tên S. dò dẫm tới ngăn kéo bàn viết, mò mò tìm đồng bạc, hắn kiểm tra lại một lượt rồi bỏ đồng bạc vào túi, sau đó theo đường đã vào mà rút lui.  
Khi hắn từ nóc nhà nhảy xuống, đứng chưa vững, thì một bóng đen xông ra từ phòng bên trái nhằm hắn xỉa luôn một nhát dao.  
- A! Một tiếng rú hãi hùng rú lên. Đầu tên S bị cắt phăng, như không xương! Bóng đen, nhanh như con khỉ, soát xét lấy gì trên người tên S., rồi chạy biến đi mất, như làn khói!  
Ông B nhìn thấy có án mạng, lúc đó mới gọi điện thoại báo cảnh sát.  
Cảnh sát trưởng Đ. tới. Ông B đem chuyện xảy ra giới thiệu khái quát những điều chính:  
- Những điều đó tất thảy do tôi mà dẫn đến. Do đó tôi có nghĩa vụ, không thể chối từ là giúp các ông phá án. Có điều, hiên giờ chưa thể để ầm ĩ lên, nếu không, kế hoạch của tôi trở thành công cốc mất!  
Phá án là việc của cảnh sát mà một nhà viết tiểu thuyết lại thò gậy vào, lại nhận kẻ đứng ra làm chủ sự việc, Điều này làm cho cảnh sát trưởng Đ không vui vẻ gì. Song, trước sự việc xảy ra, cảnh sát trường cũng bằng lòng theo yêu cầu của ông B.  
Thế là, mọi việc tiến hành theo cách sắp xếp của ông B. Ngày hôm sau, các báo ở địa phương đều đăng mẩu tin thế này: “Tối hôm qua, một người đàn ông lạ mặt bị sát hại ở gần nhà của nhà viết tiểu thuyết B. Vụ án chưa rõ manh mối, khiến cảnh sát đau đầu!”.  
Mẩu tin đó là để mê hoặc hung thủ, nếu không hắn ta sẽ dừng ngay hoạt động. Tiếp đó lại cần biết rõ về thân phận kẻ bị giết. Hắn ta chẳng phải là S, mà là T, em trai của tên chuyên cướp đá quí, tên là H. Tên H đã bị bắt, rồi ốm chết trong tù. Trước khi bị bắt, hắn đã thuê nhà của người xem tướng tay.  
- Đúng! - Ông B phân tích - Trước khi tên H bị bắt, hắn nôn nóng muốn nói với đứa em việc gì nên viết mật mã, giấu vào đồng bạc được chế tạo đặc biệt, nhờ người xem tướng tay chuyển cho em hắn.  
- Thế tên H muốn bảo tên T điều gì? - Bé A hỏi  
- Nó nói cho em hắn biết đá quí để ở đâu! - Ông B nói.  
- Chú ơi, bây giờ chúng ta làm gì? - Bé A hỏi.  
- Chúng ta cần tới Sở cảnh sát điều tra xem trong những năm gần đây có nhà ai bị cướp mất châu ngọc quí giá mà tới nay chưa phá được án- Ông B nói.  
Vừa lúc đó có một cô gái, tên là L, đi tới nhà họ. Cô L năm nay mới 18 tuổi, gia đình vốn phong lưu, sung túc, song những năm gần đây lại trở nên nghèo túng. Nhà cô ở gần đấy, và cô là người đọc nhiệt tình các tiểu thuyết của ông B, vẫn thường tới thăm ông.  
Có điểu hôm nay nhìn thần sắc cô có vẻ không bình thường.  
- Làm sao vậy, cô L? - Ông B hỏi - Hôm nay cô không được khoẻ sao?  
- Không ạ. Cháu chỉ muốn được bác giúp cho một lời khuyên.  
- Có chuyện gì xảy ra vậy? Cô đừng vội, cứ từ từ kể nhé!  
Cô L dần dần bình tĩnh, kể:  
- Là thế này ạ. Hôm qua có một ông già tới hỏi nhà cháu có bán chiếc tủ lớn đựng quần áo hay không. Nếu có bán thì ông ta xin mua. Cháu thấy ông ta là lạ thế nào, không để ý tới ông ta. Ông ta nấn ná mãi hàng giờ, trước lúc ra đi còn nói ngày mai lại tới. Thật đáng sợ quá!  
- Người đó hình dạng thế nào? - Ông B hỏi.  
- Ông ta quãng 60 tuổi, cháu có lẽ đã nhìn thấy ở đâu rồi mà chưa nghĩ ra. Cô L nói.  
Ông B trầm tư suy nghĩ một lúc, nói:  
- Là ông lão xem tướng tay chăng?  
- Có lẽ thế - Cô L trả lời  
- Hừm! Đúng rồi! - Bỗng ông B hỏi to - Cô L, nhà cô đã bao giờ bị mất đồ vật thuộc loại đá quí chưa?  
- Có mất rồi ạ - Cô L tỏ vẻ ngạc nhiên, hỏi - Thưa bác, làm sao bác biết? Đó là việc xảy ra 8 năm trước đây. Buổi tối một ngày, cha cháu chiêu đãi rất đông khách, tổ chức cả vũ hội. Trong vũ hội, chiếc ghim kim cương, đeo trước ngực mẹ cháu không cánh mà bay mất. Mọi người đều ái ngại, song cho tới lúc tan hội, vẫn chẳng tìm thấy chiếc ghim quí đó. Mẹ cháu thường nói là nếu có nó, sinh hoạt của gia đình cháu nhất định sẽ sung túc rất nhiều.  
Nghe cô L kể, ông B mừng lắm, nói:  
- Ha ha…! Xem ra cá đã cắn câu!  
Rồi ông dặn dò cô L phải làm những gì, những gì.  
- Cám ơn bác! - Cô L vui mừng ra về.  
Sau đó, ông B gọi điên thoại cho cảnh sát trường Đ yêu cầu chuẩn bị tốt để bắt hung thủ.  
Ngày hôm sau, ông già hỏi mua tủ đựng quần áo lại tới nhà cô L, quấn lấy cô ta. Do đã được ông B dặn dò từ trước cách ứng xử, cô L hết sức chối từ, nói rằng dù có nghèo đến mấy cũng không bán tủ.  
Ông già vừa đi khỏi, cô L vội vàng tìm ông B.  
Vừa rồi, ông B nấp ở nơi gần nhà cô L, đã nhận ra ông già đích thực là người xem tướng tay đã đưa nhầm cho ông đồng bạc 5 hào đó. Cho nên ông B nói với cô L:  
- Cô L, nói không chừng đêm nay ông già đó sẽ tới nhà cô ăn trộm đấy!  
- Thật sao? Thế thì phải làm thế nào ạ? - Cô L rất hoang mang.  
- Chẳng phải việc làm cô lo lắng. Tôi đã sắp đặt xong cả rồi. Chỉ cần gia đình cô tắt đèn sớm một chút, bình tĩnh đi ngủ là được. Nhưng gia đình đừng ngủ, chẳng hề gì, chớ có làm cho kẻ trộm sợ mà chạy mất. Hiểu chưa nào?  
- Vâng! - Cô L gật đầu.  
Sự việc xảy ra đúng như dự đoán của ông B mà tiến triển. Vào lúc khuya khoắt hôm đó, có một bóng đen mò vào nhà cô L.  
Bóng đen trấn tĩnh một lát, quan sát xung quanh, sau đó bật đèn pin tiến tới bên chiếc tủ to đựng quần áo.  
Bóng đen kéo ngăn kéo tủ ra thì cảnh sát trưởng Đ từ chỗ tối phía sau nhảy ra, đánh ngã ngửa bóng đen ra, nhanh chóng còng tay hắn.  
Khi đó, cô L lập tức bật công tắc đèn điện, làm căn phòng sáng trưng lên.  
- Hắn ta là ai? Hắn lại ăn trộm cái gì? - Cảnh sát trưởng Đ chưa hiểu chân tướng sự thật ra sao, cảm thấy kì lạ hỏi.  
- Hắn là người xem tướng tay- Ông B giải thích - Hắn ta tới để lấy chiếc ghim gắn kim cương!  
Rồi ông B cười, bảo người xem tướng tay:  
- Thưa ngài, lâu lắm không gặp, ngài quên tôi ròi sao? Có phải ông đã nhầm xem tôi là tên T, nên giao cho tối đồng bạc 5 hào, phải không nào?  
Người xem tướng tay đó “a” lên một tiếng, căm hờn nhìn ông B, nghiến răng kèn kẹt, không nói năng gì.  
- Ôi! Mi chính là người cho tên H. thuê nhà à? - Cảnh sát trưởng Đ cũng đã nhận ra hết sức ngạc nhiên.  
- Thế là người giết tên T, em của tên H cũng chính là hắn ta! Soát túi áo của hắn có thể lấy đồng bạc 5 hào ấy! - Ông B nói.  
Cảnh sát trưởng Đ, quả nhiên soát thấy trong túi áo tên đó có đồng bạc 5 hào đặc biệt.  
Lúc này người xem tướng tay chỉ còn cách cung khai thật. hắn vốn chỉ là người đưa truyền tin cho anh em tên T và tên H. Về sâu long tham lam của hắn không kìm lại được bèn giết chết tên T, mong một mình nuốt lấy chiếc ghim kim cương quí giá.  
- Cô L sao còn đứng như thế? Mau đi lấy chiếc ghim kim cương đi thôi nào. Ông B nói to - Kim bị kẻ trộm ăn trộm 8 năm trước đây vẫn còn trong nhà này. Nó đã giấu ở trong chân bên phải của chiếc đàn dương cầm!  
- Thật sao? - Cô L quì xuống chỗ chân bên phải chiếc đàn dương cầm, sờ sờ đoá hoa khắc trên chân đàn, bống thấy cánh hoa rung rung, dùng tay khẽ đỡ ra thì thấy một miếng gỗ rời ra. Cô ta lấy được một vật nhỏ từ trong hốc ấy. Đó chính là một chiếc ghim nạm kim cương, toả sáng long lanh, thật thích mắt.  
Vốn là khi tên H ăn trộm được rồi, sợ luỵ thân lúc bị lục soát, nên giấu ở đó, đợi sau này tim dịp tới cướp mang đi. Không ngờ chưa kịp hành động thì tên H bị bắt.  
Cô L vui mừng đưa chiếc ghim kim cương cho mọi người xem, nước mắt vui mừng rơi lã chã.  
Người xem tướng tay thấy lạ lùng lắm, nói bô bô:  
- Lẽ nào tôi phiên dịch mật mã sai?  
- Đâu có sai! - Ông B trả lời, cười hà hà - Thưa ngài xem tướng, ngài chỉ mắc lừa tôi một tí thôi! ha ha…! Để tôi nói thật cho ngài biết nhé! Cái đêm hôm tên T tới ăn trộm thì đúng là đồng bạc 5 hào ở đó thật, nhưng tờ mật mã thì tôi đã tráo thay từ sớm rồi. Kỳ thực là tôi đã giải mật mã đó từ năm xưa rồi. Thế nhưng chỉ biết chiếc kim cương giấu ở chân đàn thì có tác dụng gì, còn phải biết là đàn của nhà ai nữa chứ! Tôi nghĩ rằng chỉ có chủ nhân của chiếc đồng bạc là biết điều đó nên mới nghĩ ra cách viết ra bài viết này, và nhấn mạnh rằng câu chuyện không hề hư cấu, để dẫn dụ tên cướp tới nhà mình mà bắt, từ đó tìm ra chiếc đàn đó. Thật cám ơn ngài đã chỉ đường vẽ lối cho tôi và làm cho gia đình cô L trở lại sống sung túc. Về điểm này mà nói thì ngài là kẻ có công lao thật to tát đó…  
- Chú ơi, thế mật mã giả thì chú viết thế nàọ ạ! - Bé A hỏi chen vài.  
- Viết thế này: “Kim cương để ở khe ngăn kéo bên phải của chiếc tủ to đựng quần sao”- Ông B nói vẻ đắc ý - Tôi nghĩ, nhà nào có đàn dương cầm thì nhất định có tủ quần áo nên viết liều câu đó. Đâu ngờ ngài xem tướng lại cho là thật! Ha ha!  
Sau đó ông B lại nói với cô L:  
- Cô gái! Cô chẳng mất công không khi đọc nhiệt tâm các tiểu thuyết của tôi, phải không nào? Bác xin đền đáp cháu bằng chiếc ghim kim cương đó nhé! ha ha…! Nhân gian là bao la, nhưng mà cũng lại là rất nhỏ hẹp! 8 năm rồi tôi tìm chiếc dương cầm, đâu ngờ lại ở chính nhà của cháu!  
- Bác ơi, cháu làm sao tạ ơn bác được đây!  
Nói xong cô L chạy tới ôm lấy ông B cảm ơn rối rít. Khi cảnh sát trưởng Đ dãn người xem tướng đi, ông B bỗng nhớ ra điều gì, vội nói:  
- Vị cảnh sát trưởng, còn đồng bạc 5 hào, xin đưa lại cho tôi.  
- Còn dùng nó để làm gì vậy? - Cảnh sát trưởng ngạc nhiên, nói.  
- Nó có thể làm “thần bảo hộ” cho tôi mà! - Ông B vui tươi, nói -Tôi muốn mãi giữ nó!  
(Theo nguyên tác cùng tên của Huangau Zhengshư- Nhật Bản)

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Đồng đô la bất hạnh**

Khuyết Danh

Tôi gọi điện cho Heisen Kin-chơ xem ông ta có phải định đi vào thành phố không.  
- Có, sẽ đi! - Ông ta trả lời tôi với một giọng khô khan, lạnh lùng.  
- Tôi có việc cần phải giải quyết ngoài ấy, - tôi trả lời và tỏ ý cho ông ta biết là tôi sẽ rất thích nếu được đi cùng xe với ông ta.  
- Được, ta có thể đi cùng.  
Tôi biết Heisen Kin-chơ sẽ chẳng bao giờ đồng ý đi với bất kỳ ai ở quanh đây và chịu chấp nhận một điều gì tương tự như thế.  
- Mười phút nữa tôi sẽ có mặt ở chỗ anh.  
Tôi vội vàng mặc quần áo và chạy tới nhà ông ta. Mùa đông năm nay, ở chỗ chúng tôi lạnh khủng khiếp. Từ cửa sổ của nhà tôi có thể nhìn rõ cái vịnh lớn của con sông đóng băng trải dài mười ba dặm, từ phía Nam lên phía Bắc. Mọi người có thể đi xe trượt trên mặt sông đã đóng băng tới những đảo xa. Ô tô đuổi nhau trên con đường trước kia tàu thuỷ vẫn chạy. Tuyết trắng phủ kín hai bờ sông. Chỉ có màu sáng của cây cối nổi bật trên nền trắng của một miền tuyết phủ.  
Như tôi đã nói, xung quanh đây có lẽ chẳng ai được Heisen cho đi nhờ xe bao giờ. Thậm chí trên thế giới này cũng chẳng có ai bao giờ được hưởng một cử chỉ thân thiện của ông ta. Đó là một người keo kiệt và cô độc hiếm có. Loại người như ông ta có lẽ chẳng bao giờ có chỗ đứng trong một xã hội công bằng.  
Nhưng Heisen Kin-chơ không những sống đầy đủ, mà cũng có thể nói, ông ta chết đuối trong sự giàu có của mình. Cũng chính vì thế mà tôi muốn biết rõ hơn về ông ta. Ông ta có một sức hấp dẫn kỳ lạ, một sức mạnh đặc trưng cho những người dũng cảm đi trên dây qua sông Ni-a-ga-ra hay nhào lộn trên không. Những người mà ngắm nhìn họ, chúng ta thấy sợ hãi đến tim ngừng cả đập, chúng ta lo sợ cho cuộc sống của họ và không muốn nhìn thấy họ rơi xuống, chết. Đôi khi tôi có cảm tưởng là Heisen đoán biết được những ý nghĩ của tôi về ông ta. Chẳng rõ bằng cách nào, ông ta trông có vẻ chân thành một cách trơ tráo, có lẽ quan hệ của tôi với ông ta là đã làm ông phấn khởi chăng? Tôi cho rằng tôi là người duy nhất trên thế giới này được ông ta tin như thế.  
\*\*\*  
Lúc tôi đến, đứa con trai nhở của ông ta ngồi trên sàn. Người vợ chuẩn bị nước giải khát bằng sữa, trứng và rượu Rum. Khi chúng tôi uống xong, Heisen quỳ xuống trước mặt đứa con. Trong mắt đứa bé toát lên cái gì đó có vẻ căm thù. Đó là một đứa bé tàn tật. Hàng xóm vẫn bàn tán thà rằng nó chết đi thì có lẽ đỡ khổ hơn. Nhưng Heisen yêu con một cách đặc biệt. Ông ta âu yếm bế con trên tay. Thằng bé chỉ trợn tròn đôi mắt, nhìn, rồi khóc ré lên khi người mẹ tiến đến gần.  
- Cút đi! Cô đừng có quấy rầy chúng tôi…  
Người vợ lùi lại và Heisen chỉ tay vào đứa con, nói một cách huênh hoang:  
- Một thằng bé tuyệt diệu, phải không?  
Chẳng có ai trả lời ông ta. Heisen gầm gừ cái gì nghe không rõ trong cổ họng và chơi với con một lúc nữa. Sau đó ông ta đặt con xuống sàn nhà và ra lệnh cho vợ:  
- Cô trông lấy nó!  
Người vợ gật đầu một cách sợ hãi, đôi mắt lộ rõ nỗi đau khổ và khuất phục. Chẳng thèm chia tay vợ, ông ta đi ra khỏi bếp. Tôi theo Heisen ra ngoài. Chúng tôi ngồi vào xe trượt và lấy chăn trùm lên người. Phía trước chúng tôi là chặng đường khá dài, những sáu dặm trên tuyết. Cơn bão tuyết lại gần. Heisen lập tức hiểu ngay tôi nghĩ gì khi thấy tôi nhìn ông ta.  
- Bão tuyết tôi cũng không sợ! - Ônh ta nói khẽ và nhếch mép cười.  
Tôi biết rõ rằng chả mấy chốc bão tuyết sẽ đuổi kịp chúng tôi. Tiếng rạn nứt lạo xạo của mặt tuyết đã đóng băng đổ dài theo vó ngựa. Xe trượt lướt trên mặt băng phát ra những âm thanh kỳ quặc. Chúng tôi đi vòng quanh hàng rào rồi hướng về phía phía thung lũng đằng xa. Chúng tôi dừng lại trước cửa ngôi nhà cũ của Rây-boóc cho ngựa nghỉ hơi. Ngôi nhà đã lâu không có người ở, cửa khoá chặt. Những cánh cửa sổ được giữ chặt bằng các thanh gỗ đóng đinh chắn ngang.  
- Đó là một gia đình xấu xa, bỉ ổi và ngu ngốc, - Heisen nói gầm gừ, giơ roi ngựa chỉ vào ngôi nhà.  
Con trai cả của gia đình Rây-boóc thì tôi biết. Đó là một con người tuyệt diệu. Một lần vào mùa thu, anh ta thu hoạch táo chẳng may bị ngã từ trên cây xuống chết. Vợ anh ta muốn làm ăn tiếp tục nhưng đã không cẩn thận vay tiền của Heisen. Nhờ thế mà ông ta chiếm được cả trang trại này. Tất nhiên đấy không phải là trường hợp tội lỗi duy nhất của Heisen.  
Gió đã bắt đầu rít lên. Trên đường xuất hiện thêm nhiều đống tuyết bị đóng băng. Khi đi qua một đống tuyết to, lên đến đỉnh thì chiếc xe bị nghiêng và cả hai chúng tôi ngã xuống. Con ngựa sợ hãi hí lên, nhưng Heisen vẫn cầm chắc dây cương. Chúng tôi rũ tuyết, kéo xe trượt từ trong đống tuyết ra, thắng ngựa, rồi tiếp tục lên đường. Gió rét nổi lên mạnh hơn nữa. Mặt trời lúc nãy còn chiếu, giờ đã bị mây đen che kín.  
Trước khi đi tiếp, Heisen tiến lại gần con ngựa. Thông thương khi giận dữ người ta đánh hay mắng con vật. Nhưng Heisen thì khác hẳn. Ông ta nắm chặt hai tai con ngựa xoáy mạnh làm cho con vật đáng thương oằn cả người và cúi đầu sát tận đất. Đặc biệt ông ta không hề nói một câu nào.  
Con ngựa vùng vằng giận dữ. Lúc này Heisen mới lấy roi quất vào đầu gối con vật. Sau đó ông ta túm lấy tai ngựa vặn và nói:  
- Bây giờ chắc mày sẽ không đi nhầm đường nữa chứ!  
Nói xong ông ta lên ngồi cạnh tôi. Tôi im lặng. Tôi có thể can thiệp, nhưng có gì đấy nhắc tôi không nên dính vào. Con ngựa đi có vẻ khập khiễng, nhưng Heisen thúc nó đi không thương tiếc. Càng bị thúc, ngựa càng đi chậm, nên khi chúng tôi tới được văn phòng của Hay-sen thì tuyết đã rơi phủ kín mọi nơi.  
Tôi chia tay với Heisen trên bậc thềm rồi đi vào phố giải quyết việc riêng. Đi một quãng xa tôi thấy Heisen nói to:  
- Ba giờ quay lại đây nhé!  
Tôi gật đầu, tuy biết rằng ngày hôm nay chúng tôi không thể quay trở về được. Giải quyết xong mọi việc, tôi đi đến chuồng ngựa của nhà trọ xem tình hình con ngựa. Má chảy ri rỉ từ chỗ sưng phồng ở đầu gối nó. Bên ngoài, bão tuyết nổi lên càng mạnh hơn. Chủ nhà trọ nhổ nước bọt và nói:  
- Chân ngựa sưng to lắm. Ngày hôm nay chắc chắn các anh không về nổi đâu.  
- Tôi biết thế, - tôi trả lời.  
- Đồ man rợ, - chủ nhà trọ chửi đổng, nhưng tôi biết là ông ta ám chỉ Heisen.  
Trước ba giờ, tôi đã có mặt ở văn phòng của Heisen. Đó là một căn phòng sát mái, tối tăm và lạnh lẽo. Ở vào địa vị như thế, Heisen thừa khả năng có một địa điểm xứng đáng hơn. Khói từ lò sưởi bốc lên mù mịt đến khó thở. Trong phòng chẳng có gì để thông gió. Đồ đạc trong phòng chỉ có một cái bàn, hai cái ghế tựa và một cái két sắt chắc chắn đứng ở góc nhà. Heisen tin rằng cất tiền ở đây là chắc chắn, còn tôi thì nghĩ chỉ cần tuốc-nơ-vít thông thường cũng mở được.  
Tôi gặp Heisen ở bậc thềm. Nhận ra tôi, ông ta cau có vẻ khó chịu:  
- Tôi đi gọi điện thoại một tý. Đường nghe đâu không thể đi nổi.  
Heisen không có điện thoại trong phòng. Mỗi khi cần, ông ta lại xuống nhờ máy của cửa hiệu ở tầng mặt đất. Ông ta giữ thói quen đó và chẳng bao giờ chịu thay đổi.  
- Tôi sẽ đợi trong văn phòng. - Tôi trả lời Heisen.  
- Ừ.  
Vừa bước vào phòng, tôi vội đến che miệng lò sưởi và tìm cách thông gió. Nhưng chiếc cửa sổ duy nhất đã được đóng chặt bằng đinh. Một lúc sau Heisen quay lại…  
- Quỷ tha ma bắt những đống tuyết ấy đi! - Heisen nói với giọng bực tức. - Đường dây không liên lạc được.  
- Đường dây nào?  
- Điện thoại. Tới trại…  
- Anh muốn báo tin rằng…  
- Rằng ngày hôm nay tôi không trở về nhà được. Anh sẽ ngủ lại khách sạn.  
- Còn anh thì không ư?  
- Tôi ngủ ở đây. - Ông ta cắt ngang.  
Tôi nhìn lại căn phòng một lần nữa. Giường thì không có, chỉ có hai chiếc ghế tựa. Heisen đoán được ý nghĩ của tôi.  
- Tôi vẫn thường ngủ ở đây, tất nhiên là trên sàn!  
Quan tâm đến suy nghĩ bên trong của Heisen, tôi hỏi:  
- Anh định báo cho vợ anh biết là anh không về chứ gì?  
- Ồ, đời nào! Tôi muốn hỏi xem sức khoẻ thằng bé ra sao…  
Có tiếng chân bước thận trọng lên cầu thang. Heisen theo dõi và căng mắt nhìn ra cửa. Người đi lên dừng lại trong hành lang tối, chắc là đang tìm nắm đấm cửa.  
Cánh cửa bỗng mở, và Đin Mác-say bước vào. Nhà của ông ta nằm bên cạnh trại của Heisen. Đin sống với vợ và năm đứa con trong một ngôi nhà nhỏ được ngăn cách với chuồng ngựa bằng một hàng rào gỗ. Gia đình ông ta nghèo và sống vô cùng vất vả, mặc dầu phải làm việc từ sáng đến tối. Đin gầy như cò hương, cổ dài ngoằng, hai gò má nhô cao, bộ ria phủ kín cả môi trên. Ông ta có đôi mắt chân thành, thật thà nhưng mệt mỏi.  
Đin dừng lại trước cửa, hai mắt nhấp nháy, từ từ cởi chiếc khăn quàng cổ đã rách ra. Hai tay đi găng vẫn để nguyên.  
- Vào nhanh lên! Anh nghĩ tôi có lò sưởi ở đây để sưởi ấm cho cả thành phố chăng?  
Đin đập đập gót chân vào nhau và đóng cửa lại.  
- Xin chào ông Kin-chơ, - ông ta cười gượng gạo và sợ hãi nhìn chủ trại.  
- Anh muốn gì? - Heisen hỏi, không thèm chào lại. - Anh muốn trả tiền lãi hả?  
- Vâng, thưa ông Kin-chơ. Nhưng bây giờ tôi không thể trả hết được.  
- Lại vẫn bài hát quen thuộc! Thế thì bao nhiêu? - Heisen hỏi một cách giận dữ.  
- Mười một đô la và năm mươi xu…  
- Anh nợ hai mươi cơ mà!  
- Tôi sẽ trả nốt khi nào gà nhà đẻ trứng.  
Heisen phá lên cười mỉa mai:  
- À, thế là quá kéo dài. Nếu như trang trại của anh đáng giá vài đồng tiền rách thì tôi đã tống cổ anh ra khỏi đó từ lâu rồi, thằng đểu cáng ạ.  
- Xin ông rủ lòng thương, ông Kin-chơ. Tôi sẽ trả đến đồng xu cuối cùng.  
Heisen đặt tay xuống mặt bàn:  
- Đồ nói dối! Nào hãy đặt lên bàn xem có bao nhiêu. Cuối tháng này là anh phải trả hết nợ!  
Mác-say tiếng lên gần bàn. Tôi ngồi cạnh lò sưởi. Đôi mắt cận thị của Mác-say nhìn Heisen rồi nhìn tôi. Dễ thấy là ông ta toàn thân lạnh cóng. Ông ta tháo găng tay, và lúc đó tôi nhìn thấy rõ đôi bàn tay sần sùi tím ngắt. Đặt găng lên bàn. Mác-say rút từ túi chiếc áo khoác rách ra cái túi nhỏ đựng thuốc lá. Lắc lắc trong túi, Mác-say móc tiền ra. Ông ta vừa đặt hai đồng năm mươi xu lên vàn là Heisen lập tức vồ ngay lấy.  
Từ trong túi rơi ra một cái gì đấy. Chắc chắn là tờ giấy bạc. Tôi muốn nhắc cho Mác-say biết thì Heisen đã dùng lòng bàn tay che lại rồi từ từ kéo về phía mình. Khi Heisen nhấc tay lên thì tờ giấy bạc cũng không còn ở đấy nữa.  
Mác-say móc những tờ giấy bạc cũ nát còn lại đưa cho Heisen. Heisen tính rất nhanh:  
- Mười một đô la và năm mươi xu, đúng rồi. Đợi tý, tôi sẽ viết giấy chứng nhận cho anh. Đừng quên là anh phải trả hết nợ cuối tháng đấy nhé…  
Mác-say thẫn thờ nhìn Heisen viết giấy chứng nhận. Cất túi thuốc lá vào túi áo khoác, Mác-say đứng chờ. Heisen xé đôi tờ giấy đưa cho con nợ một nửa.  
- Cám ơn ông! - Mác-say khẽ nói.  
Heisen gật đầu:  
- Đừng có quên đấy nhé!  
- Tôi sẽ cố gắng, thưa ông Kin-chơ.  
Mác-say quay người đi ra.  
- Anh ta đánh rơi cái gì trong túi ra vậy? - tôi hỏi.  
- Một đô la. Thằng ngốc, nó mất một đô la…  
- Anh có trả lại cho anh ta không?  
Heisen cười ngất:  
- Sao? Của cải của mình mà không biết giữ gìn, tôi phải trả lại cho nó ấy à? Nó sống khổ như vậy là vì thế…  
- Nhưng đồng đô la ấy là của anh ta!  
- Hắn nợ tôi nhiều hơn thế nhiều.  
- Thế cũng được, nhưng anh sẽ ghi thêm một đô la vào số tiền trả rồi.  
- Thế anh cho tôi là thằng ngu à?  
- Anh ta có thể buộc anh vào tội ăn trộm, - tôi nói mặc dù biết sẽ chẳng làm cho Heisen nao núng. Tôi thấy rõ tôi đã đem lại niềm vui cho Heisen khi tôi tỏ ý kinh tởm về ông ta.  
- Nếu như hắn không là thằng ngốc thì hắn đã không trả tám mươi đô la tiền lãi hàng năm vì nợ bốn trăm đô la. - Heisen trả lời với giọng kẻ chiến thắng.  
Tôi tò mò không hiểu anh ta có quay lại không khi biết mất tiền.  
- Ngoài ra, hắn còn nói dối tôi nữa. Hắn nói có mười một đô la và năm mươi xu thôi mà. - Hây sen tiếp tục.  
Sau đó Heisen cúi xuống viết cái gì đó trên bàn. Tôi vẫn ngồi chăm chú theo dõi. Bỗng tôi nghe tiếng chân trên cầu thang.  
Mác-say bước vội vào phòng với nét mặt hốt hoảng. Ông ta chăm chú nhìn lên sàn, nhìn tôi, nhìn lên bàn rồi nhìn Heisen.  
- Tôi đánh mất một đô la, - ông ta nói - Chắc chắn là tôi đánh rơi nó trong phòng này.  
Heisen cau mặt:  
- Rõ ràng anh chỉ có mười đô la và năm mươi xu.  
- Đó không phải là đồng đô la của tôi…  
- Anh nghĩ là tôi tin anh à? Ai có thể đưa cho anh một đô la? Có nghĩa là lúc nãy anh lừa dối tôi?  
- Không phải tiền của tôi, - Mác-say nhắc lại. - Tôi phải mua thuốc hộ người khác.  
- Thế anh nghi cho tôi ăn cắp của anh phải không?  
Mác-say buông thõng tay một cách bất lực.  
- Không, không, làm sao tôi dám nghi như thế được. - Mác-say nhìn quanh phòng một lần nữa rồi lắp bắp: Có thể là tôi đánh mất ở chỗ khác…  
Mác-say quay người và cúi đầu ủ rũ đi ra. Heisen nhìn tôi, nở nụ cười đắc thắng.  
- Anh đã thấy chưa? - ông ta nói.  
Tôi rời khỏi văn phòng đi về khách sạn. Dọc đường tôi ghé qua hiệu thuốc mua một ít thuốc ngủ. Mác-say đang đứng cạnh quầy nói chuyện với người bán thuốc.  
Bỗng tôi nghe thấy tiếng người bán hàng trả lời:  
- Tôi không thể giúp anh được đâu, Mác-say ạ. Bao nhiêu lần anh không trả tiền tôi rồi…  
- Biết làm thế nào bây giờ khi anh không tin tôi, - Mác-say buồn rầu nói rồi bỏ đi.  
Nằm mãi trong khách sạn, tôi không tài nào ngủ được. Tôi luôn nghĩ đến Heisen.  
Sáng ngày thứ ba, bão tuyết đã tan. Tôi gặp Heisen ở bưu điện.  
- Chúng ta đi chứ? - Ông ta nói.  
- Có đi nổi không?  
- Chắc chắn là có! - ông ta trả lời và cười vui vẻ.  
- Tại sao anh lại vội vã như vậy?  
- Chẳng saoi cả, tôi nhớ thằng bé quá!  
Khi chúng tôi lên đường thì con ngựa vẫn còn khập khiễng. Nhưng đi được chừng hai ba dậm, nó bắt đầu phi nước đại. Như mọi lần, sau cơn bão tuyết, mặt trời chiếu sáng. Ánh nắng chiếu xuống nền tuyết trắng xoá phản chiếu lại chói chang. Cành cây, hàng rào, đường dây điện… Tất cả đều phủ một lớp tuyết mỏng. Rừng thông dưới thung lũng xanh thẳm…  
Dọc đường, Heisen kể nhiều về đứa con. Còn tôi chỉ im lặng.  
Khi dừng lại trước nhà, Heisen vui vẻ mời tôi:  
- Nào, chúng ta hãy vào nhà làm miếng gì cho ấm người đã. Để xem chàng công tử của tôi đang làm gì.  
Tôi theo Heisen vào nhà.  
Mùa đông, bếp của Heisen cũng là nhà ăn và phòng ngủ, vì ông ta rất tiết kiệm củi đốt trong lò sưởi. Bước vào nhà, tôi thấy vợ Heisen từ giường nhỏm dậy. Tôi không thể nhận ra cô ấy nữa. Trông cô ta thiểu não, rõ rượi, đau khổ.  
- Chúng ta đã ở nhà. Con đâu? - Heisen nói giọng oang oang.  
Bà vợ nhìn chồng và bỗng đôi môi rung rung. Chị mở miệng nhấp nháy và không ra lời rồi lại mím môi lại. Cố gắng lắm, mãi sau chị mới nói được:  
- Con… chết rồi…  
Trong bếp, sự sống như ngừng lại. Tôi nhìn lên thân hình thấp lùn của Heisen, lúc này tôi có cảm giác là ông ta còn lùn thêm nữa. Mặt ông ta xám ngắt như người chết. Chỉ có các thớ thịt trên má khẽ động đậy.  
- Con đâu? - Heisen hỏi với giọng người cúm.  
Người vợ nhìn lên giường. Heisen nhìn theo vợ. Bước mấy bước loạng choạng, tới gần giường, chúng tôi nhìn thấy thân hình co quắp của đứa bé. Chắc cô ấy nằm ôm sưởi ấm cho thằng bé cho tới tận lúc chúng tôi về. Chiếc giường ngổn ngang chăn gối nhàu nát, chứng tỏ cô ấy đã trải qua một tấn thảm kịch lớn.  
Heisen ngắm nhìn con nhưng không động vào người nó. Ông ta giận dữ nhìn vợ.  
- Em đã làm tất cả những gì em có thể…  
- Cô đã làm những gì? - Ông ta hỏi.  
- Con bị ho, - người vợ lời. - Em biết là con bị sưng phổi. Anh còn nhớ… em đã bảo anh mua thuốc cho con, nhưng anh nói là không cần, rồi con sẽ khỏi…  
Người vợ tiến tới cửa sổ.  
- Em đã nhờ vợ Mác-say giúp đỡ. Cách đây không lâu con chị ấy cũng bị sưng phổi. Chồng chị ấy có việc phải đi vào thành phố. Chị ấy hứa là sẽ mua hộ thuốc. Em không dám nói là cho con chúng ta, vì như thế chắc họ sẽ mua hộ. Em có đưa cho chị ấy một đô la. Ngày hôm qua Mác-say trở về. Lúc đó tình hình của con đã rất nguy kịch. Em tới ngay nhà họ hỏi thuốc, Mác-say chỉ nhìn em rồi nói là không có.  
Người vợ im lặng một chút rồi nói tiếp:  
- Khi Mác-say trở về cũng còn chưa muộn lắm nhưng sau đó thì không còn kịp nữa rồi…  
Trông Heisen như hoá đá. Ông ta đờ đẫn nhìn căn phòng, sau đó dần dần hồi tỉnh lại. Chắc là ông ta cảm thấy mối liên quan gì đó.  
- Tại sao hắn không mang thuốc về? - Heisen hỏi thầm.  
- Bác sỹ không muốn bán chịu cho anh ta.  
Nét mặt của Heisen trở nên nhúm nhó, hai tay giơ lên, Heisen hét to:  
- Còn tiền? Chuyện gì đã xảy ra đồng đô la?  
- Mác-say nói rằng anh ta… đánh mất… trong phòng của anh…  
Lão keo kiệt loạng choạng ngã dựa vào bức tường. Da ông ta trông như da ngỗng, và trên mặt ông ta in rõ những nét nhăn nhó kinh khủng. Ông ta mở to mồm và rú lên khủng khiếp.

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Đồng đô la bất hạnh**

Khuyết Danh

Tôi gọi điện cho Heisen Kin-chơ xem ông ta có phải định đi vào thành phố không.  
- Có, sẽ đi! - Ông ta trả lời tôi với một giọng khô khan, lạnh lùng.  
- Tôi có việc cần phải giải quyết ngoài ấy, - tôi trả lời và tỏ ý cho ông ta biết là tôi sẽ rất thích nếu được đi cùng xe với ông ta.  
- Được, ta có thể đi cùng.  
Tôi biết Heisen Kin-chơ sẽ chẳng bao giờ đồng ý đi với bất kỳ ai ở quanh đây và chịu chấp nhận một điều gì tương tự như thế.  
- Mười phút nữa tôi sẽ có mặt ở chỗ anh.  
Tôi vội vàng mặc quần áo và chạy tới nhà ông ta. Mùa đông năm nay, ở chỗ chúng tôi lạnh khủng khiếp. Từ cửa sổ của nhà tôi có thể nhìn rõ cái vịnh lớn của con sông đóng băng trải dài mười ba dặm, từ phía Nam lên phía Bắc. Mọi người có thể đi xe trượt trên mặt sông đã đóng băng tới những đảo xa. Ô tô đuổi nhau trên con đường trước kia tàu thuỷ vẫn chạy. Tuyết trắng phủ kín hai bờ sông. Chỉ có màu sáng của cây cối nổi bật trên nền trắng của một miền tuyết phủ.  
Như tôi đã nói, xung quanh đây có lẽ chẳng ai được Heisen cho đi nhờ xe bao giờ. Thậm chí trên thế giới này cũng chẳng có ai bao giờ được hưởng một cử chỉ thân thiện của ông ta. Đó là một người keo kiệt và cô độc hiếm có. Loại người như ông ta có lẽ chẳng bao giờ có chỗ đứng trong một xã hội công bằng.  
Nhưng Heisen Kin-chơ không những sống đầy đủ, mà cũng có thể nói, ông ta chết đuối trong sự giàu có của mình. Cũng chính vì thế mà tôi muốn biết rõ hơn về ông ta. Ông ta có một sức hấp dẫn kỳ lạ, một sức mạnh đặc trưng cho những người dũng cảm đi trên dây qua sông Ni-a-ga-ra hay nhào lộn trên không. Những người mà ngắm nhìn họ, chúng ta thấy sợ hãi đến tim ngừng cả đập, chúng ta lo sợ cho cuộc sống của họ và không muốn nhìn thấy họ rơi xuống, chết. Đôi khi tôi có cảm tưởng là Heisen đoán biết được những ý nghĩ của tôi về ông ta. Chẳng rõ bằng cách nào, ông ta trông có vẻ chân thành một cách trơ tráo, có lẽ quan hệ của tôi với ông ta là đã làm ông phấn khởi chăng? Tôi cho rằng tôi là người duy nhất trên thế giới này được ông ta tin như thế.  
\*\*\*  
Lúc tôi đến, đứa con trai nhở của ông ta ngồi trên sàn. Người vợ chuẩn bị nước giải khát bằng sữa, trứng và rượu Rum. Khi chúng tôi uống xong, Heisen quỳ xuống trước mặt đứa con. Trong mắt đứa bé toát lên cái gì đó có vẻ căm thù. Đó là một đứa bé tàn tật. Hàng xóm vẫn bàn tán thà rằng nó chết đi thì có lẽ đỡ khổ hơn. Nhưng Heisen yêu con một cách đặc biệt. Ông ta âu yếm bế con trên tay. Thằng bé chỉ trợn tròn đôi mắt, nhìn, rồi khóc ré lên khi người mẹ tiến đến gần.  
- Cút đi! Cô đừng có quấy rầy chúng tôi…  
Người vợ lùi lại và Heisen chỉ tay vào đứa con, nói một cách huênh hoang:  
- Một thằng bé tuyệt diệu, phải không?  
Chẳng có ai trả lời ông ta. Heisen gầm gừ cái gì nghe không rõ trong cổ họng và chơi với con một lúc nữa. Sau đó ông ta đặt con xuống sàn nhà và ra lệnh cho vợ:  
- Cô trông lấy nó!  
Người vợ gật đầu một cách sợ hãi, đôi mắt lộ rõ nỗi đau khổ và khuất phục. Chẳng thèm chia tay vợ, ông ta đi ra khỏi bếp. Tôi theo Heisen ra ngoài. Chúng tôi ngồi vào xe trượt và lấy chăn trùm lên người. Phía trước chúng tôi là chặng đường khá dài, những sáu dặm trên tuyết. Cơn bão tuyết lại gần. Heisen lập tức hiểu ngay tôi nghĩ gì khi thấy tôi nhìn ông ta.  
- Bão tuyết tôi cũng không sợ! - Ônh ta nói khẽ và nhếch mép cười.  
Tôi biết rõ rằng chả mấy chốc bão tuyết sẽ đuổi kịp chúng tôi. Tiếng rạn nứt lạo xạo của mặt tuyết đã đóng băng đổ dài theo vó ngựa. Xe trượt lướt trên mặt băng phát ra những âm thanh kỳ quặc. Chúng tôi đi vòng quanh hàng rào rồi hướng về phía phía thung lũng đằng xa. Chúng tôi dừng lại trước cửa ngôi nhà cũ của Rây-boóc cho ngựa nghỉ hơi. Ngôi nhà đã lâu không có người ở, cửa khoá chặt. Những cánh cửa sổ được giữ chặt bằng các thanh gỗ đóng đinh chắn ngang.  
- Đó là một gia đình xấu xa, bỉ ổi và ngu ngốc, - Heisen nói gầm gừ, giơ roi ngựa chỉ vào ngôi nhà.  
Con trai cả của gia đình Rây-boóc thì tôi biết. Đó là một con người tuyệt diệu. Một lần vào mùa thu, anh ta thu hoạch táo chẳng may bị ngã từ trên cây xuống chết. Vợ anh ta muốn làm ăn tiếp tục nhưng đã không cẩn thận vay tiền của Heisen. Nhờ thế mà ông ta chiếm được cả trang trại này. Tất nhiên đấy không phải là trường hợp tội lỗi duy nhất của Heisen.  
Gió đã bắt đầu rít lên. Trên đường xuất hiện thêm nhiều đống tuyết bị đóng băng. Khi đi qua một đống tuyết to, lên đến đỉnh thì chiếc xe bị nghiêng và cả hai chúng tôi ngã xuống. Con ngựa sợ hãi hí lên, nhưng Heisen vẫn cầm chắc dây cương. Chúng tôi rũ tuyết, kéo xe trượt từ trong đống tuyết ra, thắng ngựa, rồi tiếp tục lên đường. Gió rét nổi lên mạnh hơn nữa. Mặt trời lúc nãy còn chiếu, giờ đã bị mây đen che kín.  
Trước khi đi tiếp, Heisen tiến lại gần con ngựa. Thông thương khi giận dữ người ta đánh hay mắng con vật. Nhưng Heisen thì khác hẳn. Ông ta nắm chặt hai tai con ngựa xoáy mạnh làm cho con vật đáng thương oằn cả người và cúi đầu sát tận đất. Đặc biệt ông ta không hề nói một câu nào.  
Con ngựa vùng vằng giận dữ. Lúc này Heisen mới lấy roi quất vào đầu gối con vật. Sau đó ông ta túm lấy tai ngựa vặn và nói:  
- Bây giờ chắc mày sẽ không đi nhầm đường nữa chứ!  
Nói xong ông ta lên ngồi cạnh tôi. Tôi im lặng. Tôi có thể can thiệp, nhưng có gì đấy nhắc tôi không nên dính vào. Con ngựa đi có vẻ khập khiễng, nhưng Heisen thúc nó đi không thương tiếc. Càng bị thúc, ngựa càng đi chậm, nên khi chúng tôi tới được văn phòng của Hay-sen thì tuyết đã rơi phủ kín mọi nơi.  
Tôi chia tay với Heisen trên bậc thềm rồi đi vào phố giải quyết việc riêng. Đi một quãng xa tôi thấy Heisen nói to:  
- Ba giờ quay lại đây nhé!  
Tôi gật đầu, tuy biết rằng ngày hôm nay chúng tôi không thể quay trở về được. Giải quyết xong mọi việc, tôi đi đến chuồng ngựa của nhà trọ xem tình hình con ngựa. Má chảy ri rỉ từ chỗ sưng phồng ở đầu gối nó. Bên ngoài, bão tuyết nổi lên càng mạnh hơn. Chủ nhà trọ nhổ nước bọt và nói:  
- Chân ngựa sưng to lắm. Ngày hôm nay chắc chắn các anh không về nổi đâu.  
- Tôi biết thế, - tôi trả lời.  
- Đồ man rợ, - chủ nhà trọ chửi đổng, nhưng tôi biết là ông ta ám chỉ Heisen.  
Trước ba giờ, tôi đã có mặt ở văn phòng của Heisen. Đó là một căn phòng sát mái, tối tăm và lạnh lẽo. Ở vào địa vị như thế, Heisen thừa khả năng có một địa điểm xứng đáng hơn. Khói từ lò sưởi bốc lên mù mịt đến khó thở. Trong phòng chẳng có gì để thông gió. Đồ đạc trong phòng chỉ có một cái bàn, hai cái ghế tựa và một cái két sắt chắc chắn đứng ở góc nhà. Heisen tin rằng cất tiền ở đây là chắc chắn, còn tôi thì nghĩ chỉ cần tuốc-nơ-vít thông thường cũng mở được.  
Tôi gặp Heisen ở bậc thềm. Nhận ra tôi, ông ta cau có vẻ khó chịu:  
- Tôi đi gọi điện thoại một tý. Đường nghe đâu không thể đi nổi.  
Heisen không có điện thoại trong phòng. Mỗi khi cần, ông ta lại xuống nhờ máy của cửa hiệu ở tầng mặt đất. Ông ta giữ thói quen đó và chẳng bao giờ chịu thay đổi.  
- Tôi sẽ đợi trong văn phòng. - Tôi trả lời Heisen.  
- Ừ.  
Vừa bước vào phòng, tôi vội đến che miệng lò sưởi và tìm cách thông gió. Nhưng chiếc cửa sổ duy nhất đã được đóng chặt bằng đinh. Một lúc sau Heisen quay lại…  
- Quỷ tha ma bắt những đống tuyết ấy đi! - Heisen nói với giọng bực tức. - Đường dây không liên lạc được.  
- Đường dây nào?  
- Điện thoại. Tới trại…  
- Anh muốn báo tin rằng…  
- Rằng ngày hôm nay tôi không trở về nhà được. Anh sẽ ngủ lại khách sạn.  
- Còn anh thì không ư?  
- Tôi ngủ ở đây. - Ông ta cắt ngang.  
Tôi nhìn lại căn phòng một lần nữa. Giường thì không có, chỉ có hai chiếc ghế tựa. Heisen đoán được ý nghĩ của tôi.  
- Tôi vẫn thường ngủ ở đây, tất nhiên là trên sàn!  
Quan tâm đến suy nghĩ bên trong của Heisen, tôi hỏi:  
- Anh định báo cho vợ anh biết là anh không về chứ gì?  
- Ồ, đời nào! Tôi muốn hỏi xem sức khoẻ thằng bé ra sao…  
Có tiếng chân bước thận trọng lên cầu thang. Heisen theo dõi và căng mắt nhìn ra cửa. Người đi lên dừng lại trong hành lang tối, chắc là đang tìm nắm đấm cửa.  
Cánh cửa bỗng mở, và Đin Mác-say bước vào. Nhà của ông ta nằm bên cạnh trại của Heisen. Đin sống với vợ và năm đứa con trong một ngôi nhà nhỏ được ngăn cách với chuồng ngựa bằng một hàng rào gỗ. Gia đình ông ta nghèo và sống vô cùng vất vả, mặc dầu phải làm việc từ sáng đến tối. Đin gầy như cò hương, cổ dài ngoằng, hai gò má nhô cao, bộ ria phủ kín cả môi trên. Ông ta có đôi mắt chân thành, thật thà nhưng mệt mỏi.  
Đin dừng lại trước cửa, hai mắt nhấp nháy, từ từ cởi chiếc khăn quàng cổ đã rách ra. Hai tay đi găng vẫn để nguyên.  
- Vào nhanh lên! Anh nghĩ tôi có lò sưởi ở đây để sưởi ấm cho cả thành phố chăng?  
Đin đập đập gót chân vào nhau và đóng cửa lại.  
- Xin chào ông Kin-chơ, - ông ta cười gượng gạo và sợ hãi nhìn chủ trại.  
- Anh muốn gì? - Heisen hỏi, không thèm chào lại. - Anh muốn trả tiền lãi hả?  
- Vâng, thưa ông Kin-chơ. Nhưng bây giờ tôi không thể trả hết được.  
- Lại vẫn bài hát quen thuộc! Thế thì bao nhiêu? - Heisen hỏi một cách giận dữ.  
- Mười một đô la và năm mươi xu…  
- Anh nợ hai mươi cơ mà!  
- Tôi sẽ trả nốt khi nào gà nhà đẻ trứng.  
Heisen phá lên cười mỉa mai:  
- À, thế là quá kéo dài. Nếu như trang trại của anh đáng giá vài đồng tiền rách thì tôi đã tống cổ anh ra khỏi đó từ lâu rồi, thằng đểu cáng ạ.  
- Xin ông rủ lòng thương, ông Kin-chơ. Tôi sẽ trả đến đồng xu cuối cùng.  
Heisen đặt tay xuống mặt bàn:  
- Đồ nói dối! Nào hãy đặt lên bàn xem có bao nhiêu. Cuối tháng này là anh phải trả hết nợ!  
Mác-say tiếng lên gần bàn. Tôi ngồi cạnh lò sưởi. Đôi mắt cận thị của Mác-say nhìn Heisen rồi nhìn tôi. Dễ thấy là ông ta toàn thân lạnh cóng. Ông ta tháo găng tay, và lúc đó tôi nhìn thấy rõ đôi bàn tay sần sùi tím ngắt. Đặt găng lên bàn. Mác-say rút từ túi chiếc áo khoác rách ra cái túi nhỏ đựng thuốc lá. Lắc lắc trong túi, Mác-say móc tiền ra. Ông ta vừa đặt hai đồng năm mươi xu lên vàn là Heisen lập tức vồ ngay lấy.  
Từ trong túi rơi ra một cái gì đấy. Chắc chắn là tờ giấy bạc. Tôi muốn nhắc cho Mác-say biết thì Heisen đã dùng lòng bàn tay che lại rồi từ từ kéo về phía mình. Khi Heisen nhấc tay lên thì tờ giấy bạc cũng không còn ở đấy nữa.  
Mác-say móc những tờ giấy bạc cũ nát còn lại đưa cho Heisen. Heisen tính rất nhanh:  
- Mười một đô la và năm mươi xu, đúng rồi. Đợi tý, tôi sẽ viết giấy chứng nhận cho anh. Đừng quên là anh phải trả hết nợ cuối tháng đấy nhé…  
Mác-say thẫn thờ nhìn Heisen viết giấy chứng nhận. Cất túi thuốc lá vào túi áo khoác, Mác-say đứng chờ. Heisen xé đôi tờ giấy đưa cho con nợ một nửa.  
- Cám ơn ông! - Mác-say khẽ nói.  
Heisen gật đầu:  
- Đừng có quên đấy nhé!  
- Tôi sẽ cố gắng, thưa ông Kin-chơ.  
Mác-say quay người đi ra.  
- Anh ta đánh rơi cái gì trong túi ra vậy? - tôi hỏi.  
- Một đô la. Thằng ngốc, nó mất một đô la…  
- Anh có trả lại cho anh ta không?  
Heisen cười ngất:  
- Sao? Của cải của mình mà không biết giữ gìn, tôi phải trả lại cho nó ấy à? Nó sống khổ như vậy là vì thế…  
- Nhưng đồng đô la ấy là của anh ta!  
- Hắn nợ tôi nhiều hơn thế nhiều.  
- Thế cũng được, nhưng anh sẽ ghi thêm một đô la vào số tiền trả rồi.  
- Thế anh cho tôi là thằng ngu à?  
- Anh ta có thể buộc anh vào tội ăn trộm, - tôi nói mặc dù biết sẽ chẳng làm cho Heisen nao núng. Tôi thấy rõ tôi đã đem lại niềm vui cho Heisen khi tôi tỏ ý kinh tởm về ông ta.  
- Nếu như hắn không là thằng ngốc thì hắn đã không trả tám mươi đô la tiền lãi hàng năm vì nợ bốn trăm đô la. - Heisen trả lời với giọng kẻ chiến thắng.  
Tôi tò mò không hiểu anh ta có quay lại không khi biết mất tiền.  
- Ngoài ra, hắn còn nói dối tôi nữa. Hắn nói có mười một đô la và năm mươi xu thôi mà. - Hây sen tiếp tục.  
Sau đó Heisen cúi xuống viết cái gì đó trên bàn. Tôi vẫn ngồi chăm chú theo dõi. Bỗng tôi nghe tiếng chân trên cầu thang.  
Mác-say bước vội vào phòng với nét mặt hốt hoảng. Ông ta chăm chú nhìn lên sàn, nhìn tôi, nhìn lên bàn rồi nhìn Heisen.  
- Tôi đánh mất một đô la, - ông ta nói - Chắc chắn là tôi đánh rơi nó trong phòng này.  
Heisen cau mặt:  
- Rõ ràng anh chỉ có mười đô la và năm mươi xu.  
- Đó không phải là đồng đô la của tôi…  
- Anh nghĩ là tôi tin anh à? Ai có thể đưa cho anh một đô la? Có nghĩa là lúc nãy anh lừa dối tôi?  
- Không phải tiền của tôi, - Mác-say nhắc lại. - Tôi phải mua thuốc hộ người khác.  
- Thế anh nghi cho tôi ăn cắp của anh phải không?  
Mác-say buông thõng tay một cách bất lực.  
- Không, không, làm sao tôi dám nghi như thế được. - Mác-say nhìn quanh phòng một lần nữa rồi lắp bắp: Có thể là tôi đánh mất ở chỗ khác…  
Mác-say quay người và cúi đầu ủ rũ đi ra. Heisen nhìn tôi, nở nụ cười đắc thắng.  
- Anh đã thấy chưa? - ông ta nói.  
Tôi rời khỏi văn phòng đi về khách sạn. Dọc đường tôi ghé qua hiệu thuốc mua một ít thuốc ngủ. Mác-say đang đứng cạnh quầy nói chuyện với người bán thuốc.  
Bỗng tôi nghe thấy tiếng người bán hàng trả lời:  
- Tôi không thể giúp anh được đâu, Mác-say ạ. Bao nhiêu lần anh không trả tiền tôi rồi…  
- Biết làm thế nào bây giờ khi anh không tin tôi, - Mác-say buồn rầu nói rồi bỏ đi.  
Nằm mãi trong khách sạn, tôi không tài nào ngủ được. Tôi luôn nghĩ đến Heisen.  
Sáng ngày thứ ba, bão tuyết đã tan. Tôi gặp Heisen ở bưu điện.  
- Chúng ta đi chứ? - Ông ta nói.  
- Có đi nổi không?  
- Chắc chắn là có! - ông ta trả lời và cười vui vẻ.  
- Tại sao anh lại vội vã như vậy?  
- Chẳng saoi cả, tôi nhớ thằng bé quá!  
Khi chúng tôi lên đường thì con ngựa vẫn còn khập khiễng. Nhưng đi được chừng hai ba dậm, nó bắt đầu phi nước đại. Như mọi lần, sau cơn bão tuyết, mặt trời chiếu sáng. Ánh nắng chiếu xuống nền tuyết trắng xoá phản chiếu lại chói chang. Cành cây, hàng rào, đường dây điện… Tất cả đều phủ một lớp tuyết mỏng. Rừng thông dưới thung lũng xanh thẳm…  
Dọc đường, Heisen kể nhiều về đứa con. Còn tôi chỉ im lặng.  
Khi dừng lại trước nhà, Heisen vui vẻ mời tôi:  
- Nào, chúng ta hãy vào nhà làm miếng gì cho ấm người đã. Để xem chàng công tử của tôi đang làm gì.  
Tôi theo Heisen vào nhà.  
Mùa đông, bếp của Heisen cũng là nhà ăn và phòng ngủ, vì ông ta rất tiết kiệm củi đốt trong lò sưởi. Bước vào nhà, tôi thấy vợ Heisen từ giường nhỏm dậy. Tôi không thể nhận ra cô ấy nữa. Trông cô ta thiểu não, rõ rượi, đau khổ.  
- Chúng ta đã ở nhà. Con đâu? - Heisen nói giọng oang oang.  
Bà vợ nhìn chồng và bỗng đôi môi rung rung. Chị mở miệng nhấp nháy và không ra lời rồi lại mím môi lại. Cố gắng lắm, mãi sau chị mới nói được:  
- Con… chết rồi…  
Trong bếp, sự sống như ngừng lại. Tôi nhìn lên thân hình thấp lùn của Heisen, lúc này tôi có cảm giác là ông ta còn lùn thêm nữa. Mặt ông ta xám ngắt như người chết. Chỉ có các thớ thịt trên má khẽ động đậy.  
- Con đâu? - Heisen hỏi với giọng người cúm.  
Người vợ nhìn lên giường. Heisen nhìn theo vợ. Bước mấy bước loạng choạng, tới gần giường, chúng tôi nhìn thấy thân hình co quắp của đứa bé. Chắc cô ấy nằm ôm sưởi ấm cho thằng bé cho tới tận lúc chúng tôi về. Chiếc giường ngổn ngang chăn gối nhàu nát, chứng tỏ cô ấy đã trải qua một tấn thảm kịch lớn.  
Heisen ngắm nhìn con nhưng không động vào người nó. Ông ta giận dữ nhìn vợ.  
- Em đã làm tất cả những gì em có thể…  
- Cô đã làm những gì? - Ông ta hỏi.  
- Con bị ho, - người vợ lời. - Em biết là con bị sưng phổi. Anh còn nhớ… em đã bảo anh mua thuốc cho con, nhưng anh nói là không cần, rồi con sẽ khỏi…  
Người vợ tiến tới cửa sổ.  
- Em đã nhờ vợ Mác-say giúp đỡ. Cách đây không lâu con chị ấy cũng bị sưng phổi. Chồng chị ấy có việc phải đi vào thành phố. Chị ấy hứa là sẽ mua hộ thuốc. Em không dám nói là cho con chúng ta, vì như thế chắc họ sẽ mua hộ. Em có đưa cho chị ấy một đô la. Ngày hôm qua Mác-say trở về. Lúc đó tình hình của con đã rất nguy kịch. Em tới ngay nhà họ hỏi thuốc, Mác-say chỉ nhìn em rồi nói là không có.  
Người vợ im lặng một chút rồi nói tiếp:  
- Khi Mác-say trở về cũng còn chưa muộn lắm nhưng sau đó thì không còn kịp nữa rồi…  
Trông Heisen như hoá đá. Ông ta đờ đẫn nhìn căn phòng, sau đó dần dần hồi tỉnh lại. Chắc là ông ta cảm thấy mối liên quan gì đó.  
- Tại sao hắn không mang thuốc về? - Heisen hỏi thầm.  
- Bác sỹ không muốn bán chịu cho anh ta.  
Nét mặt của Heisen trở nên nhúm nhó, hai tay giơ lên, Heisen hét to:  
- Còn tiền? Chuyện gì đã xảy ra đồng đô la?  
- Mác-say nói rằng anh ta… đánh mất… trong phòng của anh…  
Lão keo kiệt loạng choạng ngã dựa vào bức tường. Da ông ta trông như da ngỗng, và trên mặt ông ta in rõ những nét nhăn nhó kinh khủng. Ông ta mở to mồm và rú lên khủng khiếp.

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Đổi quà**

**Diane Rayner**   
Niềm tin là tin những gì không thấy và rồiniềm tin sẽ cho thấy những gì đã tinThánh Augustinô   
Tôi lớn lên với một niềm tin rằng những chuyện kỳ diệu và tuyệt vời thường xảy ra trong ngày lễ Giáng Sinh, khi những nhà thông thái từ phương Đông đến, khi gia súc thì thầm với nhau trong chuồng vào lúc nửa đêm, và khi ánh sáng từ ngôi sao lạ trên bầu trời cao báo hiệu Con Thiên Chúa đã sinh xuống trần. Giáng Sinh trong tôi lúc nào cũng là một dịp reo mừng, vui hưởng hạnh phúc, và chưa bao giờ tôi hạnh phúc cho bằng lễ Giáng Sinh năm đó, năm mà đứa con trai của tôi, Mẫn, vừa tròn tám tuổi.  
Đó cũng là năm mà mẹ con tôi dọn vào căn nhà xe (trailer) ở vùng đồi núi ngoại ô Redmond, tiểu bang Washington. Vào những ngày gần lễ Giáng Sinh, chúng tôi không mấy háo hức lắm; mặc dù không phải vì cơn mưa giông kéo dài mấy ngày gây sình lầy đường sá và làm sàn nhà chúng tôi ướt đẫm bùn. Từ đầu tháng 12, Mẫn trông vui tươi hẳn ra, và có vẻ bận rộn nhất nhà. Nó là con út của tôi, một thằng bé vui tính, mẫn tiệp và thân thiện với mái tóc vàng hoe. Mẫn có tật khi nghe ai nói cứ nghiêng nghiêng cái đầu về một bên trông như con chó nhỏ. Đúng ra là vì Mẫn bị điếc bên tai trái nên phải nghiêng đầu để nghe cho rõ nhưng chẳng bao giờ thấy nó mở miệng than phiền về khiếm khuyết bẩm sinh đó cả.  
Tôi để ý đến nó cả mấy tuần nay. Tôi biết chắc là Mẫn đang giấu tôi một điều gì đó. Tôi nhận thấy nó siêng năng dọn giường chiếu, đổ rác, hăng hái phụ dọn bàn ăn với các anh chị. Nó âm thầm để dành tiền ăn quà, cất giữ cẩn thận. Tôi không hiểu nó đang toan tính chuyện gì nhưng tôi biết rõ một điều là chuyện nó đang toan tính chắc chắn phải liên quan đến Kha.  
Kha là bạn của Mẫn và chúng nó rất thân nhau từ đầu mùa xuân. Chúng thân nhau đến nỗi nếu gọi tên một đứa, cả hai đều lên tiếng. Thế giới của chúng nằm gọn trong cánh đồng cỏ có con suối nhỏ róc rách chảy ngang, nơi mà chúng mải mê bắt ếch nhái, nơi mà chúng cứ tưởng tượng là một ngày nào đó sẽ tìm thấy một mẩu tên đã rỉ sét hoặc đào được một kho tàng của bọn cướp đã chôn dấu lâu năm. Cũng là nơi chúng thường rong chơi suốt buổi trưa, ngồi tựa gốc cây vung tay ném những hạt đậu cho bầy sóc nâu nhỏ.  
Cuộc sống của mẹ con tôi trong thời gian đó vất vả, và chúng tôi cố gắng bước đi từng ngày. Lương lãnh ra từ hãng gói thịt chỉ đủ tạm cho mẹ con chúng tôi có những bữa cơm thanh đạm. Nhưng so ra vẫn tương đối sung túc hơn gia đình của Kha. Gia đình Kha rất nghèo, và bà mẹ thật chật vật mới nuôi đủ từng ấy miệng ăn, chưa kể quần áo, sách vở cho con cái. Bù lại gia đình vẫn giữ được nề nếp cổ truyền. Riêng mẹ Kha rất tự hào về nếp sống thanh bạch, đôi khi pha chút tự ái qua những luật lệ bà đặt ra cho con cái.  
Tôi cố kiếm cho được một cây thông nhỏ dựng ở góc nhà, trang hoàng đèn đóm khiến căn nhà trông ấm cúng hẳn ra. Mẫn và Kha đôi khi phụ giúp tôi làm món bánh ngọt hoặc đan những rổ nho nhỏ để treo lên cây thông. Nhưng chỉ thoáng một chốc là chúng lại chay bay ra khỏi nhà, chui qua dãy hàng rào truyền điện, ngăn chia căn nhà tồi tàn của chúng tôi và nhà của Kha, và băng mình vào cánh đồng cỏ non xanh rì.  
Vài đêm trước lễ Giáng Sinh, tôi đang bận rộn với những món bánh ngọt pha quế, Mẫn nói với tôi bằng một giọng vui tươi pha chút hãnh diện:  
- Mẹ xem này, con mới mua cho Kha món quà Giáng Sinh. Mẹ muốn biết là cái gì không?  
Ồ! Hoá ra nó để dành tiền là để mua quà cho Kha, tôi nghĩ thầm. Mẫn tiếp tục:  
- Đây là món quà mà Kha mong ước từ lâu rồi.  
Chùi vội tay vào cái khăn, Mẫn trịnh trọng lôi trong túi ra một hộp nhỏ. Tôi mở hé nắp hộp và thấy một cái la bàn bỏ túi, cái la bàn mà Mẫn đã nhịn ăn vặt trong nhiều tuần, để dành tiền mới đủ mua cho Kha. Chúng nó rất cần một cái la bàn như vậy để định phương hướng khi đi sâu vào khu rừng nhỏ phía sau nhà.  
- Món quà thật dễ thương, con ạ!  
Vừa nói xong, tôi cảm thấy một cái gì không ổn vì tôi biết mẹ Kha rất nghĩ ngợi về sự nghèo túng của gia đình họ. Trong nhà đã không dám nói đến vấn đề quà cáp cho con cái vào dịp lễ thì làm sao Kha có thể trao đổi quà với Mẫn khi nó nhận được cái la bàn. Tôi tin chắc rằng mẹ Kha sẽ không cho phép nó nhận món quà Giáng Sinh từ Mẫn, vì Kha sẽ không có gì để đổi lại. Tôi nhẹ nhàng giải thích cho Mẫn về vấn đề đó và thằng bé tỏ ra rất hiểu biết.  
- Con biết, mẹ ạ! Nhưng con đã có cách. Nếu Kha không biết ai tặng quà thì mẹ nó sẽ cho nó giữ cái la bàn.  
Tôi không biết phải trả lời sao với con tôi. Tôi thật sự không biết phải nói thế nào với nó.  
Một ngày trước lễ Giáng Sinh, bầu trời âm u, lạnh lẽo và mưa tầm tã. Trong căn nhà nhỏ hẹp, mẹ con tôi ngồi chống cằm buồn buồn nhìn bầu trời u ám ngoài kia và không tránh được tiếng thở dài ảo não. Nhưng bốn mẹ con tôi cũng sửa soạn lại phòng khách, dựng lại cây thông có bóng đèn điện nhấp nháy cho ngay ngắn, và chuẩn bị bữa cơm chiều để chờ đón thân nhân hoặc bè bạn có thể ghé thăm.  
Đêm xuống. Mưa vẫn rơi. Đứng ở bồn rửa bát, qua lớp cửa kiếng mờ hơi sương, tôi nhìn mông vào bóng đêm và lòng cảm thấy buồn bã lạ thường. Sao lại có thể mưa vào đêm áp lễ Giáng Sinh được? Mấy nhà thông thái phương Đông có thể rong ruổi trên lưng ngựa đến viếng Chúa Hài Đồng vào đêm mưa gió như thế này không? Tôi nghĩ là không! Theo tôi, những chuyện kỳ diệu và tuyệt vời chỉ xảy ra vào những đêm quang đãng, những đêm trong sáng để có thể thấy ngôi sao lạ trên bầu trời.  
Khi xoay người lại nhìn nồi thịt heo hầm và khay bánh nướng trong lò, tôi thấy Mẫn mở cửa biến mình vào màn đêm. Thằng bé chỉ khoác vội chiếc áo mưa, bên trong phong phanh một bộ đồ ngủ và nó nắm chặt hộp quà trong tay. Mẫn băng qua cánh đồng cỏ sũng nước, trườn mình qua dãy hàng rào điện và tiến dần về phía nhà Kha. Căn nhà Kha kia rồi, Mẫn nhủ thầm. Nó nhón chân đi thật nhẹ đến trước cửa, nín thở mở cánh cửa lưới, đặt nhẹ hộp quà ngay ngưỡng cửa, rồi nhấn mạnh chuông.  
Và nhanh như một con sóc, Mẫn quay người, chạy phăng xuống những bậc thềm, cúi đầu, cắm cổ chạy biến vào màn đêm để không ai thấy nó. Bằng bất cứ giá nào Mẫn phải chạy khỏi khu đồng cỏ nhà Kha để không một ai biết nó lảng vảng trước nhà thằng bạn. Trong đầu óc của nó chỉ còn tiếng thúc dục chạy, chạy nhanh lên… Mẫn mải miết chạy băng qua cánh đồng và thình lình nó đâm người vào dãy hàng rào điện.  
Cường độ dòng điện đủ mạnh đẩy Mẫn bật ngược về phía sau, ghim cắm thân hình nó xuống mặt đất. Mẫn nằm chết cứng trên thảm cỏ ướt. Cả người Mẫn run lẩy bẩy và nó đang ôm lấy ngực, cong người để cố hớp lấy chút dưỡng khí. Nằm chết rũ một lúc khá lâu, Mẫn mới gắng gượng ngồi dậy, khuôn mặt nó vẫn còn tái mét vì sợ hãi, cố chống tay đứng lên và chậm chạp lê bước chân yếu ớt đi về nhà.  
- Mẫn! - chúng tôi la lên và đâm bổ về phía cửa. “Sao vậy con?” Môi thằng bé run tái vì lạnh, đôi mắt thất thần nhìn chúng tôi mãi lúc sau mới thốt lên lời:  
- Con quên mất hàng rào điện. Nó giật con mạnh quá!  
Tôi ôm vội lấy thằng út người đầy những bùn. Tội nghiệp con tôi! Người nó vẫn còn run rẩy và tôi thấy rõ một vệt đỏ cháy phỏng chạy từ miệng ra đến tận mang tai. Tôi lấy ngay thuốc mỡ xoa lên vết thương rồi pha cho Mẫn một ly ca-cao nóng. Uống xong ly sữa ca-cao, Mẫn lấy lại vẻ vui tươi thường ngày. Khi ủ Mẫn vào giường ngủ, thằng bé nhìn tôi và nói:  
- Mẹ ơi! Kha không thấy con đâu! Con tin chắc là nó chẳng thấy con!  
Buổi tối hôm áp lễ Giáng Sinh đó, tôi buồn phiền đi vào giấc ngủ và chán nản tự hỏi tại sao một tai nạn quái ác như thế lại có thể xảy ra cho một thằng bé hết lòng vì bạn, tìm cách san sẻ niềm vui Giáng Sinh đến cho người khác kém may mắn hơn nó, làm theo đúng như lời Chúa đã dạy - làm phúc không cho tay trái biết. Cả đêm tôi nằm trằn trọc với nhiều ý nghĩ. Trong tôi đã nhuốm lên một chút tuyệt vọng về ý nghĩa truyền thống của ngày lễ Giáng Sinh: lễ an hoà, lễ tình thương. Những ý nghĩa tươi đẹp đó đang chết trong hồn tôi và tôi cũng mất hẳn niềm tin về một ngày lễ kỳ diệu, tuyệt vời nhất của đời người.  
Nhưng tôi đã lầm.  
Buổi sáng hôm sau, mưa tạnh hẳn và ánh nắng chiếu rọi chan hoà trên muôn vật. Vết cháy phỏng trên khuôn mặt Mẫn vẫn còn rõ nét nhưng tôi biết chắc là không còn nguy hiểm nữa. Chúng tôi mở quà và không ngờ Kha đang đứng trước cửa nhà, gõ cửa. Nó nhanh nhẩu khoe với Mẫn cái la bàn và kể lại câu chuyện bí ẩn tối hôm qua khi nó nghe tiếng ai bấm chuông và chạy ra mở cửa. Rõ ràng là Kha không thể nào ngờ Mẫn là người tặng quà vào tối hôm trước và trong khi Kha liến thoắng kể chuyện, Mẫn chỉ mỉm cười.  
Và tôi để ý thấy khi hai thằng bé khoe quà với nhau - gật đầu, ra hiệu, chuyện trò, Mẫn không còn nghiêng đầu về một bên nữa. Lúc Kha nói chuyện, hình như Mẫn đang nghe bằng tai trái, bên tai bị điếc. Vài tuần sau, cô y tá ở trường báo cho tôi một chuyện mà tôi đã biết trước là Mẫn đã nghe rõ bằng cả hai tai.  
Làm thế nào mà Mẫn nghe được bên tai trái vẫn là điều bí ẩn. Các bác sĩ cho rằng, khi Mẫn bị điện giật, cường độ của dòng điện đã khai thông hệ thống thính giác bị tắc nghẽn. Có thể lắm chứ! Nhưng cho dù giải thích thế nào đi nữa, tôi chỉ biết cảm tạ Thiên Chúa đã trao đổi quà và tặng cho con tôi một món quà Giáng Sinh vô giá vào đêm hôm đó.  
Các bạn thấy không, những chuyện kỳ diệu và tuyệt vời vẫn tiếp tục xảy ra vào đêm Con Thiên Chúa xuống thế làm người. Và người ta cũng không cần một đêm trong sáng để bước theo ngôi sao lạ trên bầu trời.  
“An Exchange of Gifts”  
Hải Ngữ chuyển dịch

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Giấc mộng đàn bà**

Đùng một cái Kukhara cưới vợ vào cái tuổi chẳng gì chàng cũng đã ba mươi sáu.  
Kukhara không phải là một con người độc thân kiên định, và khi đã tính chuyện nhân duyên theo tục lệ, anh đã cử mối lái đến thưa chuyện bố mẹ vị hôn thê, còn phía nhà gái chẳng ai ngạc nhiên về việc dạm vợ của anh. Riêng các bạn và những người quen biết anh quá đã ngã ngửa người trước sự kiện này. Sắc đẹp lạ thường của người vợ chưa cưới chẳng phải nguyên nhân cuối cùng của mối bất ngờ.  
Nhìn thấy nàng, một vài người bạn của Kukhara tiếc rẻ nghĩ rằng, người ta quá vội vơ ngay lấy những sợi dây tơ hồng buộc vào mình. Đúng là một chàng trai lanh lợi, họ nói với vẻ ghen tị, và mười người như một đều thay đổi, theo chiều hướng tốt, ý kiến của mình về Kukhara. Lan truyền tin đồn: Kukhara sắp khai trương công việc làm ăn nhờ vào của hồi môn của vị hôn thê. Một số người cho rằng, hình như anh chuẩn bị xây bệnh viên tư, những kẻ khác lại bảo không phải thế và khẳng định là chàng có ý định theo đuổi hoạt động sư phạm. Dù thế này hay thế khác, do việc anh cưới vợ, Kukhara bỗng nhiên biến thành một nhân vật quan trọng đến lạ lùng.  
Sau khi tốt nghiệp nha khoa trường trung cấp y, Kukhara nhận chức trợ tá ở trường đại học. Tuy thế anh tính toán sẽ khẳng định tên tuổi mình trong giới y học và hoàn thiện các kỹ năng thực hành nghề nghiệp, để rồi sau này dĩ nhiên đoạt lấy một học vị khoa học.  
Những ngày sau khi bảo vệ thành công luận án, chàng vẫn ở lại công tác tại phòng thí nghiệm, từ bỏ công việc thực hành và thôi luôn cả ý định khai trương nghề mới và đột ngột quyết định hiến thân cho việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực bệnh lý học.  
Nếu thêm thắt những chuyện đó vào cuộc đời độc thân của anh, có thể hiểu tại sao mọi người xung quanh lại coi anh là một người gàn dở. Dần dà những bạn đồng học xưa kia ở trường trung cấp y bắt đầu xa lánh anh, họ nói là khó giao du với anh, chừng nào anh vẫn lên mặt thái quá về sự có mặt của mình trong giới khoa học.  
Và giờ đây Kukhara không hết ngạc nhiên chẳng hiểu tại sao mình xây dựng gia đình lại làm cho cá nhân anh nổi tiếng. Ngay cả những người bạn cũ lúc này cũng có thái độ khác với anh. Khi chàng cùng đi dạo chơi với vợ là nàng Kharucô những người qua lại đều nhìn họ và Kukhara đọc thấy ánh mắt họ sự kính nể nào đó, như thể chàng vừa trở thành một nhân vật quan trọng.  
Chàng chưa biết, trong tương lai cuộc hôn nhân còn đem đến cho chàng những ưu thế hiển nhiên - và có thể, không chỉ hiển nhiên mà thôi, nhưng chàng đoán là, bên cạnh sắc đẹp của nàng, Kharucô chắc còn có tài ban phúc bẩm sinh, và chàng rút ra kết luận là phải tránh mọi hành vi vô dạo đức gây hại đến phẩm hạnh do trời phú cho nàng.  
Bạn bè của Kukhara đoán mãi không ra, tại sao một trang tuyệt thế giai nhân như Kharucô cho đến giờ vẫn ở vậy. Nhìn bề ngoài có thể đoán nàng mới hai ba - hai bốn gì đó, nhưng thật ra nàng đã hai mươi bảy tuổi tròn.  
- Cho đến nay, trên đời này thường ẩn giấu những viên ngọc kỳ dị. Tìm được ắt là có ích cho chúng ta đấy…  
Các bạn nói với Kukhara với vẻ ghen tị pha chút mỉa mai. Còn anh chỉ mỉm cười và bỏ ngoài tai mọi lời lẽ của họ. Nét mặt của chàng gợi nhớ đến khuôn mặt những con người thường bình tĩnh chờ đợi cái lúc số phận sẽ cười mỉm với họ. Và anh không hé cho một ai rõ lý do, vì sao Kharucô lại muộn màng đường nhân duyên như vậy…  
Lúc đó, thỉnh thoảng anh lại nhớ đến câu chuyện hơi lạ giữa anh và người mối.  
- Nhiều lần các chàng trai đã đem lễ đến dạm hỏi, mà chính nàng cũng không ngờ vực gì, - người mối kể - Và lại chưa có trường hợp nào sự khước từ ở phía vị hôn phu cả. Một thiếu nữ tuyệt vời đến thế kia mà!  
Cuối cùng, khi bố mẹ hiểu ra rằng, quyết đinh không đi lấy chồng của Kharucô là không thể lay chuyển và ngay cả những lễ dạm ngõ được bí mật bố trí khéo léo đến đâu cũng không thể thể thay đổi ý đã quyết của cô, ông bà đều từ chối mọi rắp ranh sau này tìm chồng cho con gái bà ba bốn năm gần đây tránh cả việc nói đến chuyện đó trước mặt nàng.  
- Nhưng với ông, ngài Khukhara ạ, mọi việc lại trôi chảy khác hẳn trước đây - Người mối kết luận.  
Họ gần như bất ngờ gặp nhau ở rạp hát, và Kukhara được giới thiệu, với cô con gái, là bác sĩ đã chăm sóc chữa chạy cho mẹ cô, trong thời gian bà nằm ở bệnh viện thực hành thuộc trường đại học. Nói tóm lại, lễ dạm ngõ đã được tiến hành, giống như không ít lần đã xảy ra trước đây. Nhưng lần này Kharucô xử sự không đến nỗi cương quyết như mấy năm về trước. Không khước từ việc dạm hỏi.  
Bố mẹ cảm thấy hạnh phúc, hình như sau một đêm trường bất tận, ánh bình minh đang ló dần.  
Kharucô nhờ bà mối nhắn là cô muốn kể cho Kukhara câu chuyện gì đó.  
Chuyện về một chàng trai đã chết vì yêu nàng mà không được đền đáp lại.  
- Đại khái là chuyện tự vẫn hoàn toàn con nít, vì một tình yêu không được chia sẻ đấy mà… Bà cố giới thiệu vụ việc xảy ra dưới dạng hơi có vẻ hài hước.  
Kukhara lấy làm sửng sốt. Vì tai hoạ ấy một thiếu nữ hoàn mỹ về mọi mặt như Kharucô đã phải hy sinh cả thời thiếu nữ của mình một cách vô tích sự.  
Có lẽ, để đáp lời, chàng đã nói lên tấm lòng khâm phục của mình trước những tình cảm trong trắng của cô, rằng toàn bộ câu chuyện đã củng cố hơn nữa ý định cưới cô làm vợ. Tuy nhiên, ngay cả những chàng thanh niên khác hỏi Kharucô trước chàng, cũng đã phát biểu những lời tương tự.  
- Nếu ông ngỏ ý muốn hỏi mọi điều như thế… Người mối cúi gập mình chào - Câu chuyện chẳng gì cũng thuộc về quá khứ  
Trước khi cưới bố mẹ đã cho phép nàng, tự do được gặp Kukhara. Hơn thế nữa ông bà lấy làm vui sướng, khi cô con gái đã hai mươi bảy tuổi đồng ý gặp mặt và tiếp chuyện chồng chưa cưới, và nói chung ông bà tỏ ra hết sức dễ dãi, e rằng chẳng may việc mối lái của Kharucô sẽ mãi là cô gái quá thì mất thôi.  
Về phần Kukhara, ngay từ phút gặp gỡ đầu tiên, chàng đã bị chinh phục bởi tư chất thuần khiết và sắc sảo của nàng và không dám ép Kharucô kể cho chàng những chuyện đau lòng đó.  
Có lần chàng mào đầu: Bà mối đã thuật lại đại khái cho anh nghe đầu đuôi vì sao em trì hoãn chuyện đi ở riêng lâu như vậy.  
Kharucô gật đầu tỏ vẻ ra nghiêm chỉnhh hẳn lên như thế đã chuẩn bị sẵn từ lâu cuộc trao đổi này. Đôi má nàng khẽ ửng hồng.  
Thấy rõ mặt nàng đáng yêu nhường ấy, chàng cảm thấy bối rối và kết thúc câu nói hoàn toàn ngoài ý muốn của mình.  
- Em có thể cho biết, trong trường hợp đôi ta, điều gì khiến em thay đổi ý định và bằng lòng gặp anh? Câu hỏi vang lên thật chẳng lịch sự chút nào.  
- Chính em cũng không rõ nữa. Có lẽ… vì anh là bác sĩ.  
- Vì… là bác sĩ ư?  
Câu trả lời ngây ngô như trẻ thơ của Kharucô làm Kukhara đâm ra luống cuống. “Hay cô ta muốn gạt mình chơi đây” - Anh nghĩ thế và đáp:  
- Chắc là, lấy bác sĩ cuộc sống em dễ chịu với con mắt người thầy thuốc, anh có thể nói rằng, điều em sợ lấy chồng bắt nguồn từ trạng thái bệnh lý tinh thần riêng của mình. Nhưng nhẹ nhàng và chúng mình hoàn toàn trị được khỏi bệnh.  
Kharucô hình như không nhận ra khía cạnh hài hước trong câu nói của chàng và theo đuổi ý nghĩ riêng mình.  
Kukhara lo lắng: Bỗng tự dưng nàng mắc bệnh cuồng si đơn độc, hoặc cả đến chứng suy nhược trí tuệ?  
Rõ ràng là nhiều lần từ chối đi ở riêng, mà nguyên nhân là vụ tự sát của chàng trai nọ, không thể không in đậm trong trái tim Kharucô vết thương khó lành sẹo, Kukhara giả thiết.  
Phải viện cớ để nàng kể một cách cởi mở tất cả về người anh họ, khi đó chàng mới có thể an ủi nàng nhất mực chân thành và nút buộc bệnh hoạn tự nó sẽ bung ra.  
- Đôi ba lần Kukhara nhắc lại rằng, anh tuyệt đối không nghi ngờ gì về quá khứ của Kharucô, song anh muốn bắt đầu cuộc sống chung của đôi vợ chồng, sao cho quá khứ đó, trong trường hợp nào, cũng không ám ảnh hai người.  
- Em hãy trút bớt gánh nặng của em sang anh, cái điều vẫn làm em bận tâm ấy mà, lúc ấy em sẽ nhẹ đi hai lần, và hai ta sẽ cùng nhau diệt tận gốc căn bệnh của em - Chàng nói:  
- Xin vâng, Kharucô gật đầu đồng ý… - Chính em đã có ý định thổ lộ hết với anh không giấu giếm gì. Thế anh có quyết…  
- Không. Không, anh nhất quyết… anh chỉ mong muốn sao cho tâm hồn em được thanh thoát.  
- Em hiểu, nhưng… Kharucô lại theo đuổi ý riêng của mình, rồi nàng nhìn xoáy vào Kukhara bất giác mặt đỏ ửng lên và cúi gằm mặt xuống nói:  
- Đừng coi em có tính đỏng đảnh, nhưng em xin anh hãy nói về quá khứ của anh trước đã.  
- Anh ấy à? Nói trước ư? -Kukhara ngẩn người ra Kharucô gật đầu. Đôi tay nàng khẽ run lên.  
- Nói trắng ra, anh phải kể gì nào?  
- Phải chăng hoàn toàn không có gì để kể thật ư? Kharucô ngạc nhiên- Tất nhiên, em hiểu là chính em phải nói cho anh biết quá khứ của em để được anh tha lỗi. Và dù sao cũng đáng tiếc, nếu anh vẫn lặng thinh, và chỉ một mình em phải nói.  
- Nhưng anh quả thật chẳng có gì để nói với em - Kukhara phản đối và hiểu ngay rằng, Kharucô không tin anh.  
Hơn nữa, không có gì lạ lùng hơn là, chính điều khẳng định tương tự đối với anh lại tỏ ra kém thuyết phục đến làm vậy.  
- Anh quả quyết với em là chẳng có chuyện chi cả, anh nhắc lại và cảm thấy lúng túng thêm.  
- Ông Kukhara kính mến, nếu ngài không muốn nói thì tôi cũng không thể kể điều gì về mình cả. Ngài thật sự đã đặt tôi vào một tình thế khó xử. Cảm giác này chẳng khác nào ngài bắt tôi sống đau khổ trong sự cô độc. - Kukhara cảm nhận hết như cánh cửa nào đó vào tâm hồn Kharucô bất thình lình đóng sập lại.  
Ngày hôm đó hai người chia tay nhau như vậy đó, không nói cho nhau biết một điều gì hết.  
Có lẽ Kharucô đã nói đúng. Thật khó mà hình dung một người đàn ông chưa vợ sống độc thân đến 36 tuổi lại chẳng có một khuyết điểm gì đáng kể, lại không vương mối tình nào với một hai người trong trường hợp nào. Chỉ có lương tri đã hướng dẫn cô, còn trí tưởng tượng giúp cô bay bổng xa hơn đôi chút và nhanh hơn cả. Quả có một thanh niên đã tự vẫn kết liễu đời mình vì nàng! Chắc là ngay trong tâm hồn Kukhara, người đã bấy nhiêu năm lẩn tránh việc hôn nhân, vẫn còn lại dấu vết chưa lành lặn nào đó? Một khi hai người kết hôn, họ lỡ giấu giếm nhau để làm gì cơ chứ? Kharucô lên án như vậy. Và có lẽ nàng quyết định lấy ai đó làm chồng chỉ vì để an ủi và thứ lỗi cho nhau, sau khi gắn bó hai số phận giống nhau.  
Trong bất cứ trường hợp nào anh đều có lỗi chờ cho Kharucô thú nhận với anh tất cả, còn anh không kể với nàng chuyện gì hết. Chính vì lẽ đó yêu cầu của cô gái lại đâm ra quá bất ngờ đối với anh.  
Vị tất cả có thể xếp Kharucô vào số phận những thanh niên trai tân. Trong trắng, nhưng giá như chuyện nhân duyên coi như đã xong, chàng có thể nói một cách tin tưởng rằng trong đời chàng chưa hề có một phụ nữ nào mà sự xa cách người đó lại đem đến cho anh nỗi buồn hay niềm luyến tiếc.  
Và hoàn toàn không phải vì Kukhara bẩm sinh vốn làn người ghét đàn bà hoặc kiêng dè phụ nữ. Nói đúng hơn anh chưa có cái may mắn gặp trong đời mình người ý hợp tâm đầu với anh.  
Còn là vì trong giai đoạn đã định mà anh chưa lấy vợ, không loại trừ trường hợp, theo thời gian, trong tính cách của anh đã xuất hiện những nét, khiến ngay cả phụ nữ cũng xa lánh anh. Có lẽ chính vì vậy anh ngày càng thu mình lại và quyết định hiến thân hoàn toàn cho công tác khoa học.  
Chắc hẳn cũng vì lý do đó, hôn lễ của Kukhara là cả một sự bất ngờ lớn đối với những bạn biết rõ đặc điểm tính nết của anh.  
Bản thân Kukhara chưa hẳn đã đau khổ vì cuộc sống cô độc của mình, nhưng nếu trước đây anh không gặp may với nữ giới, thì giờ đây khi được tiếp kiến Kharucô, cuối cùng chàng đã rút trúng chiếc vé hạnh phúc. Song yêu cầu của Kharucô đặt ra bất chợt đối với anh, và lúc này anh quyết định phải nhìn lại quãng đời đã qua của mình.  
Với niềm tự hào và lòng thoả mãn anh chợt nghĩ, thật ra anh không có gì phải thú nhận với Kharucô cả. Thế mà tại sao trong trường hợp này anh không dám nói thẳng thắn với nàng về điều đó nhỉ? Có nghĩa là mình thiếu chân thành, anh tự trách mình.  
Phải chăng anh đã thực hiện một nếp sống không đúng? Trong trường hợp này anh không dám thẳng thắn với nàng về điều đó nhỉ? Có nghĩa là mình thiếu chân thành, anh tự trách mình.  
Phải chăng anh đã thực hiện một nếp sống không đúng? Trong trường hợp này, có lẽ, đương nhiên là Kharucô không tin anh, anh giải đáp và mỉm cười trước ý nghĩa ấy của mình.  
Thôi được! Một khi Kharucô đã ra điều kiện là anh trước tiên phải thú nhận những lầm lỡ đã qua của mình. Kukhara quyết định, với khả năng có thể được, bịa ra cho nàng một chuyện tình giống như thật cho mà xem  
Nhớ lại hình ảnh tất cả những người đàn bà đã quen biết chàng- từ những bạn gái thuở thiếu thời đến các cô y tá và nữ bệnh nhân nằm điều trị ở bệnh viện thực hành, chàng chất đống trong đầu những chuyện bịa đặt mùi mẽ đủ loại với mọi tình tiết nhằm thêu dệt lên câu chuyện tình để nói với Kharucô.  
Song chỉ là trò tiêu khiển ngu xuẩn và vô nghĩa. Khi anh xếp đặt những phụ nữ đó bên cạnh cô vợ chưa cưới Kharucô của mình thì những hình ảnh của họ đối với anh tỏ ra thiếu hẳn màu sắc và sức sống.  
Rốt cuộc Kukhara chẳng nghĩ ra được điều gì có thể khiến Kharucô dốc bầu tâm sự của mình. Còn câu chuyện của nàng - Nàng vẫn kể cho Kukhara biết- về chàng trai đã tự vẫn kết thúc cuộc đời, hoá ra thường tình quá đỗi, mà còn vô vị nữa.  
Chàng trai đó là anh em họ của Kharucô, hơn cô hai tuổi. Họ sống ở cạnh nhà nhau và cùng lớn lên rồi sau người ta cắt cử bố anh về tỉnh lỵ không ở Tôkiô nữa, họ bắt đầu thư từ cho nhau, trong thời gian nghỉ hè và nghỉ đông chàng trai và Kharucô cùng nhau đi tắm biển và chơi trượt tuyết ở vùng núi. Họ cảm thấy hạnh phúc được ở cùng nhau. Khi chàng lên lớp trên trường trung học, những thư của chàng ngày càng mang rõ tính chất những thông điệp của tình yêu. Sau chàng được vào học trường trung cấp, chuyển về Tôkiô và dọn đến ở nhà của bố mẹ Kharucô. Chẳng ngày nào anh và Kharucô hai người không gặp nhau. ít lâu sau chàng thú nhận tình yêu với nàng và mong được cùng nàng kết tóc xe tơ. Kharucô lập tức khước từ anh, viện cớ là anh em thuộc cùng một dòng họ. Mùa đông ấy chàng một mình lên núi trượt tuyết và trong lúc bão tuyết đã ngã xuống vực. Người ta đã cứu được anh, nhưng lồng ngực của anh bị thương tổn và anh được đưa vào nhà thương. ít ngày sau anh tự vẫn kết liễu đời mình, để lại cho Kharucô một bức thư tuyệt mệnh khá dài. Những đoạn trích từ bức thư ấy được công bố trên báo hồi đó. Nếu như anh ở bệnh viện, cái chết ấy có lẽ chẳng gây ra phức tạp thêm, nhưng anh lại lao mình trên mỏm đá xuống biển, cái chết ấy có lẽ chẳng gây ra phức tạp thêm, nhưng anh lại lao mình trên mỏm đá xuống biển, và lãnh đạo bệnh viện mong trút được phần nào trách nhiệm của mình đã giới thiệu với phóng viên tờ báo bức thư tuyệt mệnh do anh để lại. Do đó giả thuyết người trai trẻ ấy tự vẫn vì mối tình đơn phương coi như được khẳng định.  
- Kharucô, thế lúc đó em bao nhiêu tuổi nhỉ?  
- Khó tìm được những lời thích hợp, Kukhara hỏi sau khi nghe câu chuyện của nàng.  
Nhớ lại hình ảnh tất cả những người đàn bà đã quen biết chàng- từ những bạn gái thuở thiếu thời đến các cô y tá và nữ bệnh nhân nằm điều trị ở bệnh viện thực hành, chàng chất đống trong đầu những chuyện bịa đặt mùi mẽ đủ loại với mọi tình tiết nhằm thêu dệt lên câu chuyện tình để nói với Kharucô.  
Song chỉ là trò tiêu khiển ngu xuẩn và vô nghĩa. Khi anh xếp đặt những phụ nữ đó bên cạnh cô vợ chưa cưới Kharucô của mình thì những hình ảnh của họ đối với anh tỏ ra thiếu hẳn màu sắc và sức sống.  
Rốt cuộc Kukhara chẳng nghĩ ra được điều gì có thể khiến Kharucô dốc bầu tâm sự của mình. Còn câu chuyện của nàng - Nàng vẫn kể cho Kukhara biết- về chàng trai đã tự vẫn kết thúc cuộc đời, hoá ra thường tình quá đỗi, mà còn vô vị nữa.  
Chàng trai đó là anh em họ của Kharucô, hơn cô hai tuổi. Họ sống ở cạnh nhà nhau và cùng lớn lên rồi sau người ta cắt cử bố anh về tỉnh lỵ không ở Tôkiô nữa, họ bắt đầu thư từ cho nhau, trong thời gian nghỉ hè và nghỉ đông chàng trai và Kharucô cùng nhau đi tắm biển và chơi trượt tuyết ở vùng núi. Họ cảm thấy hạnh phúc được ở cùng nhau. Khi chàng lên lớp trên trường trung học, những thư của chàng ngày càng mang rõ tính chất những thông điệp của tình yêu. Sau chàng được vào học trường trung cấp, chuyển về Tôkiô và dọn đến ở nhà của bố mẹ Kharucô. Chẳng ngày nào anh và Kharucô hai người không gặp nhau. ít lâu sau chàng thú nhận tình yêu với nàng và mong được cùng nàng kết tóc xe tơ. Kharucô lập tức khước từ anh, viện cớ là anh em thuộc cùng một dòng họ. Mùa đông ấy chàng một mình lên núi trượt tuyết và trong lúc bão tuyết đã ngã xuống vực. Người ta đã cứu được anh, nhưng lồng ngực của anh bị thương tổn và anh được đưa vào nhà thương. ít ngày sau anh tự vẫn kết liễu đời mình, để lại cho Kharucô một bức thư tuyệt mệnh khá dài. Những đoạn trích từ bức thư ấy được công bố trên báo hồi đó. Nếu như anh ở bệnh viện, cái chết ấy có lẽ chẳng gây ra phức tạp thêm, nhưng anh lại lao mình trên mỏm đá xuống biển, cái chết ấy có lẽ chẳng gây ra phức tạp thêm, nhưng anh lại lao mình trên mỏm đá xuống biển, và lãnh đạo bệnh viện mong trút được phần nào trách nhiệm của mình đã giới thiệu với phóng viên tờ báo bức thư tuyệt mệnh do anh để lại. Do đó giả thuyết người trai trẻ ấy tự vẫn vì mối tình đơn phương coi như được khẳng định.  
- Kharucô, thế lúc đó em bao nhiêu tuổi nhỉ?  
- Khó tìm được những lời thích hợp, Kukhara hỏi sau khi nghe câu chuyện của nàng.  
Câu chuyện thông thường đến mức thoạt đầu anh cũng không tin. Anh đã được đọc trên báo không ít trường hợp tương tự.  
Nhưng bất kỳ chuyện tình nào cũng có thể trở nên tẻ nhạt ít nhiều khi từ miệng những người khác kể lại.  
Hẳn là chính trị tưởng tượng bị kích thích của Kukhara đã hình dung là chỉ những hoàn cảnh khác thường, bị luỵ mới khiến Kharucô tin vào lý do khăng khăng cự tuyệt việc nhân duyên.  
Phải thêm một số dòng nữa mới thấy rõ nỗi lòng tan nát của cô gái.  
Khác với tình yêu bùng cháy và thiêu sạch trong phút chốc quan hệ giữa Kharucô và người anh họ đã in đậm và tâm khảm cô trong đám những ký ức kỳ diệu - và nó duy trì nhiều năm.  
- Kharucô, em có yêu con người ấy không?  
Kukhara hỏi.  
Kharucô gật đầu khẳng định:  
- Hiện giờ có lẽ em cho là có yêu… Nhưng lúc bấy giờ chúng em chỉ là những đứa trẻ một trăm phần trăm.  
- Chắc là quan hệ giữa anh họ và bố mẹ em cũng nói lên điều bất hạnh đã xảy ra với anh ấy đấy nhỉ?  
- Bố mẹ em không phải là những người thường hay buộc tội em về lầm lỡ nào đó.  
- Do vậy ở con người em ý thức nghĩa vụ càng lên tiếng càng mạnh mẽ hơn chứ gì?  
- Nghĩa vụ ư?… Có thể là như vậy…  
Nhưng điều này còn xa mới là tất cả những gì mà Kharucô có thể công nhận.  
Kharucô vừa đúng mười chín tuổi tròn, khi anh họ của cô tự kết liễu cuộc đời, và hai năm sau có người đến xin dạm hỏi, Kharucô đồng ý, nhưng khi mọi việc đã được quyết định thì bố mẹ chàng rể mới hay vụ tự tử và thế nào đám cưới không thành.  
Đối với Kharucô đây là đòn còn đau hơn nhiều cái chết của người anh họ. Nàng chắc chắn đã yêu chân thành vị hôn phu Katakiri của mình.  
Chính vào lúc này Kharucô quyết định là nàng không được phép có gia đình.  
Đúng là Katakiri, chớ không phải người anh họ là mối tình đầu của nàng, và chính tình yêu đối với Katakiri về sau sẽ hoà nhập làm một với hình ảnh người anh đã chết trong ký ức của nàng.  
Kharucô bắt đầu lo lắng, lễ ăn hỏi sau này cũng sẽ kết thúc không kèn không trống vậy thôi. Sự thật là có một thời gian cô vẫn không mất đi sự hy vọng vào việc kết hôn với Katakiri: ít ngày sau, khi phía nhà trai chính thức từ hôn, hai người đã bí mật gặp nhau - chỉ có một lần một lần duy nhất ấy mà thôi - và Katakiri hứa sẽ tranh thủ được sự ưng thuận của bố mẹ.  
Kharucô không có ý định giấu Kukhara câu chuyện với Katakiri, và chỉ cần anh nói bóng gió là anh còn muốn biết điều gì đó nữa về quá khứ của nàng - chắc chắn nàng sẽ thú nhận với anh. Nhưng quan sát nét mặt của Kukhara thấy câu chuyện về người anh họ đã thoả mãn trí tò mò của chàng, và chàng cũng chẳng bận tâm gì đến những chuyện còn lại, nên cô tính không kể về Katakiri nữa là hơn.  
Quả là cô có thể thấy khó khăn hơn và đau khổ hơn phải nói về Katakiri: Còn lúc này, khi Kukhara hỏi cô làm vợ, thì anh kia đã có gia đình từ lâu, và Kharucô có biết chuyện đó và cô cảm thấy mình bị xúc phạm.  
Kukhara và Kharucô lấy nhau. Đêm thứ hai của chuyến du lịch tuần trăng mật, khi họ nghỉ lại khách sạn. Kharucô nằm mê thấy người anh họ.  
Không rõ đó là căn nhà gỗ của anh hay căn nhà của bố mẹ mình - Kharucô nhận lờ mờ. Cô bước vào phòng thấy anh đang ngồi ở bàn quay lưng lại phía cô. Đột nhiên anh quay lại. Cô đứng chết cứng một chỗ. Và đúng vào tích tắc ấy cô để ý ra mình gần như loã lồ… Cô kêu lên và tỉnh giấc.  
Mặt cô đỏ bừng, vì nỗi xấu hổ không biểu lộ ra. Choáng váng do lạnh toát cả người, Kharucô vội túm lấy cánh tay áo ngủ của Kukhara.  
Ý nghĩ về việc cô gặp người anh họ đã khuất trong giấc mơ làm cô phát hoảng.  
- Thứ lỗi cho em… - Cô thì thầm và toàn thân run rẩy ép sát vào chồng.  
Đêm ấy cô cho rằng, đi lấy chồng, dù sao cô cũng phản bội người anh họ. Và đối với cô, giấc mơ khôn có gì là đúng đắn cả.  
Song có lẽ những hình ảnh của người anh họ và của Katakiri, mỗi lúc hiện ra - nếu có thể miêu tả như vậy, mờ mờ ảo ảo cả giấc mơ, rồi vụt biến mất hoàn toàn khỏi trí nhớ của nàng và muộn hơn một chút, tình yêu không phung phí của Kharucô bùng lên những mầu sắc tráng lệ và nàng hào phóng tặng nó cho Kukhara.  
- Với những người như anh và em, kiên nhẫn đợi chờ và cuối cùng sẽ tìm thấy người bạn đời chân chính, hạnh phúc sẽ từ trên trời rơi xuống, - anh nói, và trong giấy phút đó Kharucô không còn nhớ gì đến quá khứ.  
Kharucô hào phóng chia sẽ cùng Kukhara cả phần đức hạnh riêng nàng có, và tất cả đều chứng tỏ hạnh phúc lao vẫn định thử thách gia đình họ.  
Câu chuyện thông thường đến mức thoạt đầu anh cũng không tin. Anh đã được đọc trên báo không ít trường hợp tương tự.  
Nhưng bất kỳ chuyện tình nào cũng có thể trở nên tẻ nhạt ít nhiều khi từ miệng những người khác kể lại.  
Hẳn là chính trị tưởng tượng bị kích thích của Kukhara đã hình dung là chỉ những hoàn cảnh khác thường, bị luỵ mới khiến Kharucô tin vào lý do khăng khăng cự tuyệt việc nhân duyên.  
Phải thêm một số dòng nữa mới thấy rõ nỗi lòng tan nát của cô gái.  
Khác với tình yêu bùng cháy và thiêu sạch trong phút chốc quan hệ giữa Kharucô và người anh họ đã in đậm và tâm khảm cô trong đám những ký ức kỳ diệu - và nó duy trì nhiều năm.  
- Kharucô, em có yêu con người ấy không?  
Kukhara hỏi.  
Kharucô gật đầu khẳng định:  
- Hiện giờ có lẽ em cho là có yêu… Nhưng lúc bấy giờ chúng em chỉ là những đứa trẻ một trăm phần trăm.  
- Chắc là quan hệ giữa anh họ và bố mẹ em cũng nói lên điều bất hạnh đã xảy ra với anh ấy đấy nhỉ?  
- Bố mẹ em không phải là những người thường hay buộc tội em về lầm lỡ nào đó.  
- Do vậy ở con người em ý thức nghĩa vụ càng lên tiếng càng mạnh mẽ hơn chứ gì?  
- Nghĩa vụ ư?… Có thể là như vậy…  
Nhưng điều này còn xa mới là tất cả những gì mà Kharucô có thể công nhận.  
Kharucô vừa đúng mười chín tuổi tròn, khi anh họ của cô tự kết liễu cuộc đời, và hai năm sau có người đến xin dạm hỏi, Kharucô đồng ý, nhưng khi mọi việc đã được quyết định thì bố mẹ chàng rể mới hay vụ tự tử và thế nào đám cưới không thành.  
Đối với Kharucô đây là đòn còn đau hơn nhiều cái chết của người anh họ. Nàng chắc chắn đã yêu chân thành vị hôn phu Katakiri của mình.  
Chính vào lúc này Kharucô quyết định là nàng không được phép có gia đình.  
Đúng là Katakiri, chớ không phải người anh họ là mối tình đầu của nàng, và chính tình yêu đối với Katakiri về sau sẽ hoà nhập làm một với hình ảnh người anh đã chết trong ký ức của nàng.  
Kharucô bắt đầu lo lắng, lễ ăn hỏi sau này cũng sẽ kết thúc không kèn không trống vậy thôi. Sự thật là có một thời gian cô vẫn không mất đi sự hy vọng vào việc kết hôn với Katakiri: ít ngày sau, khi phía nhà trai chính thức từ hôn, hai người đã bí mật gặp nhau - chỉ có một lần một lần duy nhất ấy mà thôi - và Katakiri hứa sẽ tranh thủ được sự ưng thuận của bố mẹ.  
Kharucô không có ý định giấu Kukhara câu chuyện với Katakiri, và chỉ cần anh nói bóng gió là anh còn muốn biết điều gì đó nữa về quá khứ của nàng - chắc chắn nàng sẽ thú nhận với anh. Nhưng quan sát nét mặt của Kukhara thấy câu chuyện về người anh họ đã thoả mãn trí tò mò của chàng, và chàng cũng chẳng bận tâm gì đến những chuyện còn lại, nên cô tính không kể về Katakiri nữa là hơn.  
Quả là cô có thể thấy khó khăn hơn và đau khổ hơn phải nói về Katakiri: Còn lúc này, khi Kukhara hỏi cô làm vợ, thì anh kia đã có gia đình từ lâu, và Kharucô có biết chuyện đó và cô cảm thấy mình bị xúc phạm.  
Kukhara và Kharucô lấy nhau. Đêm thứ hai của chuyến du lịch tuần trăng mật, khi họ nghỉ lại khách sạn. Kharucô nằm mê thấy người anh họ.  
Không rõ đó là căn nhà gỗ của anh hay căn nhà của bố mẹ mình - Kharucô nhận lờ mờ. Cô bước vào phòng thấy anh đang ngồi ở bàn quay lưng lại phía cô. Đột nhiên anh quay lại. Cô đứng chết cứng một chỗ. Và đúng vào tích tắc ấy cô để ý ra mình gần như loã lồ… Cô kêu lên và tỉnh giấc.  
Mặt cô đỏ bừng, vì nỗi xấu hổ không biểu lộ ra. Choáng váng do lạnh toát cả người, Kharucô vội túm lấy cánh tay áo ngủ của Kukhara.  
Ý nghĩ về việc cô gặp người anh họ đã khuất trong giấc mơ làm cô phát hoảng.  
- Thứ lỗi cho em… - Cô thì thầm và toàn thân run rẩy ép sát vào chồng.  
Đêm ấy cô cho rằng, đi lấy chồng, dù sao cô cũng phản bội người anh họ. Và đối với cô, giấc mơ khôn có gì là đúng đắn cả.  
Song có lẽ những hình ảnh của người anh họ và của Katakiri, mỗi lúc hiện ra - nếu có thể miêu tả như vậy, mờ mờ ảo ảo cả giấc mơ, rồi vụt biến mất hoàn toàn khỏi trí nhớ của nàng và muộn hơn một chút, tình yêu không phung phí của Kharucô bùng lên những mầu sắc tráng lệ và nàng hào phóng tặng nó cho Kukhara.  
- Với những người như anh và em, kiên nhẫn đợi chờ và cuối cùng sẽ tìm thấy người bạn đời chân chính, hạnh phúc sẽ từ trên trời rơi xuống, - anh nói, và trong giấy phút đó Kharucô không còn nhớ gì đến quá khứ.  
Kharucô hào phóng chia sẽ cùng Kukhara cả phần đức hạnh riêng nàng có, và tất cả đều chứng tỏ hạnh phúc lao vẫn định thử thách gia đình họ.  
Một hôm Kukhara hỏi không chủ tâm.  
- Em có nhanạ ra là đôi chỗ trong bức thư tuyệt mệnh của anh họ em lộ vẻ hơi lạ lùng không?  
- Hình như có lần anh nói đến điều đó rồi, - giọng nàng vang lên đến là tự nhiên.  
- Đúng là có chuyện ấy! Câu chuyện là thế này, ở bệnh viện nơi anh ấy điều trị, có một người bạn của anh làm việc ở đấy, và anh có nhờ anh ta làm sáng tỏ giúp tình tiết cái chết của anh họ em, vỡ lẽ ra là anh ấy rơi vào trạng thái thần kinh suy thoái ghê ghớm với triệu chứng rối loạn tâm lý. Anh cũng có biết chẩn đoán căn bệnh này. Xem xét các mặt thì vụ tự sát của anh ấy chẳng liên quan gì đến tình yêu một phía đối với em. Đơn giản mà nói anh ấy đã mất hết hy vọng chữa khỏi bệnh - phổi anh ấy bị thương tổn kia mà - thêm vào đó còn là bệnh tâm lý nữa, và anh ấy đã không chịu đựng nổi. Tính tình anh ấy vẫn không kiên định như thế rồi. Và em chẳng có lỗi gì trong vụ tự vẫn này cả.  
- Thế anh được biết rõ việc kể trên từ bao giờ vậy?  
- Từ lâu lắm rồi em ạ.  
- Thật là kinh tởm, tại sao anh làm thinh lâu vậy? - Kharucô nhìn Kukhara bằng đôi mắt trong sáng và chợt nghĩ: Nếu biết chuyện này sớm, chắc rằng đám cưới của ta với Katakiri không đến nỗi bị tan vỡ.  
Ý nghĩ này làm Kharucô kinh ngạc đến mức cô phải giấu vẻ bối rối sau một nụ cười buồn bã.  
- Nhưng dù sao chúng ta cũng không nên quên; Chính nhờ điềuu kỳ cục này mà chúng ta kết hôn với nhau - Kukhara nói vẻ thoả mãn.  
- Quả thế!  
- Kharucô, em đã đau khổ thật sự, và vì thế anh càng tôn trọng em hơn…  
Từ đó Kharucô cố gắng trang điểm lại mọi ký ức về người anh họ đã khuất. Giờ đây, nàng tựa hồ như lại nhìn thấy mặt biển đang mùa hè và những ngọn núi phủ đầy tuyết ít mùa đông.  
Nhưng, cái gọi là tài ban phát hạnh phúc do trời phú cho nàng, có thể cứ tàn lụi dần.  
Hết

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Hai người đàn ông và một người đàn bà**

Philíp Wader ngồi trong phòng làm việc và đọc lại bức thư vừa viết xong:  
“Laura yêu thương!Việc làm của anh sẽ làm em ngạc nhiên và rất có thể, sẽ làm em đau khổ. Anh biết rằng em đã yêu người khác, còn anh lại yêu em hơn cả cuộc đời mình. Chính vì vậy mà hôm nay, lần cuối cùng, anh nâng cốc rượu có thuốc độc vì em. Anh đã thật hạnh phúc trong 4 năm qua - 4 năm em là vợ của anh. Anh hành động như vậy là vì muốn giải thoát cho em khỏi sự ràng buộc, vì hạnh phúc của em.Anh vẫn là của em cho tới phút cuối cùng.Phillip”  
Đây không phải là một trong những tuyệt tác của mình - Ông nghĩ - Nó quá ư uỷ mị, nhưng nhất định nó sẽ làm cho nhiều độc giả phải khóc thầm, nếu được đăng lên báo. Nếu… Ông bỗng nói thành lời và thở dài não ruột. Lẽ nào các báo ngày mai sẽ đăng cáo phó ta? Ông nhắm mắt lại và hình dung ra các hàng tít lớn: Một tiểu thuyết gia nổi tiếng đã tự vẫn ở tuổi 54. Người ta sẽ viết gì về mình? Những tác phẩm nào của mình sẽ được người đời yêu thích nhỉ? Rồi thiên hạ sẽ đánh giá ra sao về tài năng của mình? Hay chẳng ai nói về những thứ ấy, mà người ta chỉ bàn tán về mối tình bất hạnh của mình với cô vợ trẻ chỉ bằng tuổi đứa con gái đầu của mình? Ông mỉm cười chua chát. Nhưng nói cho cùng thì ông đâu còn biết được tất cả những gì thiên hạ đàm tiếu hay ca ngợi ông, một khi ông không còn trên cõi đời này nữa. Tuy nhiên, cũng có thể mọi việc sẽ khác nếu ông nghĩ lại. Lần đầu, khi Doll Talbot, gã thư ký của ông xuất hiện, ông đâu có ngờ được rằng sẽ có lúc ông và gã phải chơi cái trò may rủi với cuộc đời. Điều gì đã xảy ra thế này? Họ lại vẫn hẹn hò với nhau như 6 ngày trước đây, khi lần đầu tiên ông chứng kiến sự phản bội của nàng. Ông hoàn toàn có quyền ly dị với cô vợ trẻ và đuổi cổ Talbot. Khi ấy, ông sẽ sống giàu sang nhưng hoàn toàn cô độc, còn họ sẽ sống với nhau nhưng trong cảnh khốn cùng. Cả hai kiểu sống như vậy đều không làm cho Phillip Wander hài lòng. Vì vậy Talbot mới đề nghị phương án như hôm nay:  
- Chúng ta sẽ gặp nhau - Gã nói - và đặt hai cốc rượu. Một trong hai chiếc cốc đó có bỏ thuốc độc. Tôi cùng với ngài, thưa ngài Wander, sẽ uống. Một trong hai ta sẽ chết. Người còn lại được Laura.  
- Thế còn tài sản của ta? - Ông ngắt lời gã - Đây mới là vấn đề chính phải không? Nếu tôi dùng chứng cứ và tiến hành ly dị, thì Laura sẽ chẳng còn gì. Nhưng nếu tôi chết, cô ấy sẽ trở thành quả phụ giàu có.  
- Vâng đúng như vậy - Gã thư ký hồ hởi - Cô ấy đã quen sống trong giàu sang phú quý cùng ngài, vì vậy tôi không muốn tước đi của cô ấy đặc ân đó. Nhưng chúng tôi đã yêu nhau, biết làm sao được. Mọi việc đều xảy ra thật không ngờ…  
Ngước nhìn Talbot, ông chua xót nhận ra rằng gã có cái mà ông chẳng bao giờ còn có được. Ông không thể hoàn toàn đổ lỗi cho Laura, nhưng ông cũng không muốn nàng phải sống trong nghèo khổ.  
Một tuần sau đó, họ bắt đầu nghĩ ra các chi tiết cụ thể cho một trận quyết tử. Talbot phải kiếm một loại độc dược mà khi cho vào rượu cognac, nó không làm rượu biến màu và thay đổi mùi vị.  
Cuộc quyết đấu được ấn định vào 20 giờ ngày chủ nhật. Hai người phải viết hai chúc thư để sau đó cảnh sát không buộc tội kẻ còn sống vì tội bức tử kẻ kia.  
Đã 19 giờ 30.  
- Em đây mà, anh Phin - Laura lách nhẹ vào phòng và đóng chặt cửa lại - Em phát điên lên mất vì không biết tin tức gì về anh.  
- Mọi việc rồi sẽ ổn cả thôi - Ông lắp bắp. Nhìn nàng, lại một lần nữa, ông cho rằng quyết định của mình là hoàn toàn chính xác. Nàng lả lướt, thanh tú, nhẹ nhàng và uyển chuyển như một con mèo con sà vào lòng ông, nhìn ông đắm đuối. Nàng hãy còn thơ ngây lắm - Ông nghĩ và nhẹ nhàng vuốt mái tóc vàng óng mượt như tơ và thơm như cánh hoa đồng nội. Lúc này, ông không còn lòng dạ nào để trách cứ nàng.  
- Em sợ lắm, Phin - Laura nói - Khi anh và Doll nói chuyện với nhau, em cứ nghĩ đó chỉ là trò đùa. Nhưng đó là sự thật à?  
- Thật. Anh đã viết xong thư rồi. Ở trên bàn ấy. Em có muốn đọc không? - Ông giơ tay với bức thư và đưa cho Laura. Nàng giở ra, đọc. Ông quan sát nàng mà chẳng hề tỏ ra có chút tự hào nào. Nàng gấp tờ giấy lại, thốt lên:  
- Ôi, anh, em xúc độnglắm. Anh tốt với em quá, ngay cả khi em đã làm những việc tồi tệ.  
- Không phải thế đâu em. Đơn giản vì em gặp một người cùng lứa tuổi và đem lòng yêu anh ta mà thôi.  
- Không. Em chỉ yêu anh mà thôi. Còn với Doll, đó không phải là tình yêu. Với anh ta em chỉ có một cảm giác thật thấp hèn. Em thật là mù quáng, không nhận ra lòng tốt và sự cao thượng của anh. Bây giờ, khi có thể mất anh, em mới nhận ra rằng em yêu anh biết chừng nào, em cần anh biết bao. Phin, anh không được chết.  
- Nếu em nghĩ thế - Ông mỉm cười, lòng cảm thấy nhẹ nhõm - thì không ai phải chết cả. Chúng ta đề nghị với Talbot hãy để chúng ta yên và làm một bữa tiệc.  
- Ôi, giá như mọi chuyện có thể đơn giản như vậy!  
Nàng gục đầu vào ngực ông và thỏ thẻ:  
- Anh không thể nào tưởng tượng được anh ta có ý nghĩa như thế nào đối với em đâu. Đó không phải là tình yêu. Vâng, hoàn toàn không phải là tình yêu. Nhưng em không thể nào dứt ra khỏi anh ta được. Một sự ham muốn về thể xác đến kỳ lạ. Chỉ cần anh ta đụng tới em hoặc nhìn em thôi là em đã thấy nóng bừng cả người lên rồi. Thật là kinh khủng khi phải nói ra điều này. Em căm thù mình vì đã làm cho anh đau khổ. Nhưng em muốn anh hiểu tất cả. Em có hứa với anh bao nhiêu lần chăng nữa, rồi cũng sẽ bội ước, một khi Doll còn sống anh ta sẽ lại chinh phục em.  
- Còn nếu như hắn chết đi thì sao?  
- Thì khi ấy chúng ta lại sống với nhau hạnh phúc như xưa.  
Nàng ngước đầu lên, nhìn sâu vào mắt ông:  
- Anh Phin, chúng ta phải làm sao để Doll phải chết.  
- Nhưng anh sợ rằng số phận đã an bài.  
- Chúng ta không được bỏ lỡ cơ hội này. Suốt thời gian qua, em cứ nghĩ về điều này. Nhưng anh là người được quyền nâng cốc trước phải không?  
- Cả hai đã thoả thuận như vậy.  
- Vấn đề là ở chỗ, anh còn nghi ngờ em chứ Doll thì tin em lắm. Anh ta sẽ không bao giờ nghĩ rằng anh và em đã dàn xếp để chống lại anh ta.  
- Có nghĩa là…? - Ông chưa hiểu hết ý nàng.  
- Các anh đã quyết định dùng loại ly nào chưa?  
- Loại cốc to có vẽ hình thượng đế và các nữ thần, chúng vẫn luôn là những vật hài hước đối với em ấy mà.  
- Vậy thì vấn đề sẽ rất đơn giản.  
Nàng đứng lên đi lại chiếc tủ lớn, lôi ra hai cái ly to và đặt xuống bàn.  
- Anh có biết em sẽ làm gì không? - Khuôn mặt nàng rạng rỡ hẳn lên - Em sẽ rót cho anh vào cốc này - Nàng chỉ vào chiếc cốc có vẽ hình thần Zeus - Còn thuốc độc, em sẽ cho vào chiếc cốc kia có hình thần Apollon.  
- Ừ, cũng dễ nhớ thôi.  
- Anh ta sẽ không bao giờ biết được điều này - Laura thì thào - thậm chí khi uống phải thuốc độc, anh ta cũng chỉ nghĩ rằng mình không gặp may mà thôi. Và khi ấy, ôi anh thân yêu, mọi chuyện sẽ còn tốt đẹp hơn xưa.  
Laura bỏ ra ngoài; Wander uể oải đứng vậy, cầm hai cái ly lên và đi lại chiếc tủ để chúng vào chỗ cũ, sau đó mở cửa phòng. Ông chưa hết bàng hoàng vì không ngờ câu chuyện lại chuyển hướng nhanh như vậy. Nàng vẫn yêu ta - Ông nghĩ.  
… Nhưng rồi vừa mở cửa phòng cho tình địch thì hình ảnh thần Zeus và Apollon lại hiện lên trong ông và ông lại nghi ngờ.  
- Tôi nghĩ rằng chúng ta không nên để phí thời gian - Rõ ràng là Talbot không giữ được bình tĩnh nữa. Y rút từ túi áo khoác một gói nhỏ thuốc độc, đi tới cái tủ và đặt gói thuốc đó xuống bên cạnh mấy chiếc ly. Sau đó, y rút găng tay cho vào túi áo khoác và treo ở góc nhà.  
- Cậu đã viết xong chúc thư chưa? - Wander hỏi.  
- Đây thưa ngài - Talbot đưa cho Wander phong thư  
- Còn của tôi trên bàn ấy - Wander nói và đọc dòng chữ trên phong bì “gửi những người liên quan đến vụ việc này”. Ông rút ra một tờ giấy gấp tư và đọc: “Người đàn bà mà tôi yêu đã không hề yêu tôi, còn tôi lại không thể nào sống thiếu cô ta được, vì vậy tôi quyết định uống thuốc độc để tự tử. Vĩnh biệt! Doll Talbot”.  
Văn phong thì chưa hay lắm, nhưng cái cần nói thì đã nói được. Dù sao, Talbot cũng không nổi tiếng đến mức khiến giới báo chí bới lông tìm vết.  
- Tất cả đều rõ ràng - Talbot khẳng định sau khi đã đọc xong chúc thư của Wander - và nếu ngài không có ý kiến gì về bức thư của tôi thì coi như mọi việc đã được giải quyết. Laura, em vào đi, chúng tôi đã sẵn sàng.  
Nàng lặng lẽ bước vào, cúi gằm mặt, không hề ngước mắt nhìn người tình. Nàng sợ ta phát hiện ra sự phản bội trong ánh mắt của nàng - Wander nghĩ - hay ngược lại, nàng sợ rằng ánh mắt của nàng sẽ làm lộ kế hoạch của ta?  
- Tôi cũng sẽ đặt chúc thư của tôi lên bàn? - Talbot cầm lá thư từ tay Wander, cho vào phong bì - Ngài chứng nhận cho tôi là tôi đã đưa ngài xem trước khi uống thuốc độc. Và tất nhiên, khi… khi mọi việc kết thúc, kẻ nào sống sót cần phải đốt chúc thư của mình.  
- Anh, anh. đã đưa… đến chưa? - Laura run rẩy hỏi và vẫn không hề ngước nhìn Talbot.  
- Rồi! Cái gói anh để trên mặt tủ. Em hãy cho vào một cái ly, rót rượu bằng nhau. Còn bây giờ, bọn anh sẽ quay lưng lại phía em.  
- Khi nào làm xong - Wander nói thêm 0 Em hãy đặt vào chiếc khay và đặt lên bàn anh, rồi bọn anh sẽ lựa chọn.  
Cả hai nhìn theo Laura đi lại cái tủ và cùng quay đầu lại phía cửa.  
- Thuốc độc sẽ có tác dụng rất nhanh - Talbot thì thầm -… và tôi hy vọng rằng sẽ không kịp đau đớn.  
Wander không nói nổi một lời nào. Đầu óc ông quay cuồng. Nàng có lừa dối không? Ta có thể tin được nàng không?  
Tiếng chân nàng rõ dần. Khi nàng vừa tới bàn, cả hai cùng quay phắt lại. Đôi tay người đàn bà run lên bần bật khi nàng đặt khay xuống bàn, rượu trong hai cái ly đều tràn cả ra ngoài.  
- Hãy rót một ly nữa cho em đi! Theo anh thì em cũng phải uống. Nghĩa là phải rót ba ly- Nàng ngoan ngoãn quay lại chiếc tủ để rót cốc rươu thứ ba. Wander dán chặt mắt vào hai cái ly để ở trong khay bạc. Cả hai ly đều bằng nhau, màu sắc như nhau. Chúng chỉ khác nhau ở hai hình vẽ bên ngoài: một - thần Zeus; chiếc kia - thần Apollon. Zeus hay Apollon? Apollon hay Zeus? Theo lời Laura thì thuốc độc được bỏ vào cái ly có vẽ hình thần Apollon. Như vậy thì chiếc ly có hình thần Zeus là vô hại. Nhưng nếu như Laura lừa dối ông thì sao? Ông liếc nhìnDoll Talbot, còn y lại chăm chú theo dõi Laura rót ly rượu thứ ba. Đã 6 tháng qua, nàng là tình nhân của y. So với y, ông già hơn nhiều và không có khả năng đem tới cho nàng bất kể điều gì ngoài tiền bạc. Nếu nàng bỏ thuốc độc vào chiếc ly vẽ hình thần Zeus thì nàng sẽ được cả tiền bạc lẫn tình nhân trẻ. Thôi được rồi, ta sẽ nâng ly rượu Apollon, phá tan âm mưu của chúng, vạch mặt Talbot và ta lại sống với nàng. Nhưng nếu nàng nói thật thì sao? Nàng đã từng thật âu yếm với ta đó sao? Ta tin nàng nói thật. Hơn 3 năm qua, nàng thật trung thuỷ với ta. Còn sự dan díu với Talbot chẳng qua chỉ là sự ham muốn nhất thời. Nàng đã chẳng nói với ta rằng nàng hiểu điểm yếu của mình và khẳng định rằng chỉ có cái chết của kẻ kia mới có thể giải thoát nàng khỏi thứ tình cảm nô lệ ấy. Tin được nàng chăng?  
Laura đilại gần ông với chiếc ly trong tay. Nàng nhìn chồng đắm đuối đến mức làm tin ông đập rộn hẳn lên.  
- Ngài chuẩn bị xong chưa? - Talbot phá tan bầu không khí im lặng - XIn ngài chọn đi!  
- Được rồi.  
Ông đi lại gần chiếc khay, giơ tay ra và ông rụt tay lại, dao động: Zeus hay Apollon? Apollon hay Zeus? Ông có cảm giác rằng hai vị thần linh này đang nín thở chờ ông lựa chọn. Và… cuối cùng ông quyết định: thà vì lòng tin mà chết còn tốt hơn là sống mà biết nàng phản bội. Điều tồi tệ nhất trên đời này là chết vì thiếu lòng tin.  
Ông chọn chiếc ly vẽ hình Zeus. Theo thói quen, ông giữ chặt chiếc ly trong lòng bàn tay để rượu ấm lên và đưa lên mũi. Một mùi cay nồng dễ chịu. Phải chăng đây là mùi thuốc độc? Ông hít mạnh một lần nữa. Lại chỉ vẫn là mùi rượu Cognac quen thuộc.  
Talbot vội vàng nâng chiếc ly còn lại, đưa lên miệng và liếc nhìn Wander.  
- Vì người đàn bà mà cả hai chúng ta cùng yêu quý.  
- Vì Laura -Wander lắp bắp.  
Cả hai người đàn ông cùng một lúc đưa ly lên miệng và nốc một hơi rồi lặng lẽ đứng im chờ đợi. Bỗng nhiên, Wander cảm thấy lạnh toát cả người, hai chân gần như khuỵu hẳn xuống. Một câu hỏi kinh hoàng xuất hiện trong ông: ta trúng độc chăng? Triệu chứng gì thế này? Bao lâu thì thuốc độc có hiệu nghiệm?  
Ông rất muốn ngước nhìn Laura để có câu trả lời trên khuôn mặt nàng, nhưng không tài nào quay đầu lại nổi. Đúng lúc ấy Talbot thét lên:  
- Trời ơi cổ họng tôi cháy mất rồi! Chiếc ly rời khỏi tay y rơi xuống sàn nhà. Một tay y cấu chặt lấy yết hầu, tay kia bịt miệng, quỵ xuống đất, toàn thân oặt xuống.  
- Trời ơi, cứu tôi với… Talbot quằn quại trên nền nhà, chân tay giật liên hồi, co quắp, trào bọt mép… và… tắt thở…  
- Thế là xong, Laura nói.  
- Đúng - Wander đặt ly xuống khay, liếm đôi môi khô cứng. Ông cố tránh không nhìn cái thi thể đang nằm bất động trên tấm thảm, lùi lại vài bước và thả mình xuống chiếc ghế bọc da bên bàn làm việc. Toàn thân ông ướt đẫm mồ hôi.  
- Bình tĩnh lại, anh - Laura đi lại bên ông - Chúng ta phải dọn dẹp hiện trường trước khi cảnh sát đến.  
Ông ngước mắt nhìn nàng và cảm phục sự bình tĩnh của nàng. Nàng đã tiễn đưa nhân tình của mình về thế giới bên kia mới nhẹ nhàng và bình thản làm sao! Nhưng quả là nàng có lý: cần phải thu dọn mọi thứ trước khi nhà đương cục tới.  
- Anh, anh đã chuẩn bị rồi đây - Cố gắng lắm ông mới giữ để cho hai hàm răng khỏi va vào nhau.  
- Xin chúc mừng anh - Nàng đưa cho ông ly rượu của nàng - Anh cần phải thật bình tĩnh.  
Ông đón ly rượu từ tay nàng, uống liền một hơi và cố nở nụ cười để nàng vui. Nhưng ngay lúc đó trong mắt nàng xuất hiện một tia chớp làm ông lạnh toát người.  
- Xong rồi, Doll- Nàng nói một cách thản nhiên - Đứng dậy đi, ông ta đã uống.  
Wander vô cùng kinh ngạc, cái xác chết bỗng ngóc đầu và từ từ đứng dậy. Mắt Wander bỗng tối sầm lại, cả căn phòng chao đảo, dạ dày bỗng đau nhói lên. Họ đã thắng cuộc rồi - ông nghĩ - Mình chọn ly nào cũng chẳng có ý nghĩa gì, Laura đã bỏ thuốc độc vào cốc rượu thứ ba, cốc rượu của nàng.  
Ông gục xuống ghế, úp mặt vào chiếc cốc vẫn còn giữ nguyên trên đầu gối. Hình ảnh cuối cùng mà ông nhìn thấy là hình vẽ trên chiếc ly: Diana bán khoả thân với bộ cung tên - Nữ thần săn bắn.  
(Lê Thọ Bình lược dịch)

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Trái tim cô đơn**

Rubem Fonseca

**L** à một phóng viên cảnh sát hàng ngày tôi viết bài tường thuật cho tờ nhật báo bình dân. Kể ra thì lâu rồi, từ ngày thành phố chứng kiến tội ác ly kỳ liên quan tới mệnh phụ trẻ tuổi, nhan sắc, giàu có thuộc thành phần thượng lưu, và biết bao vụ sát nhân, mất tích, tham nhũng, lừa bịp, tình tọt, dã tâm, tiền bạc, hành hung, scandal.  
- Anh không thấy ở đâu có nhiều tội ác như thế, ngay cả Rome, Paris, New York - chủ bút nói - Vậy là mình đang sống trong thời kỳ tồi tệ. Tuy nhiên sớm muộn tình hình sẽ thay đổi. Tất cả đều theo vòng lẩn quẩn. Trong lúc chẳng mong đợi một cái scandal nổ bùng, thế là anh có tài liệu khai thác cả năm mới hết. Mọi chuyện đều nát rữa, đúng thế, song điều phải làm ấy là chờ đợi, anh ạ.  
Trước khi scandal nổ bung họ sa thải tôi.  
                                           \*\*\*  
- Anh chỉ thấy chuyện tiểu thương giết người hùn hạp, chuyện thằng trộm vặt giết tiểu thương, chuyện cảnh sát giết thằng trộm vặt. Toàn là chuyện vớ vẩn, tin lặt vặt không à - tôi nói với Pecanha, chủ nhiệm kiêm chủ nhân tờ Phụ nữ.  
- Có cả chuyện viêm não, hoại huyết, nhiễm trùng trong máu nữa chứ - ông ta phụ hoạ.  
- Ngoài phạm vi của tôi - tôi tiếp lời.  
- Anh đọc Phụ nữ chứ? - Ông ta hỏi.  
- Tôi nói chưa đọc. Thích đọc sách hơn.  
Ông ta với tay lấy hộp xì gà để trên bàn giấy đưa cho tôi một điếu. Chúng tôi bật lửa hút. Chẳng mấy chốc căn phòng khó thở vì ngộp khói. Xì -gà loại thường, trời đang mùa hạ, cửa sổ đóng kín, máy lạnh lại chạy cà rịch cà tang.  
- Phụ nữ không in màu trang trọng như mấy tờ khác dành cho phái đẹp trưởng giả đang kiêng khem giữ gìn sức khoẻ và thân hình. Tờ báo dành cho phái yếu hạng C, cơm rau đậu hàng ngày và nếu phát mập đó là may mắn khủng khiếp. Đọc thử xem!  
Ông ta thảy cho tôi một tờ. Khổ nhỏ, tít màu xanh da trời, mấy hình mờ tối. Truyện hình minh hoạ, tử vi, phỏng vấn tài tử truyền hình, mẫu may.  
- Anh lo hộ mục “Phụ nữ Tâm Sự Với Phụ nữ”, cột gợi ý, khuyên nhủ có được không? Tay trách nhiệm mục đó mới bỏ đi.  
“Phụ nữ Tâm Sự Với Phụ nữ” là tên cột báo, phía dưới ghi tên tác giả là Elisa Gabriela. Elisa Gabriela thân mến… Tối nào về chồng em cũng say mềm và…  
- Vâng, tôi nghĩ có thể lấp chỗ trống đó - tôi nói.  
- Tuyệt. Bắt đầu hôm nay nhá. Muốn để tên gì nào?  
Tôi nghĩ một lát.  
- Nathanael Lessa.  
- Nathanael Lessa hả? - Ông ta ngạc nhiên ra mặt và có vẻ không bằng lòng, như thể tôi vừa nói chữ tục tĩu hay dùng từ xúc phạm đến thân mẫu ông ta.  
- Tên đó có sai trái gì đâu? Cũng như bất kỳ tên nào chứ gì. Dùng tên đó là tôi tỏ lòng tôn kính hai lần đó.  
Ông ta phà khói thuốc, có vẻ bực tức.  
- Thứ nhất, tên không giống bất kỳ tên nào. Thứ hai, tên không thuộc hạng C. Ở đây bọn tôi chỉ dùng tên nghe hợp tai với hạng C, tên nghe hay hay. Thứ ba, tờ báo chỉ tỏ lòng tôn kính đối với người tôi muốn, hơn thế tôi chẳng biết Nathanael Lessa là ai. - Và sau hết, vẻ tức giận tăng dần, như thể ông ta cảm thấy thích thú sao đó - trong toà soạn không có ai, kể cả tôi, dùng bút hiệu tên đàn ông. Tên tôi là Maria de Lourdes!  
Tôi nhìn lại tờ báo, cả ban biên tập. Không gì khác ngoài tên đàn bà.  
- Ông không nghĩ là tên đàn ông sẽ làm cho phần giải đáp thắc mắc, trả lời tâm sự thêm trang trọng hay sao? Cha, bố, chồng, xếp… Họ không có gì trừ đàn ông sai bảo họ làm. Nathanael Lessa sẽ lôi cuốn độc giả hơn Elisa Gabriela, ông ạ.  
- Thì đó đúng là điều tôi không mong muốn. Ở đây họ cảm thấy họ là xếp, họ tin tưởng bọn tôi như thể hai bên là bạn bè thân thiết. Tôi bước vào dịch vụ hai mươi lăm năm rồi. Đừng đến với tôi với mớ lý thuyết chưa được thử nghiệm. Phụ nữ đang cách mạng hoá báo chí Brazil, tờ báo khác hẳn báo khác, không chạy tin truyền hình hâm nóng qua loa hôm qua.  
Ông ta tức giận đến độ tôi không buồn hỏi Phụ nữ chủ trương thế nào. Sớm muộn ông ta sẽ nói. Tôi chỉ muốn có việc làm.  
- Tôi có người anh họ tên Machado Figueredo, cũng có hai mươi lăm năm kinh nghiệm, hiện đang làm ở Ngân hàng quốc gia, anh ấy thường nói sẵn sàng đón nhận lý thuyết chưa trắc nghiệm.  
- Tôi biết tờ Phụ nữ mắc nợ ngân hàng. Trên bàn giấy ông ta có lá thư giới thiệu của ông ấy.  
Nghe nói đến tên anh họ tôi ông ta tái mặt, ông ta cắn chặt điếu xì - gà để trấn an, sau đó mím miệng như thể sắp huýt sáo, cặp môi dầy run run tựa hồ lưỡi ngậm phải ớt cay. Ông ta há miệng toang hoác, đưa móng tay cái chà hàm răng đen sì vì nicôtin trong lúc nhìn tôi với vẻ dường như chắc mẩm ý nghĩa lắm.  
- Thôi để tôi thêm hai chữ “Bác sĩ” vào tên ông nhá. Bác sĩ Nathanael Lessa.  
- Chà! Thế thì được, đạt quá chứ lị - Ông ta nhe răng thốt lời - Anh bắt đầu hôm nay đi.  
Tôi trở thành nhân viên ban biên tập tờ Phụ nữ như thế đấy.  
                                           \*\*\*  
Bàn tôi ngồi làm việc gần bàn Sandra Martin, phụ trách mục tử vi. Ra ngoài phỏng vấn anh này mang tên Marlene Katia. Mặt mũi xanh xao, hàng râu mép thưa dài, anh này còn mang tên Joaxo Duval. Vừa mới ra trường truyền thông, nhưng lúc nào cũng than vãn: “Tại sao mình không học nha nhỉ? Tại sao không mới được chứ?  
Tôi hỏi anh ta có ai mang thư độc giả đến cho tôi không. Anh ta bảo nên hỏi Jacqueline trong văn phòng xem sao. Tay này là chàng da đen to lớn, răng trắng nhỡn.  
- Ở đây mà không mang tên đàn bà con gái là không ăn khách đâu, bố ơi, họ nghĩ tôi là nàng tiên đấy. Thư hả? Hôm nay không có. Bố tưởng phụ nữ hạng C viết thư thật hả? Nàng Elisa Gabriela viết hết đấy.  
                                         \*\*\*  
“Thân gửi bác sĩ Nathanael Lessa. Con gái tôi 10 tuổi vừa được học bổng theo học trường nghệ thuật trang điểm trong khu gia cư đàng hoàng. Bạn cùng lớp với cháu năng tới hiệu uốn tóc phụ nữ ít nhất mỗi tuần một lần. Bọn tôi thực tình không đủ khả năng cho cháu như vậy, nhà tôi lái xe buýt tuyến đường Jacare - Caju, nhưng anh nói sẽ làm thêm giờ để cho cháu Tania Sandra tới chỗ đó. Bác sĩ nghĩ cháu xứng đáng được hy sinh như thế không? Người Mẹ tận tình. Villa Kennedy.  
Phúc đáp: Bà mẹ tận tình nên dùng xà bông cùi dừa gội tóc cho cháu nhỏ, sau đó lấy giấy quăn trùm lên đầu. Làm vậy chẳng khác gì thợ uốn tóc phụ nữ đâu. Tuy nhiên, cần nhớ cháu nhỏ không phải chào đời để là búp bê trưng bày ngoài tiệm. Con gái ai cũng vậy, đối với chuyện này. Nên lấy tiền phụ trội mua cái gì đó ích dụng hơn. Thực phẩm chẳng hạn.  
“Bác sĩ Nathanael Lessa quý mến. Tôi lùn, mập và nhút nhát. Mỗi lần ra ngoài đi chợ, vào hiệu sắm đồ, mua rau cỏ đều bị họ lột hết chẳng còn xu nào. Họ bịp đủ thứ - cân thiếu, thối tiền không đủ, đậu ve đầy bọ, bột bắp cũ rích hôi rình… đại loại như vậy. Bực mình hết sức nhưng bây giờ tôi nghỉ việc rồi. Chúa sẽ chứng giám cho việc họ làm. Đến ngày phán xét họ sẽ đền tội. Người ở nghỉ việc. Penha.  
Trả lời: Chúa không có thì giờ để mắt hết mọi người. Người ở nghỉ việc phải tự canh chừng mình. Đề nghị người ở hét to, la lớn, làm rùm beng cho họ bẽ mặt. Chẳng may người ở có thân nhân bà con làm cảnh sát không? Một tay hạng bét, cà chớn cũng được. Tiến hành đi, bầu phị.  
“Bác sĩ Nathanael Lessa thân thương. Tôi năm nay 25, nghề nghiệp đánh máy và là trinh nữ tự thưở nào. Bữa nọ tôi gặp một thanh niên, anh ấy nói thực lòng yêu tôi. Anh ấy làm ở Bộ giao thông vận tải, anh ấy còn nói muốn lấy tôi làm vợ, song trước hết muốn thử một cái xem sao. Theo bác sĩ, có nên không? Trinh nữ thất kinh. Parada de Lucas.  
Hồi Âm: Này, Trinh nữ thất kinh ơi, hãy hỏi chàng sẽ xử sự thế nào nếu không được trải qua kinh nghiệm. Nếu chàng nói đoạn tuyệt thì Trinh Nữ nên chiều cái chàng muốn, vì là người thành thật. Thực ra Trinh Nữ đâu phải là trái dâu hay mớ rau đem ra chợ làm hàng mẫu. Nhưng kẹt nỗi quanh mình làm gì có nhiều người thành thật, vậy cũng nên thử xem sao. Hãy vững lòng tin và tăng tốc độ tiến lên.  
                                            \*\*\*  
Tôi ra ngoài ăn trưa. Vừa trở về ông ta gọi vào phòng, tay đang cầm bài tôi vừa viết.  
- Ở đây có mấy chỗ tôi không đồng ý - Ông ta nói.  
- Chỗ nào vậy? - Tôi hỏi.  
- A, đây này, ý kiến người ta nghĩ về hạng C - Ô ng ta vừa rít lên vừa lắc đầu dáng vẻ suy tư trong lúc đưa mắt nhìn trần nhà đồng thời tru môi - Đàn bà hạng A là hạng muốn được đối đãi bằng chửi bới và đánh đập. Xin nhớ lại lời nhà quý tộc Anh, ông ta nói ông ta thành công với đàn bà là do đối xử với mệnh phụ phu nhân như gái làng chơi và gái làng chơi như mệnh phụ phu nhân.  
- Đồng ý. Vậy tôi phải làm thế nào để vận dụng độc giả?  
- Xin đừng đem biện chứng pháp đến đây. Tôi không muốn anh coi họ như gái bán hoa. Vứt chuyện nhà quý tộc Anh đi. Xin anh pha chút hạnh phúc, chút hy vọng, chút an tâm, chút vững lòng vào thư hồi âm, đó là điều tôi mong muốn.  
                                       \*\*\*  
“Thân gửi bác sĩ Nathanael Lessa. Nhà tôi qua đời để lại cho chút tiền trợ cấp chẳng đáng là bao, tuy nhiên, điều khiến tôi lo ấy là sẽ sống cô đơn trong khi ngũ tuần rồi. Nghèo, già, bình dân, còn phải sống nữa, tôi sợ cái đang chờ đợi mình. Cô Đơn ở Santa Cruz.  
Phúc đáp: Xin Cô Đơn ở Santa Cruz nên khắc vào tim câu này: Tiền bạc, nhan sắc, tuổi tác hay địa vị không mang lại hạnh phúc. Biết bao người giàu có, xinh đẹp tự tử quyên sinh hoặc đắm mình vào thói hư tật xấu ghê tởm? Hạnh phúc ở trong ta, trong tim ta, trong lòng ta. Nếu ăn ở tốt và tử tế với mọi người, yêu láng giềng như chính bản thân, mỉm cười với người kế toán khi đến lãnh tiền trợ cấp nhá.  
                                      \*\*\*  
Hôm sau ông ta gọi tôi vào phòng hỏi chẳng hay tôi có thể viết truyện tình để minh hoạ không.  
- Mình tự sáng tác truyện của mình, chứ không phải phiên dịch mấy tay hí hoạ fumetti Ý đâu. Chọn tên đi.  
Tôi chọn tên Clarice Simmone, lại hai lần tỏ lòng tôn kính, dù không nói cho ông ta hay. Phóng viên nhiếp ảnh theo dõi lô truyện tình đến gặp và thảo luận với tôi.  
- Tôi là Monica Tutsi - anh ta khơi mào - nhưng cứ gọi Agnaldo không sao. Anh có sẵn đầu vú rồi chứ?  
Đầu vú là lô truyện tình. Tôi giải thích cho anh ta hay chủ nhiệm vừa giao cho thực hiện, nên cần ít nhất hai ngày mới viết xong.  
- Ngày, ha ha - Anh ta cười hô hố, tiếng oang oang, khàn khàn nghe như tiếng chó ngoan ngoãn sủa khi thấy chủ trở về.  
- Cái gì buồn cười đến thế hả? - Tôi hỏi.  
- Norma Virginia chỉ mất mười lăm phút là viết xong truyện đó. Hắn có công thức hẳn hoi.  
- Tôi cũng có công thức. Tản bộ mười lăm phút trở về là truyện của anh sẽ sẵn sàng.  
Không biết phó nhòm ngu xuẩn nghĩ tôi thế nào? Chỉ vì là phóng viên cảnh sát không có nghĩa là tôi đần độn. Nếu Norma Virginia, hay tên thế nào đi nữa, mười lăm phút viết xong một truyện thì tôi cũng có thể làm như thế. Tối hậu tôi còn đọc kịch Hy Lạp, kịch O Neils, kịch Beckett, kịch Chekov, kịch Shakespeare, Bốn Trăm Kịch Phẩm Hay Nhất Truyền Hình nữa kia. Điều cần làm ấy là mượn đây một ý, kia một ý thế là xong.  
                                             \*\*\*  
Một thiếu niên con nhà giàu bị bọn bô-hê-miêng chuyên nghề bói toán, tướng số đánh cắp mang đi. Tìm mãi không thấy, gia đình nghĩ chắc là chết rồi. Khi khôn lớn thiếu niên nghĩ bụng mình thực là người bô-hê-miêng lang bạt kỳ hồ. Một hôm chàng gặp thiếu nữ xinh như mộng, con nhà giàu. Hai người yêu nhau. Nàng sống trong biệt thự nguy nga, đầy xe hơi, còn chàng chui rúc trong va gông xe cũ. Gia đình hai bên không chịu cho hai người lấy nhau. Mâu thuẫn bùng nổ. Đám triệu phú liền yêu cầu cảnh sát đến bắt giữ bọn bô-hê-miêng. Một bô-hê-miêng bị cảnh sát bắn chết. Một người bà con giầu có của thiếu nữ bị bọn bô-hê-miêng ám sát. Tuy thế tình yêu giữa đôi trai gái vẫn khắn khít, mãnh liệt át cả mọi chuyện đa đoan. Hai người rủ nhau đi trốn, đi thật xa, xa lánh gia đình. Trên đường đào thoát hai người gặp tu sĩ nhân từ, độ lượng, ông dẫn hai người đến nhà tu kín rồi làm lễ kết duyên. Tu viện cổ kính, ngoạn mục, thơ mộng núp mình trong rừng đầy hoa. Cặp trai gái động phòng. Cả hai đều xinh đẹp, mảnh dẻ, tóc vàng, mắt xanh. Cả hai bắt đầu khoả thân. “Ồ”, thiếu nữ nói - chuỗi vàng nạm kim cương anh đeo ở cổ là thế nào vậy?” Nàng cũng có một chuỗi vàng như thế! Thì ra hai người là anh em! “Anh là anh em mất tích thưở nào!” Thiếu nữ nức nở. Hai người ôm chằm lấy nhau. (Lưu ý Monica Tutsi: Nghĩ sao về kết cấu mơ hồ? Để cảm giác ngây ngất phi cốt nhục tươi nở trên mặt họ chứ? Tôi có thể thay đổi kết cấu và làm cho kết cấu giống kết cấu kiểu Sophocle: Sau khi tận hưởng khoái lạc xác thịt, cả hai nhận ra là anh em, giật mình hoảng hốt, thiếu nữ bèn lao đầu nhảy qua cửa sổ nhà tu kín, vừa rơi xuống đất vừa kêu thất thanh.)  
- Tôi khoái truyện của anh - Anh ta nói.  
- Một chút Romeo & Juliet, một tý Quốc Vương Oedipus có gì đặc biệt đâu - tôi khiêm tốn tiếp lời.  
- Nhưng vĩ nhân ơi, làm sao thân này chụp hình. Phải làm đủ thứ trong vòng hai tiếng. Kiếm đâu ra biệt thự bây giờ? Dẫy xe hơi nữa? Nhà tu kín ngoạn mục? Rừng hoa nở tưng bừng?  
- Đó là chuyện riêng của tiên sinh.  
- Tìm đâu ra mới chết chứ? - Anh ta tiếp tục như thể không nghe tiếng tôi nói - Cặp trai gái mảnh dẻ, tóc vàng, mắt xanh? Người mẫu của mình đều là mulatto không à. Kiếm đâu ra va gông xe cũ nữa nhỉ? Tính lại xem sao vĩ nhân. Mười lăm phút thân hèn sẽ trở lại. À mà này, kiểu Sophocle là thế nào hở?  
                                               \*\*\*  
Roberto và Betty đã đính hôn sắp sửa lấy nhau. Roberto chịu khó đi làm, để dành tiền mua căn hộ trong cao ốc, trang bị đầy đủ - bàn ghế, tủ sập, TV màu, dàn stereo, tủ lạnh, máy giặt, máy sấy, máy đánh bóng sàn nhà, máy rửa bát, máy nướng bánh mì, bàn ủi điện, máy sấy tóc. Betty cũng đi làm. Hai người đều trong trắng. Ngày cưới đã định. Bạn Roberto tên Tiago đến hỏi:  
- Vẫn còn tân cho đến khi lấy vợ cơ à? Cần người mở đường dẫn lối vào cõi huyền bí mới ổn, mày ơi”. Nói rồi Tiago đưa bạn tới biệt thự Nữ Chúa Lầu Xanh Betatron. (Lưu ý Monica Tutsi: Tên nàng có vẻ tiểu thuyết khoa học.) Tới nơi Roberto ngã ngữa khi thấy Nữ Chúa Lầu Xanh là Betty, hôn thê trìu mến của mình. Trời đất ơi! Ngạc nhiên khủng khiếp! Thấy thế có người nói: “Lớn lên là đau khổ không ngờ. Biết không?” Người nói câu ấy là anh gác dan. Truyện chấm dứt.  
- Một chữ bằng ngàn tấm hình - anh ta nói - Khốn nạn thay bản chức kém cỏi, chậm chạp quá chừng. Sẽ trở lại tức thì.  
                                     \*\*\*  
“Thân gửi bác sĩ Nathanael. Tôi thích làm bếp nấu ăn. Tôi cũng ưa thêu thùa, đan lát. Và nhất là khoái tối đến mặc áo gao dài rộng, đánh môi son đỏ chót, mắt thoa đậm màu. Chà! Cảm giác thích thú làm sao! Thật đáng thương cứ phải ngồi trong phòng khoá kín cửa. Không ai hay tôi ham làm thế. Như vậy có sai trái không hở bác sĩ quý mến? Pedro Redgrave. Tijuca.  
Trả lời: Tại sao lại sai trái? Anh có làm hại ai đâu? Một độc giả vừa thư cho tôi hay, cũng như anh, người đó thích phục sức như đàn bà. Người đó sống cuộc đời bình thường, ích dụng và có năng suất về mặt xã hội tới mức đáng khen, nên được chọn làm công nhân gương mẫu. Cứ mặc gao, cứ đánh môi son đỏ chót, cứ thoa màu lên cuộc đời, anh ạ.  
                                     \*\*\*  
- Thư từ đều phải do phụ nữ viết, anh nhớ cho - ông ta lưu ý.  
- Nhưng lá này thực - tôi tiếp lời.  
- Tôi không tin.  
Tôi đưa cho ông ta lá thư. Ông ta nhìn với vẻ mặt cảnh sát soi mói tờ giấy bạc giả.  
- Anh nghĩ là chuyện bông đùa hả - ông ta hỏi.  
- Rất có thể đúng - tôi đáp - Và rất có thể không đúng.  
Ông ta đổi nét mặt thành đăm chiêu, rồi thêm lời:  
- Đề nghị thêm vào thư vài câu có vẻ khuyến khích, chẳng hạn như “viết nữa đi!  
Tôi ngồi xuống đánh máy: “Viết nữa đi, Pedro, tôi biết đó không phải tên bạn, song không sao. Viết nữa đi, tin tôi là đủ. Nathanael Lessa.  
                                     \*\*\*  
- Mẹ kiếp - Monica Tutsi nói - tôi đi thực hiện vỡ kịch vĩ đại bọn nó lại bảo anh ăn cắp từ cuốn phim Ý.  
- Đồ khốn nạn, bọn ngu như bò, chỉ vì là phóng viên cảnh sát chúng nó bảo tôi đạo văn chớ gì.  
- Kệ chúng nó, để ý làm quái gì thêm mệt xác, Virginia.  
- Virginia? Ơ hay, tôi là Clarice Simmone cơ mà! - Tôi nói - Nếu nghĩ chỉ có hôn thê người Ý mới là gái làng chơi có phải là ngu không? Đây này, tôi biết có lần một cô đã đính hôn đàng hoàng, đoan trang dễ sợ, hơn thế lại là sơ từ thiện, thế mà họ khám phá ra nàng cũng là gái làng chơi mới độc chứ.  
- Đồng ý, đại ca cứ yên chí lớn, hèn đệ sẽ giương máy bắn truyện đó cho mà xem. Betatron là mulatto hả? Nhưng làm gì mới được chứ?  
- Cô nàng tóc đỏ, mặt đầy tàn nhang. Betatron nghĩa là máy sản xuất điện tử, có tiềm lực mạnh, tốc độ cao, phát động do tác dụng của từ trường thay đổi rất nhanh - tôi nói.  
- Mẹ kiếp! Đúng là tên gái bán hoa rồi còn gì - anh ta vừa đi ra vừa nói có vẻ mê thích.  
                                              \*\*\*  
“Nathanael Lessa hiểu đời ơi. Tôi đã mặc chiếc áo gao dài rộng, đẹp mê hồn. Môi đỏ như máu hổ và tươi như bình minh. Định bụng mặc chiếc gao sa-tanh rồi đi xem diễn kịch ở Hí Viện Thành Phố. Bác sĩ nghĩ thế nào? Bây giờ xin kể bác sĩ hay tâm sự kỳ điệu, không lường, nhưng nhớ phải giữ tuyệt đối bí mật nhé. Thề đi! A, chẳng biết có nên nói hay không nhỉ. Suốt đời tôi đau khổ, thất vọng não nề vì cả tin người. Cơ bản mà nói tôi là người không bao giờ đánh mất vẻ ngây thơ trong trắng của mình. Phản bội, lỗ mãng, trơ trẽn và ti tiện thường khiến bản thân giật mình đỏ mặt. Ôi, tôi mới thèm sống cô đơn làm sao trong thế giới lý tưởng đầy yêu thương và ân cần! Nathanael Lessa đa cảm của tôi ơi, hãy để tôi nghĩ và dành cho tôi chút ít thời gian nhé. Thư tới sẽ kể nhiều, có lẽ kể hết. Pedro Redgrave.  
Hồi âm: Pedro. Đang chờ thư bạn, kể cả bí mật tâm thư. Hứa sẽ giữ kín trong vòng đai bất khả xâm phạm bao che tiềm thức sâu thăm thẳm. Cứ tiếp tục thế nhá, lạnh lùng trực diện với đố kỵ tầm thường, bội tín gian trá của những kẻ nghèo túng về tinh thần. Hãy tô điểm thân hình hằng khát khao nhục cảm bằng cách vận dụng thái độ thách thức phát xuất từ tư tưởng dũng cảm của mình.  
                                            \*\*\*  
Ông ta lại hỏi:  
- Mấy thư này cũng thực ư?  
- Thư của Pedro Redgrave đấy.  
- Kỳ, kỳ quá - Vừa nói ông ta vừa lấy móng tay gõ lách tách trên hàm răng - Anh làm thế nào với số thư này?  
- Chẳng làm gì cả - tôi đáp.  
Ông ta dường như đang suy nghĩ điều gì. Ông ta hỏi xem truyện tình minh hoạ đến đâu rồi, nhưng không màng câu trả lời.  
- Thư của thiếu nữ mù thì sao? - Tôi hỏi.  
Ông ta cầm thư của thiếu nữ mù và thư trả lời của tôi rồi đọc to: “Nathanael quý mến. Em không thể đọc những gì anh viết. Bà nội thân thương đọc cho em nghe đó. Tuy nhiên đừng tưởng em mù chữ. Em chỉ mù mắt thôi. Bà yêu quý của em viết thư này hộ em, nhưng lời trong thư là lời của em. Em muốn gởi lời an ủi tới độc giả của anh để họ, đừng đau khổ quá nhiều vì bất hạnh nhỏ nhoi, sẽ nhìn chính mình trong gương. Em khiếm thị, song sung sướng, anh ạ. Em cảm thấy thư thái trong tâm hồn, bình yên với Thiên Chúa và thân hoà với đồng bào. Mong tất cả đều sung sướng, hạnh phúc. Brazil và dân tộc Brazil muôn năm! Mù Nhưng Sung Sướng. Đường Kỳ Lân. Nova Iguacu. Tái bút. Quên cho anh hay là em bị tê liệt nữa cơ!  
Ông ta bật lửa đốt điều xì-gà.  
- Cảm động, nhưng Đường Kỳ Lân nghe không thực tý nào. Nên đổi thành Đường Thống Nhất hoặc đại loại như thế. Ừ, bây giờ xem anh trả lời nào.  
“Mù Nhưng Sung Sướng ơi, xin có lời khen em kiên cường như thế, và xin có lời mừng em tin tưởng sắt đá vào hạnh phúc, điều thiện, dân tộc và đất nước Brazil. Tâm hồn những ai tuyệt vọng trong nghịch cảnh, tai ương sẽ tìm thấy chất sống bồi dưỡng trong gương khuyến thiện em nâng cao, đuốc sáng trong bóng tối day dứt chập chùng.  
Ông ta đưa lại cho tôi bản thảo.  
- Anh có tương lai trong văn học. Chúng ta có trường đào luyện vĩ đại ở đây. Học hỏi, học hỏi, dâng trọn thân mình, đừng ngã lòng, làm việc hăng say.  
                                           \*\*\*  
Tôi ngồi vào bàn đánh máy: “Tesio, nhân viên ngân hàng, cư ngụ tại Boca do Mato, Lins de Vasconcelos, tục huyền với Frederica, có con trai tên Hipolito, đời vợ trước. Frederica đem lòng yêu Hipolito. Tesio khám phá thấy tình yêu loạn luân giữa con trai và vợ kế. Frederica treo cổ tự tử dưới cây soài trong vườn sau nhà. Hipolito xin bố tha tội rồi bỏ nhà ra đi, lang thang tuyệt vọng trong thành phố tàn bạo đến lúc bị xe cán chết trên đại lộ Brazil.  
- Gia vị ở đây là gì thế hở quý nhân? - Monica Tutsi hỏi.  
- Euripide, tội ác và chết. Để tôi nói anh hay: Tôi hiểu lòng dạ, tâm hồn con người, không cần kịch gia cổ điển Hy Lạp gợi ý. Đối với người thông minh và đa cảm như tôi thế là đủ để quan sát quanh mình. Hãy nhìn sát mắt tôi mà xem. Anh có thấy ai lanh lẹ, tỉnh táo hơn không?  
Anh ta nhìn sát mắt tôi rồi nói:  
- Tôi thấy đại ca gàn bát sách!  
Tôi tiếp tục:  
- Kể tên văn nhân, thi sĩ cổ điển là tôi muốn chứng tỏ cho đời biết tầm mức hiểu biết của mình: Vì là phóng viên cảnh sát nếu không làm vậy, bọn bất thành nhân không nể mình đâu. Tôi đã đọc hàng ngàn, hàng vạn cuốn sách. Theo anh ông ta đọc bao nhiêu sách rồi hở?  
- Đọc mẹ gì đâu. À, mà này có thể nào Frederica là Da Đen không hở?  
- Ý kiến hay. Nhưng Tesio và Hipolito đương nhiên phải Da Trắng.  
                                           \*\*\*  
“Nathanael. Tôi yêu, tình yêu ngăn ngừa, tình yêu cấm đoán, tình yêu thầm kín, tình yêu dấu giếm. Người ấy cũng yêu tôi. Nhưng chúng tôi không thể dắt tay nhau tung tăng ngoài phố như người khác, không thể trao đổi nụ hôn trong vườn cây, trong rạp hát như người khác, không thể nằm bên nhau tay trong tay trên bãi biển như người khác, đến tối không thể tới câu lạc bộ khiêu vũ như người khác. Chúng tôi không thể lấy nhau như người khác. Tôi không đủ sức kháng cự và chống trả, Nathanael ơi. Chỉ muốn chết cho xong cuộc đời. Vĩnh biệt. Đây là thư cuối cùng. Xin lễ cho tôi nhé. Pedro Redgrave.  
Hồi âm: Đang lẩm bẩm gì thế hở Pedro? Bây giờ có bó tay đầu hàng khi tìm thấy người yêu không? Osca Wilde chịu đắng nuốt cay chẳng khác gì quỷ dữ. Bị chế diễu, truy tố, xử tội, song vẫn ngang nhiên chấp nhận. Nếu không thể lấy làm bạn đời, cứ chung chăn chung gối, trả thù dân tộc tận tình. Người này viết chúc thư cho người kia. Phải bảo vệ mình. Sử dụng luật lệ và pháp thức bảo vệ quyền lợi cá nhân. Hãy vị kỷ như mọi người; cần xảo quyệt, cứ bất cộng đái thiên, không bao dung độ lượng và giả nhân giả nghĩa. Khai thác. Cưỡng đoạt. Đó là tự vệ. Tuy nhiên, nhớ đừng làm gì tỏ ra mất trí.  
Tôi đưa cả thư nhận lẫn thư đáp cho ông ta xem. Chỉ thư nào ông ta chấp thuận mới được phép in.  
                                         \*\*\*  
Monica Tutsi tới cùng lúc với thiếu nữ.  
- Giới thiệu đây là Monica - anh ta nói.  
- Trùng nhau - tôi tiếp lời.  
- Trùng nhau là thế nào? - Thiếu nữ tên Monica hỏi.  
- Hai người cùng tên chứ gì nữa - tôi đáp.  
- Tên anh ấy là Monica hả? - Monica vừa hỏi vừa chỉ tay về phía phóng viên nhiếp ảnh.  
- Monica Tutsi. Cô cũng họ Tutsi ư?  
- Không. Monica Amelia.  
Monica Amelia đứng im, vừa nhấm móng tay vừa nhìn Monica Tutsi.  
- Anh nói với em tên anh là Agnaldo cơ mà - nàng nói.  
- Ở ngoài anh là Agnaldo. Ở đây bên trong anh là Monica Tutsi.  
- Tôi là Clarice Simmone - tôi góp lời.  
Monica Amelia chăm chú nhìn chúng tôi mà không hiểu gì. Nàng thấy trước mặt hai thanh niên kín đáo, thận trọng không thích bông đùa, không thèm để ý cả tên mình.  
- Khi lập gia đình có con trai hay con gái tôi sẽ đặt tên là Huệ Vũ - tôi tiếp lời.  
- Tên Tàu phải không? - Monica hỏi.  
- Hay Huýt Huỵt Huỵt Ô… - tôi huýt sáo.  
- Anh trở thành đại biểu phái vô thần, phủ định, hoài nghi rồi đó!  
Monica Tutsi nói rồi dẫn Monica kia đi ra.  
                                          \*\*\*  
“Thân gửi Nathanael. Bác sĩ có biết cái gì khiến hai người thích nhau không? Đó là trường hợp tôi và Maria. Và bác sĩ có biết cái gì khiến hai người hoà hợp hoàn toàn với nhau không? Đó là trường hợp hai đứa chúng tôi. Tôi thích ăn cơm với đậu ve, kale thái mỏng, củ mì hấp và xúc xích chiên! Thử đoán xem Maria thích ăn gì nào? Cơm với đậu ve, kale thái mỏng, củ mì hấp và xúc xích chiên! Ngọc quý tôi thích nhất hồng ngọc. Đoán đi. Maria cũng thích hồng ngọc đấy. Số hên là 7, màu là màu xanh, ngày là thứ hai, xi - nê là phim Cao Bồi Miền Tây, truyện là Le Petit Prince, bia là bia blốc, nệm là nệm Anatom, đội banh là đội Vasco da Gama, âm nhạc là điệu samba, giải trí là tình yêu… Cái gì giữa nàng và tôi cũng giống nhau. Tuyệt vời. Những gì bọn này làm trên giường lúc nằm bên nhau, biết không, không khoe đâu nhá, nhưng nếu là xem xiệc biểu diễn hai đứa sẽ giàu to, vé vào cửa choảng nặng. Trên giường chưa có cặp nào lại điên cuồng lộ liễu đến thế, có khả năng thực hiện khéo léo, bay bướm, độc đáo, dẻo dai, ngoạn mục và trọn vẹn như hai đứa. Và hai đứa lập lại nhiều lần trong ngày. Nhưng không phải cái đó liên kết chúng tôi lại với nhau đâu. Nếu anh cụt chân em vẫn yêu, nàng nói. Nếu em gù lưng anh vẫn yêu như thường, tôi đáp. Nếu anh câm và điếc em vẫn yêu như ngày trước, nàng nói. Nếu em lác mắt anh vẫn yêu em như thưở nào, tôi đáp. Nếu anh bụng phệ, xấu xí em vẫn tiếp tục yêu, nàng nói. Nếu em đỗ hoa đậu mùa anh vẫn yêu như ngày đó, tôi đáp. Nếu anh già và liệt dương em vẫn yêu như ngày trước, nàng nói. Hai đứa trao đổi lời thề như thế lúc ước muốn tỏ ra mình chung thuỷ dâng cao, đâm sâu vào lòng như lưỡi dao sắc nhọn. Tôi hỏi nếu chẳng may anh rụng hết răng em còn yêu anh không? Nàng đáp nếu anh móm nhẵn nhụi em vẫn cứ yêu chứ sao. Đến lúc đó tôi bèn rút hàm răng giả ra rồi vứt lên giường, dáng điệu nghiêm trang, cung kính và trừu tượng. Hai đứa nằm im mắt đăm đăm nhìn hàm răng giả trên mặt nệm cho đến lúc nàng nhỏm dậy, khoác vội áo và nói: Em ra ngoài mua thuốc lá. Đến hôm nay vẫn chưa trở lại. Nathanael ơi, giải thích cho tôi hay chuyện gì xảy ra đến nông nỗi như thế? Có phải tình yêu thường chấm dứt bất chợt không? Phải chăng vài chiếc răng, mấy miếng ngà đáng thương quan trọng đến thế hở trời? Odontos Silva.  
                                        \*\*\*  
Đúng lúc định trả lời không ngờ Jacqueline đi qua cho biết ông ta muốn gặp tôi.  
Trong phòng ông ta có người đàn ông đeo kính đen, râu cằm như râu dê.  
- Giới thiệu anh đây là Bác sĩ Pentecorvo, anh ấy là, à quên, anh là gì nhỉ - Ông ta hỏi.  
- Nghiên cứu động cơ thúc đẩy tâm lý - Bác sĩ đáp. “Như tôi vừa nói, trước hết giám định đặc điểm đối tượng chúng tôi đang tìm hiểu, chẳng hạn ai là độc giả Phụ nữ? Hãy tạm ví dụ vì đó là người phụ nữ hạng C. Trong điều nghiên trước chúng tôi đã quan sát kỹ lưỡng mọi thứ liên hệ tới người phụ nữ loại C đó. Nàng mua thực phẩm ở đâu, có mấy chiếc quần yếm dính vào đùi, lúc nào làm tình, lúc nào xem tivi, theo dõi chương trình truyền hình nào… Nói tóm lại, hồ sơ đầy đủ.  
- Nàng có cả thảy mấy chiếc quần yếm bó sát người hở anh?” Ông ta hỏi.  
- Ba - Bác sĩ trả lời không đắn đo.  
- Mấy giờ làm tình?  
- Chín rưỡi tối, - Bác sĩ ứng lời tức thì.  
- Làm thế nào anh biết mọi chi tiết? Có tới vấn an Dona Aurora ở khu cư xá bình dân không? Nàng mở cửa và anh nói, chào em, lúc nào mặc quần yếm hở? Này bạn ơi, tôi vào nghề 25 năm rồi, chẳng cần ai chỉ biểu đồ phụ nữ hạng C thế nào. Do kinh nghiệm cá nhân tôi biết. Họ mua báo của tôi, hiểu chứ? Ba quần yếm dính sát thịt… Ha!  
- Chúng tôi dùng phương pháp điều tra khoa học. Trong ban thường vụ chúng tôi có chuyên gia xã hội, tâm lý, nhân chủng, thống kê và toán học - bác sĩ nói thản nhiên.  
- Tất cả để moi tiền bầy thỏ ngây thơ - ông ta nói, khinh khỉnh ra mặt.  
- Theo nguyên tắc, trước khi tới đây tôi đã thu thập chút ít tư liệu về tờ báo của anh, tôi nghĩ anh sẽ ưng ý - bác sĩ tiếp lời.  
- Như vậy thành tiền là bao nhiêu?” Ông ta hỏi, giọng có vẻ cay cú.  
- Khoản này tặng anh không tính tiền - bác sĩ khẳng định, toàn thân như cục đá lạnh. “Chúng tôi có điều nghiên nho nhỏ về độc giả tờ báo, mặc dù bài khổ nhỏ, song tôi bảo đảm, không mảy may nghi ngờ, đa số độc giả, hầu như toàn thể độc giả của anh đều là đàn ông hạng B.  
- Cái gì?” Ông ta hét to.  
- Đúng thế, đàn ông hạng B.  
Thoạt đầu ông ta tái mặt. Sau đó đỏ mặt, cuối cùng tím ngắt. Mặt ông như thể đang bị bóp cổ. Miệng há hốc, mắt trợn trừng, ông ta rời ghế đứng dậy, hai tay dang rộng, lảo đảo bước tới phía bác sĩ như con đười ươi động cỡn. Cảnh thật khó hiểu khiến mình nín thở, ngay cả người sắt thép như bác sĩ, ngay cả phóng viên cựu cảnh sát là tôi. Bác sĩ lùi dần, ông ta cứ tiến lại gần. Đến lúc lưng chạm tường, cố giữ bình tĩnh và điềm nhiên bác sĩ thốt lời: “Rất có thể chuyên viên của tôi sai lầm.  
Đứng cách bác sĩ có mấy phân ông ta run cầm cập, nhưng trái với điều tôi nghĩ, ông ta không nhảy chồm vào người đối diện như con chó hoá dại. Vừa nắm tóc vừa giật phình phịch ông ta rít lên: “Bọn kịch sĩ, bọn bịp bợm, bọn trộm cắp, bọn bóc lột, bọn lừa đảo, bọn cặn bã trần gian.  
Bác sĩ Pontecorvo lẳng lặng lén ra cửa lúc ông ta đuổi theo ném mớ tóc vừa giựt khỏi đầu. “Đàn ông! Đàn ông! Hạng B!” Ông ta gầm hồng hộc như người mất hồn.  
                                          \*\*\*  
Sau đó, sau khi bình tĩnh trở lại, tôi nghĩ thuyết khách đã lẻn ra theo cầu thang. Vào bàn ngồi như cũ, ông ta nói với tôi: “Đó là hạng người Brazil đã rơi vào tay - bọn bóp méo thống kê, bọn giả mạo tin tức, bọn lừa đảo điện toán. Tất cả cố tìm cách sáng tạo Đại Bịp. Nhưng chúng không thành công tới đâu. Tôi đã đá thằng khốn kiếp đó xuống hố, đúng không?  
Tôi ậm ừ tỏ vẻ đồng ý. Ông ta rút ngăn kéo lấy gói El Ropos đưa cho tôi một điếu. Hai đứa cùng hút và nói chuyện về Đại Bịp. Sau đó ông ta đưa thư của Pedro Redgrave, cả thư tôi phúc đáp, ông ta đồng ý để tôi mang về phòng sắp trang lên khuôn.  
Trên đường trở về phòng dàn dựng sắp trang, tôi nhận thấy thư của Pedro Redgrave không phải thư tôi đưa cho ông ta. Thư khác hẳn:  
“Nathanael quý mến, thư anh là dầu thơm đối với trái tim đau khổ của em. Thư đem đến cho em sức mạnh để chống trả. Em sẽ không làm gì có vẻ loạn óc mất trí đâu. Em hứa…  
Thư chấm dứt ở đó. Thư bị cắt đoạn ở giữa. Kỳ lạ. Tôi không hiểu. Chắc có gì sai trái. Tôi tới bàn viết ngồi xuống và bắt đầu viết thư trả lời Odontos Silva:  
“Người móm tất nhiên sẽ không đau răng. Cũng như nhân vật trong vỡ kịch nổi tiếng từng nói: Trên đời từ xưa tới nay không hề có triết nhân nào đau răng mà im lặng không kêu bao giờ. Ngoài ra, răng cũng là phương tiện để trả thù như Ngũ Thư trong Cựu Ước đã ghi: Mắt đổi mắt, răng đổi răng, tay đổi tay, chân đổi chân. Lãng tụ độc tài nào cũng ghét răng. Xin nhớ lời Hitler nói với Mussolini về buổi gặp gỡ Franco: Quả nhân muốn thấy tận mắt có người nhổ liền một lúc bốn cái răng của đầu lĩnh. Lúc đó chắc chắn đầu lĩnh sẽ rơi vào trường hợp nhân vật trong kịch phẩm Mọi Chuyện Đều Êm thắm Nếu Không Ai Bị Đóng Ràng. Không răng, không ăn, không gì hết. Lời khuyên: lắp răng vào rồi cắn tưới hạt sen. Nếu cắn mà vẫn chưa đạt mưu kế thì đấm và đá chí tử.  
Đang đến giữa thư trả lời Odontos Silva bất thình lình tôi hiểu mọi chuyện. Thì ra ông ta là Pedro Redgrave. Thay vì gửi trả lá thư trong đó có Pedro Redgrave hỏi tôi xin lễ ở nhà thờ cho anh ta, tôi đưa cả thư này lẫn thư tôi trả lời về Oscar Wilde ông ta lại đưa thư khác, viết dở dang, tất nhiên do ngẫu nhiên, đáng lẽ theo đường bưu điện tới tay.  
Tôi cầm thư của Pedro Redgrave tới phòng ông ta.  
- Vào được chứ? - Tôi hỏi.  
- Chuyện gì thế? Cứ tự nhiên - ông ta trả lời.  
Tôi đưa cho ông lá thư của Pedro Redgrave. Ông ta đọc và nhận ra lỗi mình đã phạm, ông ta tái mặt như mấy lần trước. Ông ta luống cuống xếp tới xếp lui giấy tờ trên bàn.  
- Chỉ là chuyện đùa thôi - vừa nói ông ta vừa đốt điếu xì - gà. “Anh có giận không?  
- Chuyện thực hay chuyện đùa với tôi đều như nhau - tôi tiếp lời.  
- Đời tôi có thể viết thành cuốn tiểu thuyết…” Ông ta nói - Xin giữ kín chỉ hai đứa mình biết thôi nhá, chịu chứ?  
Tôi không rõ ông ta muốn giữ kín cái gì giữa hai đứa mình, đời ông ta là cuốn tiểu thuyết, hay đời ông ta là Pedro Redgrave. Tuy thế tôi đáp:  
- Dĩ nhiên, chỉ giữa hai đứa mình.  
- Đa tạ - ông ta nói, rồi thở dài. Tiếng thở dài có thể làm nát tim bất kỳ ai nếu không phải là phóng viên báo chí cảnh sát.

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

Dịch giả: Nguyễn Văn Thảo dịch

**Tơ nhện**

Ryunosuke Akutagawa

Một ngày rực rỡ hào quang trên Thiên đình, Đức Phật bước lững thững bên bờ ao sen. Hoa sen đang nở rộ mang màu trắng ngọc ngà với hương thơm ngào ngạt lan toả từ nhuỵ màu vàng óng ánh nằm giữa cánh hoa. Đó là một buổi sáng trên Thiên đình.  
Ngay lúc đó, Đức Phật Từ bi dừng chân ở ven bờ, bỗng nhìn qua kẽ lá sen mọc dày trên mặt ao. Chìm sâu dưới ao sen là vực thẳm của Địa ngục. Qua làn nước trong như thuỷ tinh, người ta có thể thấy quang cảnh của con sông Mê và ngọn núi Kim sống động như người ta đang nhìn qua một chiếc thuyền bằng kính dưới mặt nước.  
Ở đó dưới vực sâu nhất của Địa ngục, có một người tên là Kandata cùng những người bạn tội lỗi của anh đang bận viết. Anh ta là một kẻ cướp nổi tiếng đã đốt nhà, giết người và phạm những tội ác tày trời khác. Nhưng anh ta còn nhớ trong đầu một nghĩa cử tốt trong cuộc đời của anh. Việc xảy ra như thế này: Một hôm trong khi băng qua một cánh rừng, anh ta thấy một con nhện bò lê bên vệ đường. Anh ta bốc đồng muốn giở chân lên và nghiền nát con vật. Tuy nhiên một ý nghĩ cao quý hơn thoáng qua trong óc anh. “Mặc dù nó chỉ là một con vật tầm thường, nhưng sự sống rất quý đối với nó. Vả chăng ta sẽ quá tàn nhẫn nếu lấy đi sự sống của nó mà không vì một mục đích hay lý do nào cả, - anh ta tự nhủ, và để con vật an toàn biến đi.  
Trong khi quan sát dưới Địa ngục, Đức Phật nhớ lại có lần ngài cũng giữ mạng sống cho một con nhện và để tưởng thưởng cho hành động tốt đó, ngài nghĩ đến việc cho Kandata cơ hội thoát khỏi Địa ngục.  
May thay vào lúc đó ngài thấy ngay bên cạnh ngài một con nhện của Thiên đình đang dệt mạng lưới tơ đẹp rực ánh bạc trên những lá sen màu xanh huyền. Nhẹ nhàng lấy tay vít sợi tơ nhện, ngài thả tơ qua kẽ lá của những đoá hoa sen trắng ngọc ngà, thẳng xuống đáy sâu nhất của Địa ngục.  
2  
Trong bể Máu dưới vực thẳm của Địa ngục, Kandata thấy mình đang chập chờn lặn ngụp cùng với những tội đồ khác. Dĩ nhiên, dưới đáy sâu của Địa ngục, bất cứ chỗ nào nhìn vào cũng thấy một màu đen như đêm tối, và người ta không thấy gì hơn là ánh lập lòe rời rạc của những mũi kim nhọn chĩa lên từ ngọn núi Kim ma quái. Quang cảnh của Địa ngục hoang sơ và khủng khiếp không có lời nào tả xiết. Hơn nữa, khắp nơi kỳ lạ đó tĩnh lặng như một mộ địa, và người ta không thể nghe được gì ngoại trừ tiếng thở dài uể oải và tiếng rên siết nặng nề đôi khi thoát ra từ những đôi môi khô nẻ của những tử tội trong sự ray rứt khốn cùng, bởi vì những con người rơi xuống đáy sâu của Địa ngục đã mệt mỏi và kiệt lực qua nghìn lẻ một sự tra tấn, đến nỗi họ ngay cả không còn đủ sức để thét gào. Đó cũng là trường hợp của Kandata, một tên cướp bất trị, đang vùng vẫy và quằn quại như một con ếch dãy chết, nghẹt thở trong bể Máu.  
Một hôm, anh bỗng ngẩng đầu nhìn lên bầu trời đen tối. Thế rồi cái mà anh thấy chỉ là một sợi tơ nhện óng ánh màu bạc dần dần chui xuống phía anh kéo theo một tia sáng mỏng manh như là sợ đôi mắt của kẻ bị đày xuống hoả ngục bắt gặp.  
Nhìn thấy sợi tơ yếu ớt đó, anh vỗ tay reo mừng. Nếu anh có thể bám vào sợi tơ đó và trèo lên càng cao càng cao cho đến tận điểm xuất phát của nó, thì chắc chắn là anh sẽ thoát ra khỏi Địa ngục. Phải, nếu mọi việc đều êm xuôi, nhờ cơ may, có thể anh đến được ngay cả Thiên đình. Rồi anh sẽ không còn bị ném lên ngọn núi Kim gai góc hay là bị dìm xuống bể Máu kinh khiếp.  
Với ý nghĩ đó trong đầu óc, anh nắm chặt lấy sợi tơ bằng cả hai tay, và ngay lúc đó, cố rướn mình lên với tất cả sức mạnh chuyển đổi của đôi bàn tay, anh bắt đầu rút người lên càng lúc càng cao. Vì anh là một kẻ cướp khét tiếng đương thời của anh, anh phải hoàn toàn thông thạo loại việc như thế.  
Tuy nhiên, Thiên đình cao hơn Địa ngục hàng triệu dặm, thế nên mặc dù anh cố gắng hết sức, anh cũng không thể lên cao như ý anh mong muốn. Anh leo lên được một lúc nào đó rồi thấm mệt khủng khiếp đến nỗi anh không còn sức để tiến lên một phân nào nữa. Từ lúc đó anh không còn biết làm gì hơn là ngưng nghỉ một chút, bám chặt vào sợi tơ đong đưa, và nhìn xuống bên dưới.  
Và rồi anh hết lời cảm ơn cái vận may đã cho anh vận dụng sự khổ nhọc và sự cần mẫn để leo lên! Bây giờ anh nhìn bên dưới thấy bể Máu, trong đó chỉ vừa mới đây anh đã bị dìm xuống, bể Máu đó ẩn mình đen tối dưới ngọn núi Kim âm u, ghê rợn lập lòe mờ nhạt dưới chân. Nếu anh tiếp tục lên cao được theo tốc độ hiện thời, có thể anh sẽ thoát ra khỏi Địa ngục dễ dàng hơn sự mong đợi lúc ban đầu. Đan cả hai tay vào sợi tơ nhện mỏng manh, anh thảng thốt kêu lên, “Ta đã làm được!” và anh cười to hơn là anh đã cười trong nhiều năm trước đây. Thế nhưng bỗng nhiên anh chú ý thấy ngay bên dưới vô số những người bạn tội lỗi của anh leo lên cùng một sợi tơ sát gót chân anh, giống như một đàn kiến vô tận. Thấy vậy anh vừa ngạc nhiên vừa chết lặng người vì sợ, mắt anh trợn trừng và miệng anh há hốc như một người điên đang lên cơn. Làm sao sợi tơ gần như là vô hình đó bất cứ lúc nào cũng có thể đứt lìa, ngay cả dưới sức nặng của một mình anh, lại có thể chịu được sức nặng của nhiều người như thế? Và rồi chính anh, người đã leo lên xa, sau tất cả những nỗ lực tuyệt vọng, có thể bị ném đầu trút xuống Địa ngục, trở lại nỗi tuyệt vọng lúc ban đầu. Mọi sự sẽ chấm dứt với anh, và ngay cả trong lúc này, với hàng nghìn, hàng nghìn những con người tội lỗi đang rõ ràng tranh đấu đi lên, cùng trên một đường dây độc nhất, dọc theo sợi tơ bạc mỏng manh, sau khi bò ngoằn ngoèo, vùng vẫy cố vượt thoát khỏi bể Máu như bao nhiêu con sâu bọ bẩn thỉu. Nếu không làm gì hết trước khi quá trễ, sợi tơ sẽ bị đứt lìa nửa chừng, và rồi chắc chắn là một lần nữa anh sẽ đâm bổ đầu xuống tận cùng đáy Địa ngục.  
Kandata hét lớn lên: “Lũ người tội lỗi chết tiệt kia! Sợi tơ nhện này là của ta. Ai bảo chúng bay leo lên? Hãy xuống đi! Tất cả bọn chúng bay hãy xuống đi!  
Đúng vào lúc đó sợi tơ nhện, trước đây khá chắc, bổng đứt ra ngay chỗ tay anh đang nắm, với kết quả mà mọi người có thể tưởng tượng được. Trong nháy mắt, Kandata đâm bổ ngược đầu xuống vực thẳm tối tăm của Địa ngục. Và đàng sau anh không còn gì nữa ngoại trừ ánh lấp lánh mờ nhạt của sợi tơ nhện treo lủng lẳng trên bầu trời đen như mực đầy trăng sao.  
3  
Đứng trên bờ ao sen, Đức Phật đã nhìn thấy tất cả những việc xảy ra bên dưới. Khi ngài thấy Kandata chìm xuống đáy bể Máu như một tảng đá nặng, ngài có vẻ buồn rầu và bước đi.  
Cái tâm đen tối của Kandata, tìm cách thoát ra khỏi Địa ngục chỉ cho riêng mình bằng giá của kẻ khác, cuối cùng đưa đến sự đoạ lạc của chính anh. Đó là sự nhục nhã dưới huệ nhãn của Đức Phật Thích Ca.  
Tuy nhiên, những đoá hoa sen trên Thiên đình không mảy may biết đến những gì xảy ra ở hạ giới. Trong khi đó những đoá hoa sen trắng muốt ngọc ngà vẫn phe phất đài hoa xanh lục dưới chân của Đấng Từ bi, toả ngát hương thơm ngạt ngào từ nhuỵ vàng óng ánh giữa hoa ra khắp không gian trong sáng. Trên Thiên đình có lẽ thời gian sắp vào đúng ngọ.  
(Nguyễn Văn Thảo dịch)

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

Hoàng Ngọc Tuấn dịch

**Tiện túc**

Calvino

**Ở**  một trị trấn nọ, mọi thứ đều bị cấm đoán.  
Bởi chỉ có một thứ không bị cấm là trò chơi đánh trổng , dân chúng của thị trấn ấy thường tụ tập trên những bãi cỏ phía sau thị trấn và suốt ngày chơi đánh trổng.  
Và vì những điều luật cấm đoán đã được ban hành dần dần, mỗi lần về một thứ, và luôn luôn có lý do chính đáng, nên không ai tìm thấy cớ gì để phàn nàn hay thấy phiền hà gì trong việc thích ứng với tình hình mới.  
Nhiều năm trôi qua. Rồi một ngày kia quý viên chức công an thấy rằng chẳng còn lý do gì để mọi thứ phải bị cấm đoán nữa, và các ngài bèn sai những thằng mõ đi báo cho dân chúng biết rằng họ muốn làm gì thì cứ làm.  
Những thằng mõ đi đến những nơi dân chúng thường tụ tập.  
- Nghe đây, nghe đây, - chúng rao, - không còn thứ gì bị cấm đoán nữa.  
Dân chúng vẫn tiếp tục chơi đánh trổng.  
- Có hiểu không?” những thằng mõ khăng khăng nhắc lại. “Quý vị được tự do làm bất cứ thứ gì quý vị muốn.  
- Tốt lắm, - dân chúng trả lời. “Chúng tôi đang chơi đánh trổng.  
Những thằng mõ bỏ thì giờ lải nhải nhắc cho họ về vô số những công việc hay ho và hữu ích mà thời trước họ đã theo đuổi và bây giờ họ lại có thể tiếp tục theo đuổi. Nhưng dân chúng chẳng buồn nghe, mà cứ mải chơi đánh trổng, hết cú này đến cú khác, thậm chí không dừng lại để xả hơi.  
Thấy mọi nỗ lực của mình đều vô ích, những thằng mõ về tâu với quý viên chức công an.  
- Quá dễ, - quý viên chức công an nói - Ta hãy cấm trò chơi đánh trổng.  
Đó là lúc dân chúng nổi dậy và giết hết cả lũ công an…  
Rồi không bỏ phí một chút thì giờ, họ lập tức trở lại với trò chơi đánh trổng.  
Dịch từ bản Anh ngữ: “Making do”,  
trong Italo Calvino, Numbers in the Dark [Những con số trong bóng tối], trans. Tim Parks  
(London: Vintage, 1996)

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

Vĩnh Hồ dịch

**Khuyết danh**

Tình yêu kinh dị

Cái hết bất ngờ  
Bóng đêm dày đặc trên thành phố Maiami bang Florida. Trong nhà để xe một biệt thự sang trọng, cánh cửa chiếc xe hòm kính lộng lẫy từ từ hé mở sau tiếng cách nhẹ. Một bóng đen nhanh nhẹn luồn vào trong xe, thò hai tay lần mò trong cốp đựng găng, nắn nắn khắp chỗ. Rồi một chiếc mũi nho nhỏ ghé sát nệm ghế hít hà đánh hơi trên mặt lớp da bọc nệm. Sau đó, ánh một chiếc bật lửa từ lòng bàn tay khum khum hắt sáng lên bảng đồng hồ. Ngón tay thon thon búp măng, móng bôi sơn đỏ chót khẽ nhấn lên nút chiếc đồng hồ phụ đo cây số đưa về từ từ đóng lại, chốt hãm khẽ vang lên tiếng động nhẹ giữa sự tĩnh lặng trong gara.  
Bỗng có tiếng gọi:  
- Macgaret, em đâu?  
Bóng đen đứng khựng. Tiếng đàn ông từ phía vườn hoa vọng đến, nghe hơi xa:  
- Macgaret, em ở đâu vậy?  
Bóng đen choàng tới núp sau chiếc xe. Tiếng người đàn ông lúc nãy nghe đã gần:  
- Macgaret, em ở trong đó phải không?  
Cửa gara bật mở, người đó đưa tay bật công tắc đèn. Ánh sáng càng làm sự im lặng trong gara thêm bí ẩn.  
Người đàn ông đảo mắt nhìn quanh một lượt, ra vẻ phân vân. Thân hình ông ta cao lớn, chắc nịch, khoảng chừng năm mươi tuổi, trang phục và dáng điệu rất chững chạc, đàng hoàng. Là bác sĩ thẩm mỹ, có bệnh viện trong vùng Maiami, tên là Roy Sylvester Tabay. Gương mặt tuy không được tu sửa qua tay nghề nhưng rất có thể quảng cáo cho bệnh viện thẩm mỹ của ông: trán cao, mũi thẳng quý phái, hai gò má cân đối, cằm vuông cương nghị đầy nam tính, vành môi đều đặn. Chắn chắn khi bàn luận về dung nhan với khách hàng, ông rất thành thạo và đầy sức thuyết phục.  
Tabay vẫn đứng ở cửa gara, quay lưng lại nhìn ra mé vườn.  
- Macgaret có nghe anh gọi ông? Anh đi đây!  
Sau lưng bác sĩ, bóng đen trong gara nhô ra vùng sáng đèn, kiễng đầu ngón chân rón rén tới núp kín sau chồng thùng các-tông và đống vật liệu linh tinh trong góc. Chỉ xuất hiện trong hai giây dưới ánh đèn, nhưng cũng đủ để lộ khuôn mặt hơi choắt như mèo với đôi mắt xanh lét, xếch ngược lên phía thái dương.  
Đúng lúc Macgaret vừa khuất sau đống thùng, ông chồng lại quay trở vào trong gara, mồm cằn nhằn:  
- Thôi được! Cô muốn chơi trò ú tim thì cứ việc, tôi không chơi. Phải lên đường không thì trễ giờ mất.  
Máy rú nhẹ nhàng, xe lăn bánh chạy ra. Roy xuống xe, trở lại đóng cửa gara và gọi lại thật to lần nữa:  
- Thôi đừng đùa dai thế, Macgaret! Anh đi đây!  
Không thấy trả lời, bác sĩ cáu kỉnh gài số lao xe qua cổng ngôi biệt thự lộng lẫy.  
Macgaret dỏng tay nghe tiếng xe xa dần rồi thản nhiên bước ra vườn. Bỗng có tiếng nhỏ nhẹ cất lên khiến chị ta giật mình:  
- Sao bố gọi mà mẹ cứ im tiếng không chịu trả lời?  
Macgaret trợn mắt nhìn con gái:  
- Không xen vào chuyện người lớn! Nhưng mày làm trò gì ngoài này mới được chứ?  
- Làm như mẹ thôi: chơi ú tim!  
- Mẹ đâu có chơi ú tim! Mày nói gì lạ vậy?  
- Không phải con mà bố mẹ chơi ú tim. Bố còn nói là bố không chơi, xem ra bố có vẻ bực cơ đấy.  
- Melody, về ngủ ngay lập tức! Giờ này không phải lúc vơ vẩn ngoài vườn.  
Cô bé từ nãy chưa hề nhìn lên mặt mẹ, lúc này đột nhiên xẵng giọng:  
- Cả mẹ cũng thế! không phải lúc vơ vẩn ngoài vườn!  
Người mẹ thét lên:  
- Melody, không được hỗn!  
Cô bé điềm nhiên nhảy khỏi chiếc ghế bố đang gần như nuốt chửng nó. Mái tóc cũng nâu như mẹ, mắt xanh tựa mắt mèo, nhỏ con và thon thả, Melody dường như là bức ảnh thu nhỏ của mẹ nó. Mới 13 tuổi, suýt soát 14, nhưng đã bộc lộ những nét yêu kiều, dễ thương, hứa hẹn một nhan sắc tuyệt đẹp sau này.  
Một lần nữa, Macgaret Tabay mắng con:  
- Cấm không được nói với mẹ kiểu đó, nghe chưa Melody? Về phòng ngủ ngay!  
Cô bé vừa cười lớn vừa co cẳng chạy:  
- Con nhảy xuống bể bơi vài vòng trước đã. Mẹ thấy được chứ?  
Chẳng cần mẹ nó trả lời, Melody nhào xuống bể bằng động tác thật điêu luyện. Khi nổi lên, nó kêu to:  
- Mẹ cũng nên làm một tua để khỏi nghĩ ngợi lung tung!  
                             \* \* \*  
Ngày 4-3-1962, lúc 21 giờ, ánh đèn từ các khách sạn lớn khắp thành phố Maiami túa ra đường phố. Xe của bác sĩ Roy Sykvester Tabay dừng bánh trước một khách sạn loại sang. Ông xuống xe đi vào đại sảnh. Bỗng một người từ đâu đó xông ra cản đường. Định thần nhìn lại, bác sĩ nhận ra người đó chính là vợ mình, Macgaret.  
- Anh tới đây làm gì vậy?  
Đang ngạc nhiên nên bác sĩ không nhận ra giọng nói ác ý của vợ.  
- Ủa, em làm gì kỳ vậy? Bây giờ lại dò xét anh nữa sao?  
- Đâu cần dò xét cho mệt! Trong tuần này anh tới đây lần này là ba lần. Chẳng cần phải là thám tử cũng biết tỏng mọi chuyện.  
- Thôi thôi Macgaret! Em đừng quát lên như thế, xung quanh người ta nghe hết! Có chuyện gì nào? Em tưởng tượng ra chuyện gì vậy?  
- Tôi không ngu như anh tưởng đâu! Anh có bồ ở đây, tôi còn lạ gì!  
Bác sĩ nắm chặt cánh tay vợ lôi ra cửa.  
Nhân viên gác cửa nhếch mép, nghiêng ngó cố nghe rõ hai vợ chồng thì thầm cãi lộn  
- Em điên rồi chắc?  
- Không, rất tỉnh, rất sáng suốt. Bây giờ tôi đã hiểu mọi chuyện.  
- Nhưng hiể cái gì mới được chứ? Có gì cần hiểu đâu!  
- Anh Roy! Từ giờ chấm dứt hết, nghe chưa? Phen này thì anh đường anh, tôi đường tôi! Không chịu nổi nữa rồi!  
- Tôi cũng vậy, không sao chịu nổi nữa! Cô tưởng tôi không biết mưu sâu của cô hử? Cô định buộc tôi phải chịu trách nhiệm về vụ ly dị này chứ gì? Rõ ràng là như vậy nên cô mới nặn ra chuyện bồ bịch, dựng đứng lên như thật. Dám chắc cô đã thuê một thằng thám tử tư thường xuyên bám đuôi tôi! Nó báo cáo với cô rồi chứ?  
- Đây cóc cần phải làm như thế. Thừa sức biết sự thật. Cái này tự mình tìm hiểu cũng được  
- Thì ra chính cô đã vặn lại đồng hồ xe để xem tôi có đi đâu khác ngoài việc tới bệnh viện?  
- Chính cô gọi điện tới cô thư ký hỏi xem tôi có ở đó không, đòi nói chuyện với tôi nhưng lại cúp ngay khi tôi vừa cầm máy?  
- Phải, chính tôi!  
- Và không phát hiện được gì, cô mò tới đây rình?  
- Là vợ, tôi có quyền biết sự thật.  
- Nghe đây, Macgaret! Tôi không thể cho cô biết lý do tôi đến đây. Đó là chuyện làm ăn của tôi, là bí mật nghề nghiệp. Vậy cô hãy trở về nhà trông coi con nhỏ, và để tôi yên!  
Cái tát trời giáng làm bác sĩ Roy nảy đom đóm mắt trước khi ông kịp đoán biết. Macgaret ra đòn như một con mèo, rất nhanh, rất bất ngời và ngay sau đó cụp hết móng vuốt, chạy ra xe rồ máy chạy như điên, để lại ông chồng nổi cáu, rát mặt trước cái nguýt dài của nhân viên gác cửa.  
Macgaret đã đạt được mục đích: gây một vụ xì-căng-đan trước mặt mọi người. Từ một năm nay, nhiều người đã tận mắt chứng kiến những vụ tương tụ giữa hai vợ chồng. Một số người cho chuyện Macgaret đánh ghen là vô căn cứ, nhiều người khác cho là chính đáng tuy họ chẳng có bằng cớ rõ rệt, chỉ nhận xét theo cảm tính. Vả lại, đêm 4-30-1962 này, bác sĩ Roy thực sự không tới khách sạn kiếm bồ mà tới gặp khách hàng của ông. Một bà già khô đét 70 cái xuân, tỷ phú, từ hơn một tuần nay vẫn cố van nài bác sĩ thẩm mỹ phải bằng mọi cách và bằng bất cứ giá nào trả lại cho cụ vẻ yêu kiều đã mất! Khốn nỗi bác sĩ đã ba lần làm thủ thuật căng da cho cụ rồi mà hcẳng nhằm nhò gì. Tối nay bác sĩ định tới nói cho cụ khỏi hy vọng hão huyền, nói sao cho thật khéo vì bà cụ tỷ phú này đã vài lần hăm he: sẽ làm bác sĩ không còn một người khách nào nữa, nếu không kiên trì giúp cụ.  
Sau khi chị vợ biến đi, bác sĩ Roy sực nhớ tới công việc đang chờ. Ông cau mày đắn đo một lát rồi quyết định: không mân mê mớ da nhăn nheo của bà cụ làm gì nữa cho tội thân. Mặc xác, cho dù cụ đã khẩn khoản nhắn gọi đến ba lần. Sau vụ cãi lộn vừa rồi, đầu óc bác sĩ đã căng lên như dây đàn, ông thấy cần đi hóng mát một lúc cho khuây khoả. Bác sĩ lên xe, nổ máy, sau chị vợ chừng hai ba phút đồng hồ gì đó. Và cũng chạy về hướng chiếc xe của chị vợ hồi nãy. Nhân viên gác cửa khách sạn sẽ xác nhận trước toà đúng như vậy. Lúc này là 21: 15. Quyết định đó làm bác sĩ Roy mất đi một bằng cớ hiển nhiên chứng tỏ ông không hề gây tội ác trong khoảng thời gian giữa 21: 15 và nửa đêm hôm đó. Khốn thay bác sĩ Roy đã bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng ấy, nên sẽ phải gánh chịu những hậu quả hết sức nặng nề…  
Bộ mặt của Macgaret Tabay nhăn nhó trông thật ghê rợn dưới cặp mắt viên cảnh sát đang cúi xuống nhìn. Bộ mặt mới đây xinh đẹp là thế, bây giờ không còn. Đôi mắt mèo xanh biếc lúc này đã nửa nhắm nửa mở. Những ngón tay búp măng nhăn nheo, màu sơn đỏ trên móng càng tô đậm vẻ nhợt nhạt của da thịt. Mùi phấn son dường như thoang thoảng mùi tử khí lạnh tanh… Phòng ngủ bị xới tung, các ô kéo lật ngược, bàn ghế lỏng chỏng, dường như tại đây xảy ra ẩu đả kịch liệt. Trong một góc phòng, cô bé Melody 13 tuổi, con gái duy nhất của Macgaret, đang ngồi thu lu. Chính cô bé đã điện cho bác sĩ gia đình, bác sĩ gọi điện cho cảnh sát vì ông phát hiện đây là án mạng chứ không phải một ca bệnh nặng dẫn đến đột tử.  
Bác sĩ giải thích với nhân viên cảnh sát:  
- Anh thấy vết này trên cánh tay nạn nhân chứ? Vết làm garô đấy. Bà ta bị tiêm một mũi thuốc. Nhưng trước đó đã bị đánh ngất: trên đầu có chỗ nổi u, da đầu trầy hết. Theo tôi xác định, nạn nhân chết cách đây một tiếng rưỡi, tức vào khoảng nửa đêm. Lúc này chưa thể xác định nạn nhân chết mau hay lâu sau khi bị hại, vì cần phân tích chất tiêm vào người mới biết chắc. Nhưng nhìn nét mặt, tôi cho rằng cơn hấp hối kéo khá dài…  
- Bị tiêm thuốc độc?  
- Tôi không nghĩ tới thuốc độc, có thể là một thứ thuốc an thần hàm lượng cao… Tiếc rằng không tìm thấy bơm tiêm, lọ đựng thuốc cũng không nốt.  
Viên cảnh sát điện thoại gọi cảnh sát hình sự tới tăng cường. Bác sĩ gia đình tới bên con nhỏ vẫn thu lu trong góc phòng.  
- Không nên ngồi đấy, cưng! Ta ra ngoài kia đi.  
Cô bé phóng cặp mắt xanh lét, cặp mắt của mẹ nó, nhìn thẳng mắt bác sĩ. Nó cất giọng cứng cỏi, chắc nịch như giọng người lớn:  
- Bác bảo cháu đi đâu giờ? Cháu phải ở đây đợi bố.  
- Con sang phòng khác ngồi đợi tốt hơn. Các chú cảnh sát sắp tới làm việc ở phòng này, ta không nên làm họ vướng chân.  
- Sao bác sĩ lại nói mẹ cháu bị người ta giết?  
- Vì thực sự nó như vậy.  
- Vậy là đã có người vào đây giết mẹ cháu, nhưng cháu chẳng nghe thấy gì?  
- Con ngủ mà, chính con nói với bác là con ngủ. Có thể mẹ cháu thấy không có gì đáng ngại nên mở cửa cho nó, cũng có thể nó có chìa khoá buồng.  
- Bác có nghi bố cháu không? Nếu có, bác nói ngay bây giờ cho cháu biết với.  
- Nghe đây Melody! Chuyện này không phải là chuyện của tuổi cháu đâu. Nếu sợ, cháu vào ngủ với bà quản gia. Để bác đi kêu cho, bà sẽ chăm sóc cháu.  
- Cháu không sợ. Cháu thích ở đây cơ.  
Bác sĩ cố gắng gượng cười, lắc mái tóc hoa râm:  
- Đây đâu phải chỗ trẻ con! Thôi, đi với bác. Cháu đang căng thẳng đấy, để bác cho uống chút gì…  
- Khỏi! Cất mấy thứ thuốc ghê tởm ấy đi!  
Viên cảnh sát can thiệp:  
- Xin bác sĩ thứ lỗi. Theo tôi có lẽ để cô bé ở đây tới khi ông thanh tra tới thì hơn. Ông ấy sẽ cần hỏi đôi điều. Nào bé, đi với chú sang phòng khách. Ngồi đó chờ tốt hơn.  
Cô bé để viên cảnh sát dắt đi, từ đó cho tới khi thanh tra cảnh sát tới, nó không hé miệng lần nào nữa.  
Một giờ hai mươi phút sáng, ê-kíp nhân viên lấy dấu bắt đầu công việc tỉ mẩn của họ. Viên thanh tra chạc năm mươi tới ngồi bên Melody:  
- Để cho bác nghe đi cưng. Cháu là người phát hiện ra mẹ trước?  
- Thưa vâng.  
- Cháu không ngủ sao?  
- Có chứ… Nhưng chợt tỉnh giấc. Ban đêm cháu vẫn bị thế luôn. Cháu xuống bếp định kiếm miếng sữa uống. Lúc đi ngang qua thì thấy trong phòng mẹ sáng đèn.  
- Lúc vào phòng, chaú thấy gì?  
- Thấy mẹ chết rồi.  
Những câu đối đáp tới miệng cô bé rất nhanh lại cộc cằn khiến thanh tra ngạc nhiên. Ông hỏi:  
- Cháu trông thấy mẹ ngay khi vào? Có thấy sợ không?  
- Có, có sợ. Bảo là bị choáng cũng được, nếu bác thích dùng từ đó. Thế là cháu gọi ngay bác sĩ của mẹ  
- Cháu năm nay mấy tuổi?  
- Mười ba, gần mười bốn…  
Kẻ tình nghi số một  
Thanh tra ngắm đứa nhỏ, nửa trẻ con nửa đàn bà, trong bụng không khỏi sửng sốt. Mới nứt mắt mà đã nói năng như người lớn, và không hề nhỏ một giọt nước mắt nào gọi là có từ lúc phát hiện thi thể mẹ nó. Thanh tra nghĩ bụng: Chẳng ra gì! mới từng đó tuổi mà như vậy thì thật quái quỷ. Nhưng rồi thanh tra chợt nghĩ: Hay có chuyện gì đó khiến nó căm ghét mẹ? Căm ghét mẹ nên nó dồn hết tình yêu cho người bố, cho người phụ nữ bố nó đang theo đuổi? Và nó đang tìm cách bao che cho hai người này? Có người phụ nữ đó không? Người đó là ai? Tạm thời chưa tìm hiểu chuyện này vội, hãy thử xem quan hệ giữa con bé với mẹ nó ra sao trước đã… Thanh tra cao giọng hỏi:  
- Cháu có yêu mẹ không?  
Con bé ngước mắt nhìn vẻ ngạc nhiên và có phần xem thường:  
- Tất nhiên!  
- Cháu biết lúc này bố ở đâu không?  
- Không!  
- Tối qua mẹ cháu ở nhà cả buổi à?  
- Không, mẹ cháu ra phố rồi về. Nhưng mẹ đi đâu, cháu làm sao biết được?  
- Thế bố cháu đi khỏi nhà lúc mấy giờ?  
- Trước mẹ, ngay sau khi ăn tối.  
- Bố cũng không nói cho cháu biết bố đi đâu à?  
- Có chứ! Bố đi thăm khách hàng, bà cụ Toócnam. Cụ đòi căng da lần nữa, nhưng bố cháu không chịu. Bố nói đúng, bà cụ chỉ còn da bọc xương, như cái xác ướp ấy, lấy gì mà căng!  
- Mẹ cháu đi ngay sau đó?  
- Vâng, bố vừa ra khỏi nhà là mẹ bám theo liền. Mẹ ghen.  
- Ghen với cụ già cháu vừa nói?  
- Không. Mẹ ghen bóng ghen gió thế thôi. Lúc nào cũng bám theo bố, rình mò bố, xem thử bố có cặp bồ với ai không.  
Thanh tra do dự một lúc, cân nhắc kỹ xem có nên hỏi sâu thêm không. Dù sao, con bé này cũng không còn là trẻ con nữa. Nghĩ như vậy, ông hỏi thẳng:  
- Bố cháu có bồ nhí không?  
- Làm sao cháu biết? Với lại, đó là chuyện riêng của bố.  
- Bố hay về nhà muộn không?  
- Bữa muộn bữa không. Nhưng nếu tới chỗ mụ già thì lúc này chưa về là dĩ nhiên. Ông biết không, mụ già đó có phần hùn trong bệnh viện của bố. Thành thử mỗi lần mụ đòi sửa sang sắc đẹp, bố phải làm tất cả những thứ mụ đòi. Đã vậy, mụ ta còn bắt phải giữ kín không cho ai biết. Có bữa, bố phải làm cho mụ vào đúng nửa đêm để nhân viên của mụ không hay biết chuyện mụ sửa sang sắc đẹp nữa cơ… Mù già kỳ cục hết chỗ nói, nhưng bố cần tiền của mụ. Cực vậy đó. Nhưng lần này chắc bố phải chào thua thôi, mụ có còn da đâu nữa mà căng!  
- Bố kể cho cháu nghe như vậy hay sao?  
- Vâng, hai bố con thường bàn luận với nhau…  
- Bàn cả về mẹ cháu nữa chứ?  
- Đôi khi, nếu bố có chuyện trục trặc với mẹ.  
- Trục trặc về chuyện gì?  
- Ông đi mà hỏi bố cháu… Cháu không thích nói chuyện này với người ngoài!  
- Cháu vừa nói chuyện này nghĩa là loại chuyện nào?  
- Chuyện trục trặc của mẹ.  
- Theo cháu, tối qua mẹ có trục trặc chuyện gì không?  
- Dĩ nhiên có, nếu không thì đã không chết… Nhưng ông hỏi bố cháu thì hơn, cháu không biết.  
Sau đó Melody im bặt, nhất định không trả lời thêm một câu hỏi nào nữa. Thanh tra ngồi suy nghĩ về những điều cô bé vừa nói, rồi tới hỏi nhân viên tìm dấu vết. Họ không tìm ra chiếc ống tiêm, chưa biết thuốc độc nào đã giết chết nạn nhân, tuy đã đào bới gần khắp ngôi biệt thự. Bỗng có tiếng xe ngoài cổng. Mọi người ngẩng đầu, lặng lẽ nhìn ra ngoài. Chỉ một mình Melody lên tiếng, giọng nói pha lẫn chút lo âu:  
- Bố về, chắc bố sẽ bị sốc nặng!  
Tại sao con bé đoán như vậy, một suy luận thường tình hay có điều gì khiến nó lo lắng?  
                      \* \* \*  
Quả nhiên bác sĩ Roy bị sốc rất nặng: mặt tái nhợt, nhớp nháp mồ hôi, miệng méo xệch, tay chân run lẩy bẩy. Thanh tra cảnh sát tấn công liền, không để bác sĩ kịp chấn tĩnh:  
- Khoảng giữa hai mươi mốt giờ tới nửa đêm tối qua, ông ở đâu?  
Bác sĩ Roy thuật lại vụ tới khách sạn, trạm trán vợ tại đó, cuộc cãi lộn…  
- Rồi sau đó ông tới gặp bà cụ khách hàng?  
- Không. Quá mệt mỏi, căng thẳng, tôi đi kiếm một ly rượu và suy tính xem thử nên xử trí ra sao.  
- Ở đâu?  
- Tại một quán nhậu bên bờ biển.  
- Bác sĩ ngồi đó lâu không?  
- Khoảng 15 phút rồi đi tản bộ trên bãi biển.  
- Một mình?  
- Vâng, một mình  
Viên thanh tra nhận xét:  
- Một quyết định kỳ cục.  
- Có gì mà kỳ cục? Chẳng qua là tôi cần suy nghĩ thật chín trước khi hành động. Rõ ràng Macgaret hành tôi, muốn ly dị trong điều kiện tôi phải chịu thiệt thòi mọi mặt… Hơn nữa, vụ ly dị này sẽ đưa tôi vào tình thế phức tạp hết chỗ nói: bệnh viện không do tôi sở hữu Macgaret mới là cổ đông chính.  
Thanh tra cảnh sát ghi lời khai, tỏ vẻ nghi ngờ  
- Bác sĩ Tabay, chắc bác sĩ hiểu rõ tình hình rồi phải không? Vợ ông bị giết lúc nửa đêm, bằng một liều thuốc ngủ cực mạnh… Còn ông thì khai: vào giờ đó ông đi dạo một mình trên bãi biển… Tôi biết ông đang có xung đột nghiêm trọng với bà vợ, đó có thể là động cơ gây án…  
- Ông thanh tra có ý cho tôi là kẻ giết Macgaret?  
- Không… Chỉ nói rằng ông có thể làm chuyện đó. Rằng ông có đủ thì giờ và phương tiện. Ông là nhà phẫu thuật, ông thừa biết cách trích một mũi thuốc… Ông đang đứng trước nguy cơ bị bà ấy ly dị vì tội bồ bịch, ông sẽ mất chỗ hành nghề, đúng không?  
- Thưa thanh tra, vợ tôi quả thật đã trái tính trái nết thế nào ấy, tôi không sao hiểu nổi! Tôi đâu có nhân tình nhân ngãi gì! Tự cô ấy tưởng tượng, tới mức trở thành một ám ảnh, một định kiến. Suốt tháng nay cô ấy không lúc nào buông tha tôi, cứ theo dõi rình mò cả ngày lẫn đêm…  
- Theo bác sĩ, vụ này đã xảy ra như thế nào?  
- Tôi làm sao, biết thưa ông thanh tra? Nhiều lắm cũng chỉ nghĩ rằng cô ấy đã tự tiêm một mũi… Cô ấy rất thạo việc này. Thuốc có thể lấy trong bệnh viện…  
- Nghĩa là bà nhà tự sát? Ông cho là như vậy?  
- Đang căng thẳng thần kinh, suy sụp tinh thần, rất có thể vợ tôi đã…  
- Thế tiêm đâu? Thuốc ngủ đâu? Nếu như bà nhà tự sát, chúng rôi đã kiếm ra tang vật chứ! Và căn phòng tại sao lại rối tung lên như có xô xát?  
- Tôi không rõ. Có thể quang cảnh này được dựng lên nhằm buộc tội ai đó.  
- Giải thích của ông quá rối rắm… và không đứng vững nổi. Theo bác sĩ pháp y, nạn nhân tắt thở khá nhanh, sau một hoặc hai phút là cùng, và ngay sau khi thuốc vào cơ thể, nạn nhân lập tức ngất xỉu. Làm gì có thì giờ và sức lực vứt ống tiêm và lọ thuốc!  
Người chồng không có bằng chứng ngoại phạm nhưng lại có động cơ thúc đẩy, nên bị coi là kẻ tình nghi số một, hơn thế nữa có thể là hung thủ.  
Cảnh sát lôi bác sĩ Roy Sylvester Tabay đi thẩm vấn. Bác sĩ có quyền gọi điện báo luật sư, có quyền từ biệt con gái Melody và dặn dò trước khi bị giải đi  
- Melody, con gái cưng của bố! Con sẽ có đủ cam đảm trong tình thế này chứ? Chuyện vừa xảy ra cho nhà mình thật là kỳ cục… Bố cho rằng mẹ con đã làm một chuyện ngu ngốc…  
- Khỏi lo, bố ạ. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Con ở đây với bác quản gia, bố yên tâm. Bố sẽ trở về nhà ngay ấy mà. Con biết chắc bố không can dự vào chuyện này, tin chắc không có người nào giết hại mẹ… Con sẽ tới thăm bố… Hai bố con sẽ bàn về vụ này…  
Hai bố con ôm nhau thắm thiết. Rõ ràng hai bố con rất thương yêu nhau, rõ ràng mẹ Melody đã tự tách mình ra khỏi tổ ấm này, hoặc đã bị hai bố con cô lập. Thế nhưng Macgaret không thể tự sát, không thể tự tay dựng nên quang cảnh này. Và nếu không có kẻ tình nghi nào khác thì bác sĩ Tabay chính là kẻ đã giết vợ.  
Đơn xin tại ngoại hậu cứu bị bác. Luật sư của Tabay, một trong những luật sư giỏi nhất bang Florida, thẳng thừng bảo bác sĩ:  
- Không có bằng cớ ngoại phạm, ông không làm sao tự bảo vệ được? Câu chuyện về cuộc dạo mát trên bãi biển thật ngớ ngẩn hết sức! Tốt hơn hết là khai thật… Ông hãy thú tội!  
- Khốn nỗi tôi không phạm tội, tôi dạo mát trên bãi biển thật!. Macgaret tự sát để tôi phải ngồi tù cho bõ ghét. Không chắc cô ấy định chết thật, có lẽ chỉ muốn dựng cảnh tôi định giết cô ấy. Đúng thế, chắc chắn là thế… Nhưng vì không biết rõ liều lượng vừa đủ nên quá tay. Thuốc này rất mạnh, tôi chỉ sử dụng trong những ca đại phẫu như ghép da chẳng hạn…  
- Vậy ông thừa nhận thuốc ngủ là của ông?  
- Đúng, mà cũng có thể từ một phòng mạch, một bệnh việc khác. Muốn lấy của tôi cũng không khó. Cô ấy có thể lấy trộm nhân một bữa tới bệnh viện. Dễ ợt, tủ thuốc đặt ngay trên bàn giấy của tôi, chìa khoá tôi giữ…  
- Một mình ông có chìa khoá?  
- Nhân viên gây mê cũng có một cái. Macgaret biết rõ mọi thứ trong phòng bệnh viện, nếu cần có thể đánh tráo lọ thuốc ngay dưới mũi tôi. Chẳng ai để ý đâu.  
- Ông khai như vậy, chúng ta khó lòng xoay chuyển được tình thế. Giải pháp tốt nhất là xác định thật chính xác thời điểm chích thuốc, và kiếm ra một người làm chứng ông ngoại phạm vào đúng thời điểm đó. Vậy thân chủ thân mếm, hãy nói rõ nơi ông đi dạo, tôi sẽ phái ngay một tốp tới tìm kiếm… Biết đâu đã có ai trông thấy ông…  
- Bản thân luật sư cũng không tin tôi đúng không?  
- Nói thẳng ra là tôi không tin. Cho dù điều ông nói là sự thật.  
Cuộc điều tra vụ án Macgaret Tabay gây tranh cãi sôi nổi trong giới báo trí vì nhân vật chính trong vụ án là một bác sĩ đẹp trai, giàu có, làm cái nghề hấp dẫn giới phụ nữ: nghề giải phẫu thẩm mỹ. Ông đã thành công trong nhiều trường hợp khác thường: cấy da cứu sống những người bị phỏng rất nặng, tái tạo nhận dạng cho những bộ mặt quỷ sứ của nạn nhân các tai nạn giao thông khủng khiếp… Nhưng cũng có những người quên phứt công lao của bác sĩ, coi ông là lão phù thuỷ cao tay ấn, có thuật dùng dao mổ để làm giàu bằng những nhát căng da và những vụ bơm xillicôn vào ngực mấy bà nhẹ dạ.  
Lời khai của nhân chứng 70 tuổi, cụ bà Toócman đặc biệt đè nặng lên bị can:  
- Đáng lẽ ông ta phải tới gặp tôi bàn những chuyện ở bệnh viện nhưng tôi chờ cả tiếng đồng hồ mà vẫn không thấy. Mà cũng chẳng buồn xin lỗi! Trong khi chính ông ta lại là người chủ động xin gặp.  
- Như vậy có nghĩa cụ thừa nhận bị cáo đã nói dối, và cuộc hẹn của cụ chỉ là cái cớ?  
- Đúng!  
- Nhưng bị cáo đã khai: trong vài ngày trước đó bác sĩ đã tới gặp cụ hai lần, lần nào cũng sau bữa ăn tối trong khách sạn cụ trọ… và theo yêu cầu của cụ?  
Bà cụ bình thản phản bác đi:  
- Chuyện nghe tức cười! Chính mồm ông ta yêu cầu như vậy, kêu không có thì giờ, không có nơi nào khác để bàn chuyện làm ăn với tôi.  
Lời khai của nhân chứng được cơ quan điều tra tin hơn lời khai của bị cáo. Họ còn cho rằng những cuộc hẹn gặp bà cụ Toócman chẳng qua chỉ là cái cớ để bác sĩ Tabay thoát khỏi sự kiểm soát của bà vợ, đi gặp người tình.  
Một hướng điều tra mới được triển khai: tìm kiếm người tình bí ẩn của bác sĩ Roy Sylvester Tabay.  
Nhưng mặc dù các thám tử ra sức lùng sục khắp nơi nghi ngờ, thăm dò mọi mối quan hệ thân sơ của bác sĩ Roy, họ vẫn không sao phát hiện ra người tình đó.  
Trong khi đó các nhân chứng tiếp tục khai báo. Họ đều thừa nhận hai vợ chồng có nhiều cuộc đụng độ công khai trước bàn dân thiên hạ, thừa nhận có cuộc xô xát nảy lửa trước khi xảy ra án mạng. Nhân viên bệnh việc xác nhận lọ thuốc ngủ đã biến khỏi tủ, bác sĩ Roy và nhân viên gây mê là hai người duy nhất có chìa khoá, nhưng nhân viên gây mê bữa đó về quê nghỉ phép… Tất cả mọi tình tiết đều qui về một mối.  
Một năm rưỡi sau cái chết của Macgaret, toà mở phiên xét xử bác sĩ thẩm mỹ Roy. Hầu như tất cả giới báo chí đều cho rằng ông ta là thủ phạm giết vợ.  
Kết luận của phiên toà ra sao? Bác sĩ Roy Tabay có thực sự là hung thủ hay không? Tại toà, cô bé Melody sẽ tiết lộ thêm một số tình tiết hết sức quan trọng.  
                         \* \* \*  
Cuộc xét xử bác sĩ Roy diễn ra đúng vào lúc Tổng thống J. F. Kennedy bị ám sát nên ít được công luận chú ý.  
Lúc này Melody đã gần 15 tuổi. Cùng với bà quản gia, cô bé vào ngồi trong một góc phòng xử án, tham dự các cuộc tranh luận không bỏ sót buổi nào.  
Cũng như trước đây, ngay từ buổi đầu tiên, đoàn bồi thẩm nhận thấy ngay đây là một cô gái có khẩu khí hết sức lưu loát, linh hoạt, có khả năng tự chủ thật kỳ lạ. Nhiều người lớn tuổi khi ngồi giữa khung cảnh hết sức trang nghiêm, căng thẳng của chốn pháp đình cũng cảm thấy choáng ngợp, bối rối, nhưng Melody thì không. Khi toà lấy lời khai, Melody vẫn giữ nguyên giọng nói cứng cỏi, hơi khô khan:  
- Phát hiện mẹ đã chết, cháu gọi ngay cho bác sĩ của gia đình cháu, sau đó tự bác sĩ thấy cần báo cảnh sát. Riêng cháu thì coi đó là sự nhầm lẫn của bác sĩ thôi, bởi lẽ chẳng có ai giết mẹ cháu. Mẹ ra phố trở về lúc 21: 15 và đi ngủ. Lúc đó cháu nằm đọc sách trên giường, trong phòng ngủ của cháu, bà quản gia trong phòng riêng của bà ấy trong cái nhà ngoài vườn, bố thì đi gặp bà cụ Toócman, cháu biết rõ như vậy. Nếu có ai lẻn vào nhà, cháu phải nghe tiếng động ngay chứ!  
- Nhưng rồi cháu ngủ thiếp đi phải không nào? Bố cháu… hoặc một người nào khác hoàn toàn có thể vào nhà mà cháu không nghe thấy gì hết.  
Melody lắc mấy bím tóc nâu:  
- Không thể! Lần nào bố về, dù rất khuya, cháu cũng biết hết. Vậy thì bất cứ kẻ nào lẻn vào nhà cháu cũng nghe biết liền. Đúng là mẹ cháu đã tự sát, cháu tin chắc như vậy. Bố cháu vô tội, cháu cũng tin chắc trăm phần trăm như vậy.  
- Hồi đó cháu còn nhỏ, còn là một đứa trẻ con, làm sao biết hết mội vấn đề của bố mẹ cháu?  
- Xin quý tòa vui lòng đừng nói thế. Cháu hoàn toàn hiểu hết mọi chuyện. Cháu đã từng bắt gặp mẹ rình rập theo dõi bố hàng chục lần chứ không ít. Bố không để ý nên không biết, chứ cháu thì biết rất rõ. Mẹ cháu dần dần bị điên loạn, có bữa còn nghiến răng kèn kẹt mà bảo cháu: Tao căm ghét mày! Sao mày giống bố mày thế không biết! Thế nào cũng có ngày tao trả thù hai bố con mày!  
Quan toà dẫn dắt Melody vào vấn đề ông cho là quan trọng hơn chuyện quan hệ giữa hai mẹ con:  
- Mẹ cháu cũng căm ghét bố cháu sao?  
- Cháu nghĩ như vậy.  
- Theo cháu thì nguyên nhân do đâu?  
Melody quay đầu nhìn bố bằng đôi mắt xanh lét đầy ưu tư… Cô đưa tay vuốt mái tóc, có vẻ đắn đo chốc lát. Rồi ngửng cao đầu rắn rỏi đáp:  
- Bố cháu chắc rõ hơn cháu.  
Quan toà gặng:  
- Nhưng toà muốn biết ý riêng của cháu…  
Ông quay sang phía bồi thẩm đoàn:  
- Để quý vị bồi thẩm đoàn tham khảo, xin được phép nhắc lại với quý vị: nhân chứng đang còn ở tuổi vị thành niên.  
Nhân chứng vị thành niên đang nhìn trân trâm vào mắt người bố, quay sang nhìn bồi thẩm đoàn:  
- Các bà các cô tới nhờ bố cháu chăm sóc nhiều lần hỏi bố có muốn sửa sang lại gương mặt của mẹ không… và than thở không muốn nhìn mặt mình trong gương, muốn biến đổi thành con người khác… Thoạt đầu bố chỉ cười thôi, và tất nhiên bố không muốn mẹ thay đổi thế. Còn cháu thì cho rằng mẹ đã loạn óc mất rồi, đã điên mất rồi. Có một bữa hai bố con đã bàn chuyện này.  
- Theo cháu nhận định thì mẹ đã tự sát vì điên loạn, vì căm ghét bố, căm ghét cháu? Sao cháu có thể nói là mẹ căm ghét cháu được?  
- Vì chính mồm mẹ cháu nói ra. Cũng còn vì cháu quá giống mẹ, mà mẹ thì lại không thể chịu đựng được điều này.  
Giá như cái chết của Macgaret không xảy ra trong những điều kiện khác thường như ta đã biết, lời khai của cô gái sẽ khiến cán cân nghiêng về phía tự sát. Khỗn nỗi, chiếc bơm tiêm và lọ đựng thuốc ngủ vẫn không tìm thấy. Hơn nữa vị bác sĩ gia đình một mực cải chính những ý kiến của cô bé. Ông nói:  
- Ta không nên lẫn lộn giữa cảm tưởng và thực tiễn. Có thể quan hệ giữa hai mẹ con bà Tabay không êm xuôi, nguyên nhân sâu xa thế nào phải qua phân tích tâm lý mới làm rõ được, nhưng tôi dám quả quyết thân chủ tôi không điên, thần kinh không bị rối loạn hơn mọi người bình thường. Thật tình tôi vẫn phải thường xuyên điều trị chứng mất ngủ của bà ta, nhưng thử hỏi trong thời đại hiện nay, có người nào thoát khỏi chứng mất ngủ? Bà Macgaret tỏ ra không mấy vui vẻ về cuộc sống gia đình, điều đó đã rõ, nhưng có thể vì những lý do mà cô con gái không biết. Khi gặp cảnh ngộ như vậy, người mẹ không thể bộc lộ hết với con gái.  
- Tôi hiểu, thưa bác sĩ. Vậy là theo ý ông thì giả thuyêt tự sát không tồn tại?  
- Tôi cho là thế. Trừ phi có những bằng chứng chính xác, tôi thấy khó chấp nhận giả thiết bà Tabay tự sát.  
Sau năm phiên họp, toà tuyên án Roy Sylvester Tabay tù trung thân. Thoát được án tử hình nhờ có hai phiếu chống của hai bồi thẩm cho rằng không đủ tang vật và bằng cớ cụ thể chứng tỏ bác sĩ giết vợ.  
Từ chỗ ngồi tận cuối phòng xử, Melody ngước đôi mắt xanh đẫm lệ nhìn bố bị giải đi. Khi ra khỏi phòng, cô vùng vằng gặt phắt các phóng viên, không trả lời phỏng vấn, không cho chụp ảnh, núp sau bà quản gia, biến mất.  
Luật sư của bác sĩ Roy tuyên bố ngắn gọn:  
- Tôi sẽ chống án. Thân chủ tôi vô tội.  
Quả nhiên bác sĩ Roy hoàn toàn vô tội. Hung thủ giết Macgaret bất ngờ bị phát giác trước sự kinh ngạc đến cực điểm của mọi người.  
Mẹ chết, bố vào trại giam, Melody về ở với ông ngoại theo quyết định của toà. Ông ngoại cô là một ông già khá đặc biệt, sinh sống bằng lợi tức, lo sưu tập đủ mọi thứ vớ vẩn hơn là lo chăm sóc cô cháu gái. Thấy cháu mình bỏ ra quá nhiều thời giờ đi thăm nuôi bố trong tù, một bữa kia ông rụt rè khuyên bảo thì bị Melody quát: Ngoại hãy lo cho mình đi, khỏi can thiệp vào việc của cháu!  
Vừa bực vừa nản, ông già than thở với hội đồng đỡ đầu:  
- Con cháu gái Melody của tôi giống mẹ nó như đúc, bướng bỉnh và cực kỳ mất dạy. Nhưng nó lại quá thông minh nên tôi không sao quản nổi. Đề nghị cho nó vào ký túc xá cho tôi khi học xong.  
Hội đồng đỡ đầu đồng ý, gửi Melody vào một ký túc xá sang trọng. Tuy nhiên Melody vẫn có điều kiện lui tới thăm bố trong tù. Nhiều tháng trôi qua… Từ năm 1965 trở đi, người ta không thấy Melody tới thăm bố nữa.  
Phiên toà phúc thẩm nhóm họp hai năm sau khi toà xử sơ thẩm. Tuy có giấy gọi nhưng Melody không tới. Hội đồng đỡ đầu báo với toà: trừ phi toà có lý do triệu tập đặc biệt, nếu không cô bé vị thành niên sẽ không tham gia cuộc xét xử này.  
Luật sư đích thân tới gặp Melody.  
Bà giám đốc trường nội trú nơi Melody học năm cuối bậc trung học tiếp đón ông luật sư với vẻ miễn cưỡng. Vừa trông thấy luật sư bước vào văn phòng, bà đã chặn họng:  
- Gia đình cháu không muốn Melody bị quấy rầy, ảnh hưởng tới việc học của cháu…  
- Tôi hiểu thưa bà giám đốc. Nhưng chính gia đình cháu cho phép tôi đi gặp. Đây là thư ông ngoại cháu.  
Trong phòng tiếp khách bài trí khắc khổ, luật sư nhìn chằm chằm cô thiếu nữ đang bước tới. Gương mặt kín như bưng, trông cô bé già hẳn đi, tuồng như đã trải qua một quãng đời dài trong bi kịch nội tâm.  
- Chào ông, bố nhờ ông tới đây gặp cháu?  
- Đúng đấy Melody! Đúng là bố cháu bảo bác tới. Lâu không gặp cháu, bố rất buồn và sợ chính cháu cũng cho là bố phạm tội.  
- Bố thừa biết không đời nào cháu nghi cho bố.  
- Sao cháu không tới thăm bố nữa? người ta cấm à?  
- Nếu cấm, cháu vẫn cứ tới như thường.   
- Vậy sao cháu không tới?  
- Cháu không còn giúp gì được nữa. Tới thăm nuôi để nhìn bố bị giam cầm, để chỉ được phép nói chuyện qua tấm kính, qua điện thoại, trước mặt cai tù, cháu chịu không nổi. Điều cháu nói với bố không dính dáng tới bất kỳ ai.  
- Điều gì vậy? Cháu có gì cần nói với bố?  
- Nói cháu yêu bố, bố mãi mãi là bố củacháu, nói cháu rất cần bố và… và những điều khác nữa rất riêng tư giữa hai bố con với nhau.  
- Cháu nói với bác được chứ?  
- Không! Nhất định không được.  
Melody nói bằng giọng dứt khoát khô khốc đã từng gây ấn tượng khó quên cho cảnh sát. Nhưng vị luật sư lần này tới gặp đã mang theo một ý tưởng riêng, một ý tưởng giày vò mà ông không thổ lộ với ai, kể cả với thân chủ ông, bác sĩ Roy Tabay.  
- Melody này, bác định nói với cháu một điều bác nghi nghi hoặc hoặc mãi…  
- Nghi hoặc chuyện gì? Bác định nói gì lạ vậy?  
- Định nói cháu nghe chuyện này: bác biết người giết mẹ cháu là ai rồi…  
Cô gái bất giác né người lùi lại… tựa hồ có con rắn độc vừa mổ giữa mặt, cô nắm chặt hai tay, và dường như muốn chạy trốn… Cuối cùng cô định thần lại được và hỏi với giọng khản đặc:  
- Bố cháu đoán ra à?  
- Không đâu Melody! Không phải thế.  
- Thế thì bác chẳng biết được! Chỉ bố cháu mới đoán ra.  
- Bác cũng đoán được chứ, Melody! Vì là nghề của bác mà. Nghề của bác là đoán biết sự việc và say mê những người mà bác có nhiệm vụ bênh vực. Bác cảm thông với họ, hiểu họ hơn các quan toà nhiều… Trong khi trò chuyện với bố cháu về con người cháu, bác đã hiểu cháu hơn… và đoán ra…  
- Thì ra ông đã nói cho bố biết hết! Ông là đồ khốn nạn!. Đồ khốn nạn…  
- Bác không nói gì với bố cháu, nhưng cháu thấy đấy, bác cho rằng bố đã suy nghĩ về chuyện này rất nhiều rồi. Nhưng không nói ra, sợ nói đúng là sự thật và sẽ làm hỏng cuộc đời cháu…  
- Chẳng cần phải thế! Dù gì đi nữa, cuộc đời tôi cũng hư hỏng mất rồi.  
- Nếu vậy cháu hãy làm một việc gì đó cho bố cháu!. Về phần cháu, chắc sẽ không có hề ấn gì, bác sẽ lo cho cháu.  
- Bác bảo cháu làm gì bây giờ được nữa? Chậm mất rồi, chậm cho bố, cho cháu, cho cả hai bố con… Đi đứt hết, bố sẽ không còn yêu cháu, không coi cháu là con nữa…  
- Thế cháu thích để bố ngồi tù sao? Không cho bố biết sự thật? hoặc để bố tiếp tục im lặng?  
- Như vậy ít ra bố con vẫn yêu nhau như trước.  
- Nghe đây cưng!. Xử sự như vậy, cháu sẽ chẳng khác gì mẹ cháu hồi xưa. Ở vào tình thế của cháu, hẳn mẹ cháu cũng sẽ bỏ mặc bố cháu tù rũ xương. Vì cũng như cháu, bà ấy chỉ nghĩ đến bản thân, nghĩ làm cách nào ly dị cho có lợi nhất, chiếm được nhiều tiền nhất, tóm lại, điên cuồng vì ích kỷ…  
- Không đúng, cháu không giống mẹ!  
- Vậy thì khai đi! Nếu cháu thực sự yêu bố thì hãy khai thật đi! Nếu cháu không phải là con búp bê ích kỷ, một con nhỏ cứng đầu và độc địa thì hãy nói ra sự thật! Hãy cùng đi với bác đến gặp quan toà! Haỹ xử sự như người lớn xem nào. Cháu đâu còn là đứa trẻ mười ba!  
Đôi mắt xanh lét của Melody chợt sáng loé ánh man dại như mắt con mèo nổi giận… Cô hét lên:  
- Được! Đồng ý!  
Melody lạnh lùng khai với quan toà:  
- Tôi đã giết mẹ! Tôi rất yêu bố, mẹ thì lại làm khó cho cả hai bố con. Tôi lấy trộm lọ thuốc và bơm tiêm trong bệnh viện, dùng vợt tennis đập cho mẹ ngất lịm trên giường ngủ. Tôi rút hết thuốc trong lọ vào bơm tiêm, biết rõ như vậy mới chắc vì đã từng thấy nhân viên chỉ cần cho vài giọt pha lẫn thứ thuốc khác cũng đủ gây mê. Sau đó giấu bơm tiêm và chiếc lọ trong vườn. Về sau tôi lại bới lên và vứt vào sọt rác, nhưng không tìm thấy chiếc kim tiêm, chắc bị vùi dưới đất. Nếu cần các ông có thể tìm… Tôi thu xếp phòng làm mọi người nghĩ có một hung thủ lạ mặt nào đó, vì vậy mới giấu chiếc bơm tiêm và chiếc lọ… Nhưng khi bác sĩ gia đình tới và nói không có ai có thể vào nhà nếu không có chìa khoá cửa, tôi đâm sợ vì rõ ràng ông ấy ám chỉ bố tôi. Vì thế tôi cố lái sang chuyện tự sát, nhưng cũng không êm. Hồi đó còn quá ấu trĩ, tôi không nghĩ hết mọi tình huống… Về sau thì đã chậm, tôi xấu hổ không dám thú nhận vụ này với bố.  
Toà họp kín xử Melody theo đề nghị của họ hàng nội ngoại và bố đẻ.  
Chiếc kim tiêm được tìm thấy, vùi dưới đất đúng như con bé chỉ.  
Bác sĩ Roy đã biết từ trước nhưng vì thương con gái, ông cam chịu lãnh án tù chung thân - chút xíu nữa thì lãnh án tử hình - chứ không tố giác con.  
Vụ án gây chấn động dư luận nước Mỹ sau khi vụ án Kennedy tạm thời lắng xuống. Báo chí bình luận sôi nổi vì đức ghen kỳ lạ của Macgaret. Tất cả đều thừa nhận: Ghen tuông âu cũng người ta thường tình, nhưng ghen tới mức như Macgeret thì không còn là chuyện thường tình nữa mà là chứng ghen tuông bệnh hoạn, một căn bệnh mà thần kinh học hiện đại gọi là bệnh ghen hoang tưởng, với đặc điểm chủ yếu: sợ người khác tước đoạt vị thế làm vợ, làm mẹ của mình, từ lo sợ đó dẫn đến những hành động cực kỳ ích kỷ, tàn nhẫn với xung quanh, với chồng con. Chính Macgaret là thủ phạm gây nên thảm kịch trong gia đình đồng thời là nạn nhân của thảm kịch đó.  
Còn Melody? Một nhà phân tích tâm lý xã hội bình luận: Nó là một trong những sản phẩm quái gở nảy nòi từ xã hội điện loạn của nước Mỹ, của phương Tây trong thời đại mà các giá trị đạo đức truyền thống bị đảo ngược từ gốc đến ngọn.  
Vĩnh Hồ dịch

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Tiếng nói trong đêm**

William Hope Hodgson

**Đ** êm tối như bưng. Bầu trời không một ánh sao. Tàu buồm của tôi buông neo trong một vịnh nhỏ ở vùng tây bắc Thái Bình Dương. Thuỷ thủ đoàn chỉ có hai người và một cậu bé tập sự đang ngủ say. Ông bạn tôi là đại uý thuyền trưởng Will đang nằm dài trong buồng lái phía sau, còn tôi thơ thẩn trên boong, cảm thấy hơi lạnh từ lớp sương mù dày đặc, lãng đãng chung quanh, từ trên ngọn cột buồm sà thấp xuống, lan toả trên mặt biển lạnh lẽo đen ngòm.  
- Oh! hê! Tàu buồm!  
Một tiếng gọi bất ngờ vang lên trong đêm tối, phía bên trái mạn tàu - giọng khàn khàn khác người. Tôi kinh ngạc đến sững sờ, cứng cả miệng, không thốt được nên lời.  
- Oh hê! Tàu buồm!  
Tim đập mạnh, tôi cố trấn tĩnh, run giọng hỏi:  
- Ai đó?  
Như nhận được sự bối rối của tôi, tiếng nói lạ lùng chậm rãi:  
- Đừng sợ, ông bạn. Tôi chỉ là… Một ông già.  
- Ông muốn gì? Tại sao ông có vẻ lén lút vậy? Cập thuyền lại đây xem nào.  
Cái giọng khàn khàn chợt lúng túng:  
- Tôi… tôi… không thể, nguy hiểm lắm. Tôi… tôi…  
- Ông nói gì kỳ vậy? Tại sao nguy hiểm? Ông đang ở đâu thế?  
Chung quanh chợt im lặng như tờ. Tôi bước nhanh vào trong lấy cây đèn bấm hướng chùm tia sáng vào khoảng mênh mông ngoài mạn tàu. Trong khoảnh khắc, tôi nghe một tiếng kêu tắt nghẹn, tiếp theo là một tiếng khua nước như có ai vừa phóng mạnh mái chèo, chỉ trong một tiếng mà thôi. Qua làn ánh sáng nhoà nhạt của ngọn đèn, tôi thoáng thấy một vật gì mờ nhạt mất hút rất nhanh, hình như là một chiếc thuyền. Will đã thức giấc, anh đến bên tôi:  
- Có chuyện gì vậy?  
Sau khi nghe tôi kể lại, Will im lặng một giây, rồi khum tay làm loa gọi lớn:  
- Ohê! Thuyền!  
Từ rất xa, chúng tôi nghe có tiếng trả lời yếu ớt vọng lại. Vài phút sau, lại có tiếng mái chèo khua nước. Tiếng nói khàn khàn rõ hơn:  
- Cất đèn đi.  
- Ông đến gần đây đi, không có gì phải sợ cả.  
- Tôi van các ông hãy cất đèn đi!  
Giấu ánh đèn sau lưng, tôi bực tức la lên:  
- Quỷ tha ma bắt, tại sao ông lại sợ ánh sáng chớ?  
- Bởi vì… bởi vì…  
Will vừa dứt lời, tôi nghe tiếng mái chèo và tiếng nói xa dần, tràn đầy vẻ thất vọng và thống thiết:  
- Xin các ông bỏ lỗi… tôi không muốn quấy rầy các ông chút nào. Ngặt vì… tôi đói quá, và… cô ấy cũng thế…  
Tôi chưa biết phải xử xự ra sao thì Will đã gọi lớn:  
- Ông hãy trở lại đi, chúng tôi sẽ tắt ánh sáng.  
Quay sang tôi, Will nói:  
- Kỳ dị thật, nhưng không sao đâu. Anh tắt đèn đi.  
Bóng tối tràn lên biển. Tiếng mái chèo lại tiến đến gần. Will hỏi:  
- Nào, ông muốn gì?  
- Tôi… tôi đói quá… tôi cần một ít lương thực…  
- Hãy đến gần đây.  
- Tôi… tôi không thể, tôi không dám đến gần quá… kể cả việc trả tiền cho các ông.  
- Khỏi cần, nơi đây còn rất nhiều bánh và đồ dùng, ông muốn lấy bao nhiêu cũng được.  
- Các ông tốt quá. Cầu Chúa phù hộ cho các ông.  
Đột nhiên Will hỏi:  
- Thế còn… cô ấy là ai?  
- Đó là vợ tôi, cô ấy đang ở lại đảo.  
Tôi ngắt lời:  
- Gần đây có đảo à? Chúng tôi có thể đến đó được không?  
Giọng nói gàn lên, hoảng hốt:  
- Không, trời ơi, không… - ngừng một lát - Xin lỗi các ông vì đã lớn tiếng, bởi cơn đói và nỗi bất hạnh đang hành hạ làm tôi mất cả lý trí.  
- Không sao, hãy chờ tôi một phút.  
Trong khoảnh khắc, Will trở lại, tay ôm đầy những gói, hộp:  
- Ông có thể cặp thuyền lại gần đây để lấy đồ không?  
Giọng nói yếu ớt pha lẫn sự thèm thuồng, thổn thức:  
- Tôi… tôi không dám.  
Lòng tôi đầy trắc ẩn khi nhận ra rằng con người tội nghiệp đang đối thoại với chúng tôi trong khoảng tối đen ngòm kia không điên, mà hình như ông ta đang là nạn nhân của một sự kinh tởm nào đấy, nên phải giấu mặt như vậy.  
Chiếc thùng gỗ chứa đầy đồ tiếp tế được vứt xuống biển. Lát sau, có tiếng reo nhỏ vọng lên trong đêm tối. Rồi mái chèo khua nước bơi đi. Thật là kỳ dị. Trong cuộc đời làm ngư phủ, chưa bao giờ tôi gặp trường hợp thế này. Thời gian lặng lẽ trôi, Will vẫn đứng cạnh tôi, chuyện bất ngờ lạ lùng ấy đã làm anh hết muốn đi ngủ.  
Dễ đến gần ba tiếng đồng hồ, chúng tôi lại nghe tiếng mái chèo vang lên giữa đại dương tĩnh mịch, Will thì thào:  
- Anh ta trở lại kìa.  
Tiếng mái chèo tiến lại gần, mạnh mẽ và dứt khoát. Chắc là họ đang rất cần thực phẩm. Chiếc thuyền nhỏ ấy hẳn phải ngừng cách tàu chúng tôi một quãng ngắn thôi và tiếng nói lại vang lên trong đêm:  
- Ohê, tàu buồm!  
- Lại ông đấy à! Thế nào?  
Tiếng nói ngập ngừng:  
- Tôi đã bỏ đi rất đột ngột… tôi… và cô ấy đã quên cám ơn các ông. Các ông thật hào hiệp, cầu Chúa ban phúc lành cho các ông.  
Tiếng nói lại tiếp tục:  
- Tôi và cô ấy nguyện cùng nhau chia xẻ sự thử thách nghiệt ngã này và thề đến chết cũng không thổ lộ cho ai biết. Nhưng những gì xảy ra trong đêm nay đã đánh thức thiên lương của chúng tôi. Chúng tôi phải nói cho các ông biết những điều chúng tôi phải chịu đựng từ khi… từ khi…  
Will hỏi nhẹ nhàng:  
- Từ khi nào?  
- Từ khi tàu L Albatros bị đắm…  
Tôi vô tình kêu lên:  
- A, con tàu đã mất tích ngoài đại dương… lâu lắm rồi.  
- Vâng, từ Newcastle, con tàu không đến được San Francisco vì đã gặp một trận bão khủng khiếp ở phía Bắc xích đạo, đánh gãy cột buồm. Đến sáng, bão lặn, nhưng tàu bị vào nước. Lúc ấy, chúng tôi đang ở trong căn phòng bên dưới nên không biết gì cả. Các thuỷ thủ đã dùng những thuyền nhỏ bơi đi, bỏ tôi và vị hôn thê của tôi lại trên chiếc tàu sắp đắm. Sự hoảng sợ đã làm họ mất hết nhân tính. Tuy nhiên, chúng tôi không tuyệt vọng. Chúng tôi bắt tay làm một cái bè, gom một ít nước và bánh quy, rời khỏi chiếc tàu lớn đang chìm. Bè của chúng tôi trôi theo một dòng hải lưu nên tiến rất nhanh. Chỉ trong vài giờ, cột buồm gãy của con tàu L Albatros bất hạnh đã mất hút trong sương mù. Sương vẫn rơi mãi suốt đêm hôm ấy và cả đến những ngày hôm sau. Vào một buổi chiều, chúng tôi nghe vọng từ xa, có tiếng sóng vỗ vào bờ càng lúc càng rõ. Đến nửa đêm, chiếc bè bị sóng nhồi lên cao, đẩy chúng tôi vào đến một vịnh yên tĩnh, những cơn sóng bạc đầu đã ở phía sau.  
Bình minh lên, ánh mặt trời rực lửa sưởi ấm tâm hồn. Chúng tôi quỳ gối cảm tạ Thượng đế khi nhận thấy trước mắt mình hiện ra một chiếc tàu buồm lớn đang kẹt trong vịnh. Sự im lìm vắng vẻ của chiếc tàu không làm chúng tôi lo sợ, chúng tôi chống bè về phía đó và gọi lớn nhưng không có ai trả lời.  
Khi bè sát cận tàu, thấy sẵn có sợi dây, tôi níu lấy trèo lên. Tôi leo rất khó khăn vì một loại rêu màu xám nhạt phủ đầy sợi dây, loại rêu này cũng dày đặc boong tàu, cột buồm, gút dây… khi tôi lên đến nơi. Lúc bấy giờ, tôi chả để ý đến điều đó, chỉ mong gặp một ai trên tàu nhờ giúp đỡ. Tôi réo gọi nhưng bốn bề lặng yên. Tôi đi về phía mũi tàu, mở cửa xuống tầng dưới. Cửa vừa mở, tôi đã lùi lại và đóng sập lại ngay: mùi ẩm mốc nồng nặc xông lên muốn lộn mửa và tôi hiểu ngay là chẳng còn ai sống sót trên con tàu này.  
Tôi cảm thấy cô đơn lạ lùng nên vội quay về bè. Người yêu của tôi vẫn ngồi đấy, nhìn tôi bằng đôi mắt trong xanh:  
- Có ai trên tàu không anh?  
- Hình như chiếc tàu này bị bỏ hoang từ lâu. Em có muốn lên xem thử không?  
Nàng gật đầu và chúng tôi cùng lên tàu, lục lạo khắp các phòng phía đuôi tàu, không khí lạnh lẽo đến rợn người, chẳng có một dấu hiệu nào của sự sống. Chung quanh tràn đầy mảnh rêu, hình thù u uẩn kỳ dị. Tôi nói:  
- Chúng ta có thể tạm ở đây.  
Chúng tôi chọn hai phòng tốt nhất, cọ rửa sạch lớp rêu làm nơi trú ngụ. Ngoài ra, chúng tôi còn tìm thấy một số thực phẩm và chỗ đặt bơm nước. Và ngay giây phút đó, chúng tôi cảm thấy hàm ơn biết bao lòng nhân ái vô biên của Đức Chúa Trời.  
Nhưng một sự việc xảy ra làm nguội bớt sự lạc quan của chúng tôi, đó là sự sinh sôi nẩy nở của loài rêu kỳ quái ấy, chỉ trong vòng một ngày đêm, chúng trở lại ngay tình trạng cũ, nghĩa là lại phủ đầy sàn, vách, bàn ghế… mặc dù trước đó, chúng tôi đã cọ rửa kỹ càng. Sau đó, chúng tôi tẩy chúng bằng nước Phenol tìm thấy trên tàu, nhưng vô ích, đám rêu tệ hại kia vẫn tự nhiên xuất hiện, thậm chí càng tăng nhiều hơn, như thể những hạt mầm được nhân giống khi chúng tôi chạm tay vào.  
Vào một sáng sớm, khi vừa thức giấc, tôi run lên khi thấy vết xám ghê tởm quen thuộc đã xuất hiện trên mặt gối, và cả trên khăn quàng của người yêu, tôi hoảng hồn quăng tất cả xuống biển. Tôi không dám hé môi cho nàng biết, vội vã gom một số vật dụng đưa nàng lên đất liền. Tôi mang theo cả một tấm vải buồm đủ để dựng hai cái lều nhỏ, chúng tôi sống hạnh phúc bên nhau… cho đến một hôm, trên ngón tay của nàng hiện lên một vệt xám, tròn và nhỏ như một nốt ruồi. Trời ạ, tim tôi đập hoảng loạn khi nhận thấy trên ngực mình, cũng có một vệt như thế, loại thực bì tàn độc ấy đã bắt đầu tấn công chúng tôi.  
Một tháng, hai tháng rồi ba tháng trôi qua, những mảnh rêu khác xuất hiện tiếp tục. Dù tuyệt vọng, chúng tôi vẫn cố chống chọi với sự đe doạ tiến đến từ từ. Thỉnh thoảng chúng tôi mạo hiểm lên lại tàu tìm xem còn gì đáng giá không. Ở đó, vẫn loại rêu mọc dai dẳng, có cây cao đến ngang đầu. Lúc này, chúng tôi đã bỏ mọi ý định, mọi hy vọng rời khỏi đảo. Biết rằng, mình không còn được quyền sống giữa loài người với nỗi bất hạnh mang trên thân thể, nên chúng tôi phải tính đến việc tiết kiệm lương thực vì không biết cuộc sống sẽ còn kéo dài đến bao lâu nữa.  
Tiếng nói người giấu mặt trở nên mệt nhọc:  
- Thức ăn ngày càng cạn, chúng tôi tìm cách câu cá trong những hồ nước mặn, nhưng than ôi, một vài con cá bé ti chẳng giúp bao nhiêu cho chúng tôi chống lại cái đói đe doạ. Tôi cảm thấy dường như chính nạn đói sẽ giết chúng tôi nhanh hơn cả loài rêu độc hại kia.  
Một buổi xế trưa, tôi trở về lều, thấy vợ đang ăn ngấu nghiến một cái gì.  
- Em ăn gì thế?  
Nàng ngượng ngùng quay đi và lén lút quăng ngay vật trên tay qua khe lều. Tôi nghi ngờ chạy lại nhặt lên, trời ạ, một mảnh rêu xám. Tôi tiến lại, mặt nàng tái nhợt như xác chết rồi lại đỏ rần, nàng sụm xuống, oà khóc nức nở.  
Sau đó, suốt ngày, tôi cảm thấy một sự khích động lạ lùng bao quanh, lôi kéo tôi rời khỏi người yêu, đi dọc theo một con đường khúc khuỷu đầy cát trắng. Tôi đi mãi… đi mãi…  
- Ối… Ôi…  
Một giọng khàn khàn cất lên, về phía trái, ngay sau lưng. Tôi quay phắt lại và bủn rủn cả tay chân khi nhận thấy một đám rêu xám hình dáng kỳ lạ, đụng vào khuỷu tay tôi bắng một động tác nhịp nhàng. Tôi chưa kịp phân định được dạng thể của đống bùi nhùi ghê tởm ấy thì tim tôi chợt thắt lại, tiếng kêu được lặp lại bằng một âm thanh xé lòng.  
- Ối… Ôi…  
Một cánh tay khẳng khiu như que củi, xuyên qua đống rêu xám run rẩy hướng về tôi. Và, cái đầu của vật đó, một cục tròn màu xám không có hình dáng rõ rệt, nghiêng về phía tôi. Tôi đứng như trời trồng khi cái tay gớm guốc ấy lướt qua mặt tôi. Tôi bật lên một tiếng kêu kinh hãi và nhận ra một mùi vị nhạt nhẽo trên môi, ngay ở chỗ vật đó vừa chạm vào. Tôi liếm môi và cảm thấy lòng tràn đầy một ước ao điên dại. Tôi quay lại và chọn một mảnh rêu ôm vào lòng. Tôi ghé răng cắn vào, tôi nhai, tôi nuốt, tôi xâu xé một cách tham lam. Cuối cùng, cơn kích động chấm dứt, tôi liệng mảnh rêu ra xa, đau đớn nhận rõ nỗi bất hạnh của mình. Cái đống rêu xám trước mặt tôi chính là một con người. Con người ấy đã cùng nhiều người đến đây, trên chiếc tàu buông neo trong hồ nước mặn ven biển. Loài rêu quái dị ấy đã tấn công họ, tiêu diệt họ và bây giờ là đến lượt chúng tôi.  
Sau đó, bằng một ý chí mãnh liệt, chúng tôi quyết định không nếm cái thức ăn ghê tởm ấy nữa, cho dù chúng vẫn tiếp tục sinh sản trên cơ thể chúng tôi không cách gì ngăn được… cứ như thế, như thế… cuối cùng, chúng tôi không thèm để ý đến chúng nữa.  
Ngày qua ngày, sự ham muốn ăn loài rêu ghê rợn ấy đè nặng lên ý chí chúng tôi. Khi miếng bánh cuối cùng vừa hết, tôi cố gắng ra khơi để câu cá và may mắn gặp được các ông. Tôi đã nói, tôi chỉ là một ông già, nếu tính theo tuổi thì tôi đã nói dối. Nhưng… nhưng đối với chúng tôi, tuổi trẻ đã rời khỏi chúng tôi kể từ ngày nỗi bất hạnh ấy chụp xuống đời.  
Tiếng mái chèo lại khua nước, một lần, hai lần, rồi ba lần… Tiếng nói trong đêm như vang lên từ một cõi mơ hồ nào xa:  
- Thượng đế ban phước lành cho các ông! Tạm biệt!  
- Tạm biệt!  
Có một bàn tay ai đang bóp nghẹt trái tim tôi. Có phải đó là bàn tay của những kẻ đã nhẫn tâm bỏ lại con người trên chiếc tàu sắp đắm để cứu lấy mạng sống riêng mình, phó mặc hai sinh linh cho cơn đói khát hành hạ họ giữa biển? Hay bàn tay của những người khốn khổ ấy, trong cơn đói điên cuồng đã xé thịt một đồng loại mà họ ngỡ là một đám rêu? Bây giờ sự hối hận như một đám rêu kinh dị đang mãi bao bọc con người ho… ? Dù sao thì một bàn tay nào đó cũng đang bóp nghẹt tim tôi sau khi tôi được nghe câu chuyện này…  
Rạng đông vừa lên. Mặt trời chiếu những tia nắng trên biển, xua tan sương mù và soi một vệt sáng trên chiếc thuyền nhỏ vừa dần xa.  
Ngay lúc đó, tôi nhận thấy một vật kỳ lạ nghiêng nghiêng giữa những mái chèo: Một đám bọt bể khổng lồ, lom khom và có màu xám, tất cả đều màu xám, cái thuyền, mái chèo, và cả cuộc đời con người bất hạnh ấy. Tôi không thể nào phân biệt được sự liên hệ giữa bàn tay và mái chèo. Cả cái đầu cũng vậy, chỉ là một vật tròn ngọ nguậy hướng về phía trước, trong khi mái chèo đưa ra sau vạch những đường dài trên mặt nước.  
Rồi, chiếc thuyền mất hút trong vệt ánh sáng đong đưa… đong đưa về phía sương mù.

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Tiếng gọi đời thường**

Knut Hamson

**Ở**  gần khu cảng của Copenhagen, có một con đường tên là Vestervold, tuy mới nhưng vắng vẻ. Ở đó chỉ có vài ngôi nhà, mấy ngọn đèn hơi đốt và hầu như không người qua lại. Ngay cả lúc này, mùa hè, cũng khó mà thấy ai đi dạo ở đó.  
Vậy mà, đêm qua tôi đã gặp một chuyện ngạc nhiên trên con đường ấy.  
Tôi đang đi loanh quanh thì có một phụ nữ từ phía ngượi đi tới. Quanh đó không bóng người. Ngọn đèn đường có đốt, nhưng vẫn tối, tối đến tôi không nhìn rõ mặt bà ta. Tôi thầm nghĩ, hẳn cũng là loài đi ăn đêm đây, và đi qua bà ta.  
Đến cuối đường tôi thả bộ vòng lại. Bấy ấy cũng quay lại và chúng tôi chạm mặt lần nữa. Tôi nghĩ bà ta đang chờ ai đó và bỗng tò mò muốn biết người đó là ai, thế là tôi lại đi qua bà ta.  
Khi chạm mặt lần thứ ba, tôi khẽ bỏ mũ và nói:  
- Xin chào bà! Chắc bà đang đợi ai?  
Bà ta giật mình. Không - tức là, phải - bà ta đang đợi.  
- Bà có phiền khi tôi cùng đi dạo với bà cho đến khi người ấy tới không?  
Không - ít nhất bà ta cũng không phản đối điều đó, và còn cảm ơn tôi nữa. Thật ra, bà ta giải thích, bà chẳng đợi ai. Bà chỉ muốn hít thở khí trời, mà ở đây thì yên tĩnh.  
Chúng tôi đi loanh quanh bên nhau, và bắt đầu nói về đủ thứ chuyện tầm phào. Tôi giơ tay cho bà khoác.  
- Không, cám ơn ông - bà ta nói, và lắc đầu.  
Đi dạo kiểu này mãi thì chẳng có gì hứng thú. Tôi không nhìn rõ được bà trong bóng tối, tôi bèn đánh một que diêm để xem đồng hồ. Tôi giữ yên cây diêm và nhìn bà ta.  
- Chín rưỡi rồi, - tôi hỏi. - Hay ta ghé vào chỗ nào đó uốn cái gì đi? ở Tivoli nhé? Hay National?  
- Nhưng, ông không hiểu là tôi không thể đi đâu được sao?  
Và đến bây giờ tôi mới nhận ra bà đeo một tấm mạng đen dài. Tôi. vội vàng xin lỗi, và đổ thừa cho bóng tối khiến tôi không được rõ. Và cung cách bà nhận lời xin lỗi của tôi khiến tôi tin rằng bà không thuộc loại gái ăn đêm thường thấy.  
- Bà không khoác tay tôi được sao? - Tôi lại đề nghị - nó sẽ làm bà ấm hơn một chút.  
Và bà khoác tay tôi.  
Chúng tôi lại đi lên đi xuống vài vòng nữa, bà bảo tôi xem giờ.  
- Mười giờ rồi, bà ngụ ở đâu vậy?  
- Ở Gamle Kongevei.  
Tôi dừng bà ta lại:  
- Tôi có thể đưa bà về nhà không?  
- Không tiện đâu, - bà đáp - Không, tôi không thể để ông… Ông ở Bredgade phải không?  
- Sao bà biết vậy? - Tôi ngạc nhiên hỏi.  
- Ồ, tôi biết ông là ai mà, - bà ta trả lời.  
Ngưng một lát, chúng tôi khoác tay nhau đi về phía những phố sáng đèn. Bà đi nhanh nhẹn, tấm mạng dài phất phơ đằng sau.  
- Ta nên nhanh nhanh một chút, - bà nói.  
Đến cửa nhà bà ở Gamle Kongevei, bà quay lại như để cảm ơn tôi đã đưa bà về. Tôi mở cửa cho bà và bà chậm chạp bước. Tôi nhẹ nhàng đẩy vai vào cánh cửa và bước vào theo. Đến bên trong, bà nắm lấy tay tôi. Cả hai đều không nói một lời.  
Chúng tôi theo cầu thang vượt hai tầng lầu và dừng lại ở tầng ba. Tự tay bà mở khoá và xô cánh cửa ra, bà nắm lấy tay tôi và dãn vào. Có lẽ đó là một phòng khách nhỏ, tôi nghe tiếng đồng hồ tíc tắc trên tường. Khép cửa lại, bà ta sựng lại một chút rồi đột nhiên giơ tay ôm chầm lấy tôi và run rẩy, mê đắm hôn ngay vào môi tôi. Ngay vào môi tôi.  
- Ông ngồi xuống đi, - bà bảo - Có cái trường kỷ đây, để tôi đi thắp đèn.  
Và bà ta đốt một ngọn đèn.  
Tôi nhìn quanh, bàng hoàng, nhưng lại tò mò. Tôi thấy mình ngồi trong một phòng khách rộng rãi, bài trí sang trọng với những cánh cửa khép hờ dẫn sang các căn phòng cạnh đó. Cả đời tôi cũng không thể nhận ra mình vừa tình cờ gặp loại người nào đây.  
- Phòng đẹp quá! - Tôi kêu lên - bà sống ở đây hả?  
- Phải, đây là nhà tôi.  
- Nhà của bà à? Bà còn sống với bố mẹ hả?  
. Ồ, không, - bà ta cười. - Tôi già rồi, như anh sẽ thấy đây. - Và bà gỡ tấm mạng ra.  
- Đó… thấy chưa! - Bà ta nói và ôm chầm lấy tôi lần nữa, thật đột ngột, như bị thôi thúc không kìm được.  
Bà ta (phải gọi là nàng mới đúng) chỉ mới khoảng hai mươi hai, hai mươi ba, có một cái nhẫn trên tay phải, và do đó hẳn đã có chồng rồi. Xinh đẹp ư? Không hẳn nàng có nhiều tàn nhang, chân mày hầu như không có. Nhưng ở nàng có vẻ gì rất sôi nổi, và đôi môi của nàng đẹp kì lạ.  
Tôi muốn hỏi nàng là ai, chồng ở đâu, nếu quả nàng có chồng, và căn nhà nay là của ai, nhưng nàng lao vào ôm lấy tôi mỗi khi tôi mở miệng và ngăn không để tôi hỏi.  
- Tên tôi là Ellen, - nàng giải thích - Ông có muốn uống gì không? Bây giờ tôi có rung chuông gọi thì cũng chẳng có ai phiền. Nhưng có lẽ mời ông qua đây, trong phòng ngủ, chờ cho một chút.  
Tôi đi vào phòng ngủ. Ánh đèn từ phòng khách soi qua đây phần nào. Tôi thấy hai cái giường. Ellen rung chuông và gọi rượu vang, rồi tôi nghe tiếng người hầu mang rượu vào và đi ra. Một lát sau Ellen đi vào phòng ngủ, nhưng nàng sựng lại ngay cửa. Tôi vội bước tới. Nàng khẽ kêu một tiếng nhỏ và bước lại tôi.  
Đó là đêm hôm qua.  
Rồi chuyện gì xảy ra? A, xin hãy kiên nhẫn! Nhiều chuyện lắm!  
Đến mờ sáng hôm nay tôi mới thức dậy, ánh sáng tràn vào qua hai bên tấm màn. Ellen cũng thức giấc và mỉm cười với tôi. Đôi cánh tay của nàng trắng và mượt mà, bộ ngực vươn cao khác thường. Tôi thì thầm với nàng và nàng dùng môi để khép miệng tôi lại, hết sức dịu dàng. Ngày rạng dần.  
Hai giờ sau tôi mới đứng dậy được. Ellen cũng đang lo mặc y phục, rồi nàng đi giầy vào. Chính lúc đó tôi mới thấy một điều mà đến nay còn làm tôi bàng hoàng như một giấc mộng kinh khủng. Lúc đó tôi đang ở chỗ bồn rửa mặt, Ellen qua phòng bên cạnh làm việc vặt gì đó, và vì nàng không khép cửa nên tôi liếc nhìn được sang phòng bên. Một luồng gió lạnh thổi vào người tôi qua ô cửa sổ, và giữa căn phòng đó tôi nhìn thấy một xác người nằm dài trên bàn. Một xác chết, trong quan tài, có bộ râu xám, xác đàn ông. Hau đầu gối xương xẩu nhô lên dưới tấm vải phủ trông như hai nắm đấm, khuôn mặt tái mét, nhợt nhạt một cách kinh khủng. Dưới ánh sáng ban ngày tôi nhìn rõ mọi thứ và tôi quay mặt đi, không nói nên lời.  
Khi Ellen trở lại, tôi đã áo quần tươm tất và sẵn sàng ra đi. Tôi chẳng còn tâm trí đâu đáp lại vòng tay ôm của nàng. Nàng khoác thêm tấm áo nữa, có vẻ như muốn đi cùng tôi xuống tới mặt đường, và tôi để nàng đi theo, vẫn chẳng nói một lời. Đến cổng dưới, nàng nép sát vào tường như sợ bị nhìn thấy.  
- Thôi, tạm biệt - nàng thì thầm.  
- Đến mai nhé? - Tôi hỏi, phần nào vì muốn thử nàng.  
- Không, mai không được.  
- Tại sao không được?  
- Đừng hỏi nhiều thế. Mai tôi phải đi dự đám tang, một người họ hàng vừa chết. Ông biết rồi đó.  
- Thế còn ngày kia?  
- Được, ngày kia, cũng ở cửa này. Mình sẽ gặp lại. Tạm biệt.  
Tôi bước đi.  
Nàng là ai? Còn cái xác nữa? Với bàn tay nắm chặt và khóe miệng trĩu xuống như thế… thật trớ trêu kinh khủng. Ngày kia nàng sẽ chờ tôi. Liệu tôi có nên gặp lại nàng không?  
Tôi đi thẳng tới quán cà phê Bernina và hỏi mượn cuốn danh bạ điện thoại. Tôi tìm xem số nhà đó, đường Gamle Kongevei như thế, như thế… và… cái tên đây rồi. Tôi chờ một lúc tới khi người ta phát hành tờ báo buổi sáng. Tôi vội lật tới trang đăng cáo phó. Và như đã tin chắc tôi tìm thấy tên nàng ở đó, ngay dòng đầu; in chữ đậm “Chồng tôi, năm mươi ba tuổi, đã qua đời hôm nay sau một thời gian lâm bệnh”. Lời cáo phó được ghi ngày hôm trước.  
Tôi ngồi một lúc lâu và ngẫm nghĩ.  
Một người đàn ông lập gia đình. Bà vợ trẻ hơn ông ta ba mươi tuổi. Ông bị một căn bệnh mãn tính dai dẳng. Một ngày đẹp trời kia ông ta chết.  
Và người goá phụ trẻ thở ra một hơi dài nhẹ nhõm.

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Tiền kiếp**

- Kính thưa khán giả truyền hình! Chúng tôi buộc phải dừng chương trình lại giữa chừng để loan báo đến quý vị một tin buồn: Sáng nay, 25 tháng 8 năm 2060. Chiếc chuyên xa chở tổng thống cùng gia đình đã phát nổ, khi đang trên đường ra phi trường. Tổng thống, phu nhân, ái nam, cùng tài xế và hai cận vệ đều tử nạn…   
                           \*\*\*  
Sáu tháng sau, trong phòng giám đốc cơ quan an ninh liên bang. Ông Son cứ đi đi lại lại với bộ mặt nhăn như bị. Điều hiếm thấy đối với người nổi tiếng có thần kinh thép như ông. Nhưng làm sao ông giữ được bình tĩnh, khi đã hơn sáu tháng, mà ông chưa hề có trong tay manh mối nào trong vụ ám sát tổng thống. Có tiếng chuông điện thoại reo. Ông Son vội chồm đến… Tiếng cô thư ký chậm rãi   
“Thưa ngài! Có tiến sĩ Min - nhà di truyền học, muốn gặp ạ!   
- Thất vọng, ông Son gần như quát vào máy   
“Cha mẹ ơi! Chẳng lẽ cô không biết tôi sắp chết ngạt vì công việc hay sao? Hay là cô còn muốn mời vua nhạc Rock đến thăm tôi lúc này? Bảo với ông ta, cơ quan an ninh không dính dáng gì đến ADN cả.  
- Nhưng thưa giám đốc, ngài quên là Tiến sĩ Min là bác sĩ chịu trách nhiệm chăm sóc sức khoẻ cho gia đình tổng thống?  
Biết mình đã hớ, ông Son hạ giọng:  
- Thôi được! Mời ông ta vào.  
Sau ít phút xã giao. Vừa ngồi xuống ghế Tiến sĩ Min đã lên tiếng:  
- Thưa ngài! Ngài có tin vào tiền kiếp không?   
 Ông Son cố ép mình bình thản lắc đầu.  
- Xin ngài chờ ít phút   
 Vừa nói Tiến sĩ Min vừa chìa ra một mẩu báo cũ   
“Phiền ngài đọc   
 Ông Son cúi xuống một hồi rồi ngẩng lên nhíu mày.  
- Thế là thế nào?  
- Xin ngài bình tĩnh. Đây là mẩu tin viết về một vụ ám sát thảm khốc xảy ra cách đây đúng 60 năm - Nạn nhân là một thương gia…  
- Khoan đã! Nó có dính dáng gì đến tổng thống? Nếu ông muốn đùa thì, tôi không có thời gian đâu, thưa Tiến sĩ.  
- Không! Chẳng lẽ ngài không để ý, hai vụ án đều có sự trùng hợp kỳ lạ. Hai xe đều bị đặt bom, địa điểm cùng ngay ở khúc quanh giữa phố số một và số 2. Cùng với nạn nhân là vợ và con trai. Cả vị thương gia lẫn tổng thống đều chết do một mảnh bom xuyên từ vai xuống tim…  
Ông Son khoát tay.  
- Có gì lạ? Một sự ngẫu nhiên.  
- Khoan đã! Mời ngài xem vật này   
 Lần này Tiến sĩ Min lại chìa ra một xấp tài liệu đã nhàu nát úa vàng   
- Tôi tìm thấy nó chỏng trơ ở một góc phòng trong phòng lưu trữ của chúng tôi. Có lẽ từ lâu người ta đã xem nó như một mớ giấy lộn. 60 năm trước. TS Quin, tác giả của tập tài liệu này, có lẽ đã thử muốn chạm tay vào một vấn đề huyền bí nhất của giới khoa học: đó là tiền kiếp. Chắc ngài đã từng nghe nói đến những câu chuyện kỳ lạ của các Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng trước khi viên tịch đã chỉ ra những chú bé hậu kiếp của mình, chính xác đến khó tin. Vào thời điểm đó và cả ngay hiện nay không ai giải thích được. Ngay cả Tiến sĩ Quin, ông chỉ làm một việc khiêm tốn hơn là chứng minh điều đó có thật. Ông đã lý luận: Giữa tiền kiếp và hậu kiếp chắc chắn phải có sự kết nối kỳ bí nào đó. Có thể là phần hồn siêu nhiên. Nhưng còn về vật chất, hai cơ thể cũng phải có sự tiếp nối. Theo ông Quin đó không khác gì là gien. Bởi vì chúng ta đã biết, gien di truyền quyết định hình thể bên trong lẫn bên ngoài của mỗi người: gương mặt, nhóm máu… Thiên khiếu, thậm chí tính cách.   
Với lý luận đó ông đưa ra giả thuyết: hậu kiếp chỉ là sự sắp xếp lại gien của tiền kiếp, cứ thế tiếp nối luân hồi. Để chứng minh, Tiến sĩ Quin nghĩ ra một sáng kiến thiên tài. Ông đã tìm cách đánh dấu vào bản đồ gien của người thí nghiệm một gien nhân tạo dễ nhận ra. Như vậy nếu ở tương lai xuất hiện một người mang gien đặc biệt này, khác xa các gien thiên nhiên, có nghĩa là tiền kiếp có thật. Nhưng rõ ràng đây là điều không tưởng, bởi vì việc rà soát bản đồ gien của mấy tỉ người trái đất là điều trong mơ. Tuy vậy Tiến sĩ Quin vẫn cố hy vọng, ông đã gửi lại công trình này cho hậu thế.  
 Ngưng một lúc Tiến sĩ Min nói tiếp   
- Ngay lúc ông quyết định tiến hành nó, thì xảy ra vụ thảm sát như tôi vừa kể. Tiến sĩ Quin liền dùng ngay thân xác của vị thương gia nọ, để đánh dấu một gien vô hại vào bộ gien quy định màu mắt của ông ta. Tôi tạm gọi là gien A và cùng lúc ông ta làm tương tự với tên giết người, đã tự sát sau khi bị bắt sau đó. Tôi gọi nó là gien B. -.  
 Sự sợ hãi bắt đầu hiện lên trên khuôn mặt ông Son   
“Không lẽ… Không lẽ… Tiến sĩ muốn nói… vị thương gia… tổng thống… có mối… mối quan hệ?  
- Khoan đã! Để tôi kểt hết. Như ngài đã biết, tôi có nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho gia đình tổng thống, cho nên việc đọc bản đồ gien của họ đối với tôi không có gì khó khăn, với trình độ khoa học hiện nay. Thoạt đầu tôi nhìn thấy gien B, không biết nó có nhiệm vụ gì trong cơ thể của tổng thống. Mãi đến khi tìm thấy tập tài liệu này, tôi đã sửng sốt nhận ra điều tiên đoán của Tiến sĩ Quin đã thành sự thật. -.  
 Ông Son bỗng tái mặt   
“Không thể tin… tin được… Trời ơi! Nó có… thật sao? Nhưng có phải tôi nghe lầm? Tiến sĩ bảo tổng thống mang gien B… đó… đó… gien của kẻ giết… người mà?   
- Vâng! Ông đã không nghe lầm. Nhưng để tôi kể hết, ngay sau khi vụ ám sát xảy ra. Tổng thống bị giết với những tình tiết y hệt như cuộc thảm sát 60 năm về trước. Nó đã gây cho tôi thêm một sửng sốt nữa. Có phải luật nhân quả có thật? Ngày xưa kẻ giết người làm điều ác thì hậu kiếp của hắn sẽ phải trả giá y như vậy - Lần này thì ông Son gần như ngất xỉu.  
- Như vậy là… là… tổng thống có tiền kiếp là kẻ… giết người… và… và kẻ ám sát tổng thống vừa rồi… chính là… vị thương gia của 60 năm trước… Người sẽ mang… gien A?  
- Đúng vậy! Và đó cũng là lý do mà tôi đến tìm ngài. Hình như ngài đang bế tắc trong việc tìm ra thủ phạm? - Nghe đến đó, ông Son không kìm được, chồm lên bấu lấy hai vai của Tiến sĩ Min.  
- Tiến sĩ không… đùa chứ? Chẳng lẽ… Tiến sĩ đã tìm ra thủ phạm?  
- Xin ngài bình tĩnh! Nói đúng hơn tôi chỉ tìm ra hậu kiếp của vị thương gia. Thật may mắn, nếu đó là kẻ xa lạ trong mấy tỉ người trái đất thì tôi là thánh cũng chịu. Nhưng luật nhân quả quả là ghê gớm… Khi người đó lại là người… người trong gia đình của tổng thống…  
- Cái gì? Người thân của tổng thống ư? - Ông Son tròn miệng không tin vào tai mình.  
- Vâng! người mang gien A chính là… là ông Ton - Bộ trưởng tài chính và cũng là con rể yêu của tổng thống.  
Ông Son buông phịch người xuống ghế, miệng lẩm bẩm như người điên   
“Không thể… không thể. -.  
 Tiến sĩ Min vội trấn an   
“Xin ngài bình tĩnh! Điều đó không thể chứng minh ông Ton là thủ phạm. Tiền kiếp, luân hồi? Có lẽ không thuyết phục được ai. Tôi chỉ hy vọng mang đến cho ông một mang mối. Bây giờ tôi sẽ gửi lại bản sao của tập tài liệu này. Cầu chúc cho ông làm được một điều gì đó cho vong hồn vị tổng thống của chúng ta, mặc dù ông ta phải trả món nợ mình đã làm ở tiền kiếp. Xin tạm biệt ngài.  
Hai tuần sau. Ton đã bị bắt, hắn khai ra vì tổng thống đã phát hiện ra những điều xấu xa hắn đã làm nên ông đã buộc con gái mình ly dị hắn và định phanh phui mọi chuyện. Hắn đã không để điều ấy xảy ra, thậm chí hạ sát cả vợ mình trong chuyến xe ấy. Có thể con đường hoạn lộ của hắn mới có cơ may tiếp tục…   
Một tuần sau, Ton tự sát trong tù.

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

Dịch giả: Ngân Hà

**Thời gian chết**

Daniel de Ronlet

Khi tôi cưới Marlène, cô ấy không đòi hỏi gì nhiều. Cô nói rằng cô sẽ tự kiếm sống và chúng tôi sẽ có con, với một điều kiện:  
- Anh là thợ đồng hồ, anh phải lấy trộm thời gian ba phút tặng em.  
Tôi cứ ngỡ rằng thoả mãn sự đỏng đảnh này cũng dễ thôi. Tôi đang làm việc tại một nhà máy sản xuất đồng hồ, nhưng tôi không là người định việc đo thời gian cho những chiếc đồng hồ mà đó là chất thạch anh. Tuy nhiên tôi sẵn sàng dành cho Marlène những giờ thuộc về hai chúng tôi. Nhưng tôi đã nhầm. Thời gian cô ấy yêu cầu không phải là những cuộc hẹn hò tình tứ, cũng không phải là những giây phút giành giật từ cuộc sống bận rộn hàng ngày. Cô ấy thật sự muốn tôi làm thời gian dừng lại cho cô.  
Nhiều lần tôi những tưởng đã đi đến đích. Có một lần trên bãi biển vắng người ở ý, ôm hôn nhau khi mặt trời lặn, tôi bâng quơ:  
- Em không thấy rằng thời gian đã dừng lại rồi ư? Cứ như thể chúng ta đang đắm chìm trong cảm giác phi thời gian ấy.  
- Vâng, cô trả lời, mắt nhìn vào kim giây đồng hồ đeo tay, thời gian vẫn trôi.  
Một lần khác, trong một phòng trọ, sau khi đặt chiếc đồng hồ lên bàn ở đầu giường, ở trần bên nhau, tôi bảo:  
- Này em, chúng ta đang ở ngoài thời gian và gần như ngoài không gian.  
- Có thể, cô ấy trả lời, nhưng những người hàng xóm thì không thấy như thế.  
Quả thật, chúng tôi nghe thấy ở phòng bên có tiếng chuông điện thoại cầm tay.  
Tôi gợi ý:  
- Dù vậy, em không muốn chúng mình có một đứa con sao? Có thể khi có con cái, chúng ta không thấy thời gian trôi.  
- Không, anh phải lấy cho em vài phút của thời gian. Không có vài phút đó, sẽ không có chuyện có con.  
- Em muốn bao nhiêu phút?  
- Ba phút là đủ.  
Tôi bắt đầu cảm thấy thất vọng. Tôi đã ao ước biết bao được làm cha. Cuối cùng thì một ý tưởng cũng đến. Tôi sẽ tặng vợ tôi một chiếc đồng hồ, nó sẽ chạy nhanh mỗi ngày nửa giây. Sau một tháng, sẽ nhanh 15 giây và sau một năm, có thể nhanh 3 phút. Và vì rằng Marlène luôn chỉnh đồng hồ theo chuông nhà thờ, tôi chỉ cần chỉnh cho đồng hồ trên gác chuông sai đi là có thể có được 3 phút một năm.  
Ngày sinh nhật của Marlène, tôi tặng cô một chiếc đồng hồ, và nói rằng cô ấy có thể chỉnh đồng hồ theo giờ của đồng hồ gác chuông. Sáu tháng sau, khi nhận thấy mục điểm báo lúc 20h00 lại muộn hơn đồng hồ của mình và đồng hồ gác chuông, Marlène ngạc nhiên nhận xét:  
- Em nhận thấy rằng thời gian ở nước mình chậm hơn là thời gian của chúng mình đấy.  
Tất cả có vẻ tốt đẹp hơn. Marlène không tỏ ra nghi ngờ gì về mưu mẹo của tôi. Đến lần sinh nhật sau, tôi nhẹ nhàng ôm hôn Marlène rồi thông báo rằng 3 phút đang tới sẽ chỉ là của cô ấy, ba phút lấy trộm được từ thời gian. Đầu tiên, cô không tin, sau cười, và rồi tức giận. Cô ấy cho rằng tôi đã ăn gian. Vì rằng thời gian là chung cho cả thế giới, nó phải chung cho mọi người và không có chuyện thay đổi thước đo thời gian cho riêng một người.  
- Lần này không tính, chúng ta vẫn sẽ không có con.  
Tôi sụp xuống, van xin cô ấy đừng dùng thuốc tránh thai. Càng ngày tôi càng yêu Marlène và mong muốn có với cô một bé gái, hoặc bé trai cũng được Cô ấy không hề lay chuyển. Chúng tôi vẫn ngủ với nhau mà không có con.  
Có sao đâu, tôi tìm cách hoàn chỉnh chiến lược của mình. Với sự giúp đỡ của ông chủ tôi, ông là chủ ngân hàng hơn là nhà sản xuất đồng hồ, chúng tôi đưa ra một chiến dịch quảng cáo: “Hãy giành lấy thờigian, các bạn hãy tặng cho mình mỗi năm 3 phút”. Chúng tôi nhắm vào các cặp vợ chồng trẻ, dù đã có con hay không. Chúng tôi khuyến khích họ sống nhanh hơn một chút so với mọi người để đón chào năm mới sớm hơn người khác. Chúng tôi ký thoả thuận để đồng hồ ở những nơi chính thức chạy nhanh hơn thường lệ. Hàng trăm làng mạc trong cả nước đã đồng tình tiếp đón những người tự tặng mình “3 phút được sống trong cảm giác phi thời gian”. Ba phút này họ chẳng nợ ai, trừ người bạn đời trung thành, người đã dành cho họ ba phút đi trước mọi người. Nhà thờ cũng đồng tình với chúng tôi - bởi, có thể nói - xưa nay - chính họ đã điều khiển thời gian. Ở thời Trung cổ, đêm rồi ngày được chia thành 2 lần 12 giờ với độ dài không ngừng thay đổi. Các giáo sĩ Babylon thường xuyên thêm vào mỗi năm một tháng trong khi các giáo sĩ khác đơn giản là chỉ quên thêm số 0 vào giữa năm thứ nhất trước công nguyên và năm đầu tiên sau công nguyên.  
Kiểu đồng hồ này đem lại thành công lớn. Chỉ trong 6 tháng 3 triệu chiếc đồng hồ đã được bán ra. Người ta sôi sục lên vì hâm mộ một cái gì đó đi ngược lại với sự chính xác của giờ giấc, một cảm giác sống ngoài vòng pháp luật nhưng không thái quá. Những người là đệ tử của trào lưu này, được gọi là “những kẻ giữ lại (thời gian)”, đã gần như trở thành một giáo phái với khẩu hiệu “thưa BS Scheweizer, bây giờ là 12 giờ đêm kém 3” và dấu hiệu để nhận ra nhau là một chiếc đồng hồ hoá lỏng như một Dali dưới ánh mặt trời.  
Một vài ngôi làng nghỉ mát lại chuyên tổ chức những cuộc hội hè đình đám phi thời gian trong thời gian 3 phút, những cuộc hội hè này thường được thông báo từ trước rất lâu. Các hãng du lịch thì hứa dành cho “những kẻ giữ lại” một sự bất ngờ sẽ xảy ra dưới gác chuông nhà thờ, chẳng hạn vào tối thứ bẩy, vào lúc nửa đêm. Vài tên bợm lại còn bán lại cả vài phút lấy được cho những cặp vợ chồng đang thiếu cảm giác mạnh. Giới chức sắc nhà thờ đã can thiệp để cách tính giờ này không trở thành cách tính giờ bất hợp pháp. Không thể nghĩ ra hết được những trò ngớ ngẩn mà người ta có thể làm trong một khoảng thời gian ngắn ngủi như thế. Các hãng bảo hiểm cũng kiện lên toà án những người đốt ô tô, viện cớ là giờ ghi trong tờ biên bản lập tại hiện trường để phục vụ việc đền bù sau này không bao giờ có thể được xác định chính xác. Sau một cuộc nổi loạn đặc biệt dữ dội của “những kẻ giữ lại”, nhiều quyết định được ban hành để mọi người lại sống theo thời gian như trước.  
Song với Marlène thì chẳng có vấn đề gì. Trên màn hình vô tuyến, kim giây đồng hồ vẫn tiếp tục quay sau lưng phát thanh viên theo nhịp thời gian từ lâu nay vẫn thế. Vậy là tôi vẫn bị mất quyền làm cha. Dù sao thì tôi cũng không mất hy vọng làm cho cả thế giới này công nhận một cách ứng xử mới với thời gian.  
Muốn ăn ngon thì phải mất nhiều thời gian, muốn có ý tưởng tốt cũng vậy. Kế hoạch đã bắt đầu tiến triển. Chẳng cần xem có nên xua đuổi “những kẻ giữ lại” ra khỏi đất nước hay không, Đảng Bảo thủ đã phátđộng chiến dịch với chủ đề “Đã đến lúc phải có thời gian để nói lêntiếng nói của mình”. Điều này rõ ràng là để ám chỉ đến vấn đề một vài phút chênh lệch. Ngay lập tức Đảng Tiến bộ lên tiếng: “Thời gian của chúng tôi, chính là thời gian của các bạn, thời gian để đưa ra lá phiếu bầu của mình”. Nhờ có những hoạt động bầu cử này, tôi cầm chắc rằng ngay cả chiếc đồng hồ báo giờ chính thức cũng sẽ tham dự vào trò chỉnh lại thời gian. Còn Đài truyền hình quốc gia thì cuối cùng cũng phải chiều theo sở thích chung.  
- Cả nước hoà nhập vào thời gian của những khu trung tâm”, đó là nội dung bài diễn văn chúc mừng năm mới của Tổng thống đã thu vào băng nhưng đến thời điểm chót thì Hội Đồng bảo an Liên hiệp quốc lớn tiếng: Không được đùa với thời gian.  
Tổng thống của chúng tôi cũng phải lui bước trước ý kiến của cộng đồng quốc tế cho rằng việc làm rối loạn thời gian sẽ dẫn đến những thảm hoạ hàng không, đường sắt. Tình trạng hỗn loạn có nguy cơ đè nặng lên các quan hệ quốc tế, và tốt nhất là nên tuân theo chuẩn thời gian của toàn thế giới.  
Sau đó là sự thức tỉnh kinh hoàng. Đầu tiên, chính quyền tung ra chiến dịch tuyên truyền có tên: hiểu biết khoa học cho toàn dân. Đồng hồ đeo tay, đồng hồ báo chuông, đồng hồ treo tường của “những kẻ giữ lại” đều bị cấm. Đầu tiên là cấm bán, sau đó ai có phải nộp cho chính quyền. Đồng hồ nào bằng gỗ thì bị thiêu công khai, những cái khác thì bị nghiền nát bởi xe lăn đường tại các quảng trường công cộng. Hai chiếc đồng hồ gác chuông nổi tiếng cũng bị nổ tung trước ống kính vô tuyến truyền hình. Ngay cả chiếc đồng hồ hoa của thành phố, dù nó chưa làm ai khó chịu bao giờ, trong một buổi lễ lớn, cũng bị ông thị trưởng giẫm đạp lên trước mắt mọi người. Nghĩa vụ với thế giới mà.  
Vợ tôi, cái cô Marlène ấy, trước khi bỏ tôi để lấy một đồng nghiệp của tôi ở ban đồng hồ cơ khí, còn nhạo tôi lần cuối:  
- Em sẽ trở lại đẻ cho anh một đứa con, khi nào anh có thể cho em chỉ ba giây thật sự.  
Tôi đã phải mất nhiều năm mới bình phục sau cuộc hôn nhân thất bại. Một cuộc đời hoàn toàn dành cho việc tìm cách xoay chuyển thời gian có nguy cơ dẫn đến bệnh viện tâm thần. Nhưng tôi không còn sự lựa chọn nào khác. Khi nhìn Marlène thu xếp đồ đạc đi theo người chồng mới, tôi đã thề trả thù, dù phải trả giá bằng phần đời còn lại của mình.  
Tôi điểm lại những ý tưởng khác chẳng lấy gì làm hay ho trước đây đã thoáng qua trong đầu tôi để lấy lại Marlène và có với cô ta một đứa con. Cuối cùng thì tôi cũng chọn con đường dài nhất, song chắc chắn nhất. Tôi đã trở nên một nhân viên mẫu mực trong tổ chức phát hiện những kẻ đang sưu tầm bất hợp pháp những chiếc đồng hồ chạy lệch thời gian. Dần dần thì tôi cũng lấy lại lòng tin của ông chủ. Tôi được chuyển sang bộ phận thông tin, từ bỏ những người đồng nghiệp điều chỉnh đồng hồ thủ công để chuyển sang làm việc với đồng hồ kỹ thuật số. Tôi đã bỏ ra nhiều thời gian, công sức nghiên cứu để thực hiện kế hoạch mới của tôi. Một mưu đồ nhất quyết phải thực hiện.  
Hiện tại, thước đo các chuẩn mực thời gian là do 12 chiếc đồng hồ nguyên tử nằm rải rác trên toàn thế giới quyết định. Nhờ có chất Césium 133 có tần số đặc biệt ổn định, sau khi đối chiếu thời gian ở các đồng hồ nguyên tử, người ta đã định ra một thời gian trung bình. Để thời gian của các đồng hồ đó trùng khớp nhau, những chiếc đồng hồ này trao đổi với nhau các chương trình tin học phức tạp. Sau năm năm, tôi được chuyển sang bộ phận kiểm tra thời gian, nơi chuẩn bị loại hình trao đổi này. Mọi người đó quên rằng tôi đã từng tham gia vào vụ làm đồng hồ chạy nhanh trước đó. Mất mười năm phấn đấu, tôi được cất nhắc vào vị trí phụ trách chương trình đối chiếu thời gian. Tôi được phụ trách các chuyến đi có hướng dẫn cho cả thế giới - ít ra là cho những ai là khán giả truyền hình - bằng cách nào toàn thể nhân loại vượt lên trên những ngẫu nhiên để định ra được thời gian cho riêng mình, được tiếp cận sát với chất Césium 133, và các chuyến du ngoạn dài trên chương trình điều chỉnh và chuyển phát thời gian được chia nhỏ tới một phần triệu giây. Ở mức dộ này, ngay cả chuyển động Trái Đất cũng không còn đều nữa để được coi làm điểm tham chiếu chuẩn về mặt thời gian. Ngày nay chúng ta còn chính xác hơn cả vòng quay của hệ mặt trời trong không gian. Là nhà khoa học, tôi đã có thể trao đổi hàng giờ, hàng giờ về chiến công của khoa học thời gian, môn khoa học, trải qua bao thế kỷ, đã làm cho lý trí mang nhịp điệu của mình.  
Tôi diễn giải, diễn giải, nhưng tôi không quên được Marlène, tình yêu của tôi, tôi vẫn giữ ảnh của cô nơi đầu giường. Tôi còn dành thêm nhiều năm nữa chuẩn bị tỉ mỉ cho kế hoạch của tôi. Rồi tôi cũng đã tìm ra nơi sơ hở. Tôi đã làm được cái việc làm đổi hướng thời gian do so sánh giữa các máy tính nhanh lên được một vài phần nghìn giây.  
Nhờ có mẹo này, cộng thêm lòng kiên nhẫn và hàng chục năm nữa, tôi đã thúc đẩy cuộc sống của những người cùng thời với tôi nhanh hơn ít ra là 3 giây mà không ai biết. Tôi sống một mình, không con cái, thỉnh thoảng đi diễn giải triết học về đo lường vạn vật, Tôi lập luận “sự vượt quá thước đo, so với thước đo, chính là cái rốn nằm ở rốn”. Chẳng ai hiểu được công thức xuẩn ngốc này, ngay cả các nhà khoa học đồng nhiệm với tôi cũng chịu. Tôi dự định sẽ bỏ việc sau khi đã hoàn thành yêu sách của Marlène. Vấn đề chỉ còn là báo cho cô ấy biết.  
Đã 35 năm nay tôi không có tin tức gì về Marlène, tôi đang lo lắng xoay sở kiếm tìm cho bằng được để thông báo tin tốt lành này thì một người dẫn chương trình truyền hình đã giúp tôi. Trong chương trình “Thời gian trôi đi” của mình, người dẫn chương trình mong muốn giúp cho những người lâu nay bặt tin nhau có cơ hội được gặp lại nhau.  
Tôi đang có mặt tại chương trình, ở đây tôi thật lòng nói cho toàn thể nhân loại biết rằng nhân loại đang sống sau thời gian thật ba giây. Đó là một tội tày trời vì rằng thế giới ngày nay cùng chung số phận. Toàn cầu lại càng thích những cái chuẩn chung vì chúng độc đoán. Tôi thậm chí đã đề nghị người dẫn chương trình sẽ tổ chức vào một ngày gần đây 3 giây nghỉ ngơi trên toàn thế giới để lấy lại thời gian đã mất, và tôi sẽ tặng chúng cho Marlène. Tôi tin chắc rằng khi kết thúc chương trình Marlène sẽ đến bên tôi, giàn giụa nước mắt và vô cùng cảm động trước các khản giả truyền hình.  
- Ông đã sẵn sàng chưa? Người dẫn chương trình hỏi.  
- Tôi đã sẵn sàng, nếu ông đã tìm lại được Marlène, thì đây sẽ là ngày đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Rồi chín tháng nữa tôi sẽ làm cha.  
Người dẫn chương trình, một kẻ hoài nghi công nghệ, nói vài điều do dự có tính chất thông lệ để giải thích rằng khoa học cũng không thể dừng lại được thời gian, ngay cả khi có sự nhầm lẫn về đo lường. Tôi chẳng buồn nghe anh ta nói nữa, mắt dán lên tấm màn nhung nơi Marlène lộng lẫy mà tôi cuối cùng cũng tìm thấy xuất hiện.  
Có tiếng trống dồn, tiếng tù và réo, màn sân khấu được kéo sang hai bên. Một bà già lưng còng gập, khuôn mặt nhăn nheo, hiện rõ niềm tin cười nhìn tôi. Bà ta mơ hồ giống Marlène. Chúng tôi nhìn nhau. Tôi khóc trước ống kính quay phim vì hìểu rằng cái người có tên Marlène đó không còn khả năng mang thai được nữa. Tôi có 3 giây để dâng hiến cho nàng, nhưng biết bao thời gian đã đông cứng lại trên lưỡi hái thời gian đồ sộ trên lưng người đàn bà kia. Nếu bạn là tôi, bạn sẽ làm gì?  
Tôi đứng lặng, buông thõng hai tay.  
Họ cắt chương trình, họ không muốn có thời gian chết. Tôi ngoan ngoãn để họ dìu tôi về phòng tẩy trang.  
Tôi đã đánh cắp thời gian, còn thời gian thì đã đánh cắp Marlène của tôi. Chúng tôi hết nợ.  
Ngân Hà dịch

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

**Theo dấu chân người tàng hình**

Khuyết danh

**Mở đầu**   
- Có những bí mật không cho phép được tiết lộ… Hỡi ôi, đôi khi lương tâm con người đặt lên anh một gánh nặng tràn đầy kinh hãi đến nỗi chỉ có thể trút bỏ nó xuống mồ. Cho nên bản chất của mọi tội ác vẫn là điều bí mật”  
Edgard Poe  
Vào sáng sớm, chuông gọi cửa vang lên trong căn hộ Moscow của tôi. Trong nhà, ngoài tôi ra, không có ai cả. Tôi bực dọc đứng dậy rời bàn viết và tiến ra mở cửa.  
Ở đầu cầu thang, trong bóng tối lờ mờ của buổi sớm ảm đạm là một phụ nữ với cái túi xách to bằng da màu đen trong tay. Khuôn mặt bà gầy gò, má hóp sâu và đôi mắt u uẩn đã khóc nhiều. Người phụ nữ lạ khoác chiếc bành tô ngắn với đai thắt bằng da, cổ áo và cổ tay cũng làm bằng thứ da mềm màu đen. Bà đi đôi ủng cao đến đầu gối, ống rất hẹp, bằng da thuộc. Một đám mây đặc vô hình của loại nước hoa ngoại nào đó bao quanh bà.  
- Bà hỏi ai? - Tôi hỏi.  
- Chào ông. Ông hẳn là không nhận ra tôi?  
Bà nói tiếng Nga với một chút giọng lơ lớ, phải tinh ý lắm mới nhận ra. Bà không xướng họ, cũng chẳng gọi tên tôi. Tôi nhìn vị khách buổi sớm này và vắt óc để nhớ xem tôi đã gặp bà ở đâu và vào lúc nào.  
- Ông không nhận ra tôi cũng dễ hiểu thôi, - người phụ nữ vận đồ đen nói - chúng ta gặp nhau kể cũng đã hơn mười năm rồi. Và cũng chẳng phải chỉ tại thời gian…  
Chúng tôi vào phòng ngoài. Tôi đỡ lấy chiếc áo bành tô của bà và đẩy cửa vào căn phòng to, rộng, sáng sủa.  
- Xin mời bà vào!  
Tôi nhìn kỹ bà khách dưới ánh sáng tự nhiên ban ngày và cảm thấy có lẽ mình đang dần dần đoán ra. Chẳng lẽ đó lại là Velga Rudolfopna, mẹ của anh bạn quen người Mỹ của tôi là Serge? Tôi đã gặp anh ở nơi xa lắc xa lơ đối với Moscow, ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Nhưng vào hồi đó Velga Rudolfopna đang độ xuân sắc, hoạt bát, căng nhựa sống. Hồi ấy bước đi của bà còn uyển chuyển, duyên dáng, trang phục của bà còn trắng và mỏng lướt như của cô dâu. Bây giờ bà bị cùm trong bộ đồ đen.  
Nỗi bất hạnh nào đã giáng xuống người đàn bà Mỹ vốn hạnh phúc kia? Bà để tang ai đó?  
Bà ngồi khuỵu xuống mép đi-văng, kéo cái gạt tành lại phía mình, rồi rút bao thuốc lá ra, bà hút và nhả khói thật sâu như những tay sành nghiện vẫn làm.  
- Ông nhớ rồi chứ?  
- Vâng, thưa bà Velga Rudolfopna! Rất hân hạnh được gặp bà. Số phận nào run rủi ở chính ngay Moscow này? Bà không có ý định đến đây, bà vẫn nói thế cơ mà.  
- Vâng, tôi vẫn nói thế. Nhưng kể từ hồi đó đã biết bao nhiêu thay đổi. Tôi còn lại có một mình. Tôi mất hết người thân rồi.  
- Chồng bà đã mất?  
- Thằng Serge nhà tôi không còn nữa. Người ta giết nó rồi.  
- Khi nào vậy? Ai giết?  
- FBI đâm bất lực trong những trường hợp như thế. Hung thủ cho đến giờ vẫn chưa tìm ra. Cái nước Mỹ đáng nguyền rủa của Hoover!  Tôi sẽ không trở về đấy nữa.  
- Đầu đuôi câu chuyện ấy ra sao, thưa bà? ở đâu ạ?  
- Ở Niagara Falls. Ông còn nhớ cái thành phố nhỏ ấy?  
- Tôi còn nhớ lắm chứ! Serge yêu thác Niagara lắm mà.  
- Vâng, nó yêu lắm. Trong chuyến đi Niagara cuối cùng, nó có đến chỗ tôi và để lại những ghi chép của nó.  
Bà nhấc cái túi to màu đen đang nằm trên sàn, dưới chân mình, lấy ra quyển vở dày và chìa cho tôi.  
- Đấy! Ông đọc đi, rồi ông sẽ rõ tất cả.  
Tôi cầm lấy quyển vở. Tôi có cảm giác nó nặng như cục chì.  
- Serge bảo tôi chuyển cho ông nhật ký của nó, nếu như có sự gì xảy ra với nó.  
- Anh ấy đã thấy trước được cái chết của mình?  
- Nó lúc nào cũng trong vòng nguy hiểm. Công việc của nó như thế. Tôi nhận được tin ngay sau khi nó chết. Có kẻ gọi dây nói cho tôi và bảo: “Con trai bà đã nhảyxuống vực Niagara - Cái giả thuyết dối trá đó được báo chí và cảnh sát vơ lấy. Serge yêu đời, nó không thể tự tử được. Người ta đã giết nó. Giọng của kẻ gọi dây nói cho tôi run run vì một nỗi vui sướng khó tìm. Không hiểu vì sao mà tôi chưa mất trí. Tôi chạy ra khỏi nhà, nhảy lên ô tô và phóng đi. Có đến cả trăm lần tôi suýt chẹt chết người. Cả trăm lần tôi có thể bị tan xác. Cảnh sát giao thông đuổi theo tôi. Thế mà tôi đã kịp đến! Người ta đã lôi Serge lên khỏi vực, nhưng chưa đem đi. Nó nằm ngay gần thang máy của thác. Trên người nó còn đôi giày rách nát, cái quần cũ, cái áo khoác da thuộc, những miếng vá ở khuỷu tay và cái áo sơ-mi thắng có cà vạt kiểu Nga, chính cái mà ông đã tặng nó khi đến thăm gia đình tôi. Ông còn nhớ chứ?  
Velga Rudolfopna hút sang điếu thuốc mới. Nhưng bà quẳng nó ngay lập tức và khóc oà lên.  
Sau một lúc, đã hơi bình tâm lại, bà lấy từ túi xách ra chiếc phong bì to, hẹp:  
- Cái này dính liền với ghi chép của nó đấy.  
Bà lại khóc. Rồi lau nước mắt, bằng một giọng nhỏ nhẹ, chậm rãi khi dịch ra tiếng Nga, bà đọc lá thư cuối cùng của con trai, có lẽ được viết ra vài giờ trước khi chết:  
- Mẹ thân yêu ơi, người bạn duy nhất của con! Con viết phòng trường hợp bất trắc, nếu có tai ương gì xảy ra với con. Tính mệnh co đang trên sợi tóc. Con có thể bị trừng phạt vì muốn kể cho mọi người sự thật về Ha-tơ và bè đảng của lão ta.Ngay với mẹ, con cũng chưa nói gì về ý định của mình. Con không thể làm khác được. Tha lỗi cho con nhé, mẹ thân yêu. Chuốc lấy lo âu và mạo hiểm, con đã chơi trò đi săn nguy hiểm và đã quay về với “mảng da đầu của ông Bạc tỉ” trong tay. Mảng da đầu của Hunt là những ghi chép của con về những trò kinh doanh bí mật của lão ta, về những món tiền đẫm máu và bẩn thỉu, về những cái vòi thấy được và không thấy được vươn ra từ lão ta đến Nhà trắng, Capitol, Lầu Năm góc.  
Những ghi chép này hình thành theo những dấu vết còn nóng hổi của các sự kiện, phần lớn là theo những cảm tưởng trực tiếp. Con chưa có dịp chọn lựa một cách bình thản những sự kiện thiết yếu nhất. Giá như con có thêm dù chỉ một tháng nữa, con sẽ sắp xếp lại, bổ sung cuốn sách bằng những tài liệt sau chót, vạch mặt đến tận cùng bọn chó chết hút máu người khác không tanh ở Lầu Năm góc. Hỡi ôi! Con thấp thỏm từng khoảnh khắc, khi mà bọn giết người được phái đến sẽ giật bút khỏi tay con.  
Con đã quen với ý nghĩ, rằng có thể phải đem đời mình ra trả giá cho dự định vạch bộ mặt thật của những kẻ quyền thế của thế gian này. Sự lựa chọn được làm có ý thức. Con không sợ chết. Con chỉ sợ một điều: Không làm được ý tưởng của mình. Mẹ ơi, giúp con nhé! Mẹ hãy gìn giữ bản thảo này. Bằng mọi giá, hãy chuyển nó cho… Mẹ cũng biết là cho ai rồi… Cho những người có thể đăng được nó.  
Mẹ hãy nói cho những người bạn của mẹ con mình là con đã cố nói rất ít về mình, nhất là sau những phát súng ở Dallas, bởi vì con không viết tiểu sử bản thân mình. Nhân vật chính của sách là lối sống Mỹ, sự tôn sùng đồng tiền, tôn sùng bạo lực và lăng mạ con người, sự tôn sùng thói nô lệ được nguỵ trang lẫn công khai, và tôn sùng chém giết vì đồng tiền”  
Velga Rudolfopna im lặng hồi lâu để lấy lại sức, bà lại hút thuốc và tiếp tục đọc:  
- Con viết nốt dòng này dưới ánh sáng của một ngày mới bắt đầu. Con ngồi bên cửa sổ và xem những bông tuyết lễ Giáng sinh to hạt đang rắc xuống và làm trắng dần thảm cỏ xanh, bụi cây xén và mặt đường nhựa đen. Ông già Noel bằng vải vụn gác lối ra vào đã bạc trắng và nghiêm nghị ra. Cây cối bất động. Không có bóng người. Không có một dấu vết nào trên tuyết mới. Một chú chim đã chuyền cành, tỉa tót bộ lông sặc sỡ và líu lo điệu hót vui tươi. Thế gian quả là đẹp trong giây phút bừng tỉnh. Con càng cảm thấy sâu sắc hơn bao gờ hết tuổi xuân của mình. Con muốn nghe tiếng gầm của Niagara. Con muốn đón mặt trời mọc ở đâu đó trên núi Đá tảng. Con muốn bước dọc những cồn cát Nevada. Con muốn cưỡi con Mustang suốt nước Mỹ từ Chicago đến Los Angles. Nhưng hơn thế nữa, con muốn cảm thấy mình là một con người chân chính, không thuộc quyền của cả Lầu Năm góc, cả ông Bạc tỉ, cả bọn tay chân của lão ta. Làm kẻ bợ đỡ cho những hòm tiền quả không thể nào chịu nổi. Thà vung gươm với kẻ thù, còn hơn đợi đòn đánh hậu đểu cáng của hắn.  
Trên con đường trắng từ phía thành phố, đã hiện ra chiếc ô tô đầu tiên. Để lại sau mình vết đen, nó lăn bánh thẳng tới căn nhà của con và dừng lại. Cửa trước của chiếc Mercuries mở toangra, một người vạm vỡ, cao to trong chiếc áo da cổ lông nhảy xuống đấy phủ đầy tuyết. Hắn là ai? Nhân viên Cục điều tra liên bang? Tên côn đồ trong đội tành hình “Phụng sự thánh thần” của Batistini? Hay là kẻ đặc biệt tâm phúc của Marker Trán to?  
Thôi, có lẽ là hết. Con nhét bản thảo và lá thư cho mẹ vào chỗ bí mật.  
Mọi sự đã qua rồi! Người áo da kia hoá ra là người đưa điện báo đêm. Anh đem đến bức điện cấp tốc của mẹ chúc mừng con ngày lễ Giáng sinh.  
Cám ơn mẹ âu yếm. Trong lòng con thanh thản quá. Con cất bức điện vào túi gần nơi tim, và lên đường đến chỗ mẹ đón lễ Giáng sinh, rồi sau đó đến thác nước. Ôi, nếu con hoàn thành nổi việc này!  
Để đề phòng mọi sự, một lần nữa xin vĩnh biệt mẹ! Mẹ hãy sống thật lâu, thật lâu vào nhé. Chúc cho đời mẹ thấy được cảnh chém giết chấm dứt ở nước ta, ở Việt Nam và trên toàn thế giới. Mong sao cho những tổng thống xa lạ với dân chúng, dù là hiện diện hay tàng hình sẽ không lọt vào Nhà trắng nữa. Mong sao những chính phủ do dân và vì dân  ở nước ta được thiết lập.  
Serge của mẹ  
Niagara Falls, sáng 25 tháng chạp 1963.

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

Nguyễn Đăng Thường dịch

**Thịt**

Pinera Virgilio

Thảy đã xảy đến rất là đơn giản và không lôi thôi tí nào cả. Vì những lý do tốt hơn chớ nên kể ra, quần chúng đã bị thiếu thịt trầm trọng. Mọi người đều lo lắng. Có kẻ đã xuyên tạc bằng những lời chua chát, có kẻ đã bàn tính chuyện nổi loạn. Nhưng rồi, theo thông lệ, sự phản đối không đi xa hơn sự hăm doạ suông, và người ta được chứng kiến cái cảnh dân chúng kiệt quệ bức lá bức cỏ bỏ vô mồm nhai nuốt.  
Tuy nhiên, bác Ansaldo thì không cần làm như thiên hạ. Rất ư là tỉnh bơ, bác ấy lấy một con dao xắt thịt lớn đem ra mài, rồi lập tức quần tuột xuống tới gối, bác thẻo một miếng bíp tết thật to bên mông trái. Sau khi rửa sạch và tẩm muối dấm, bác nướng sơ trên vỉ sắt rồi chiên trên cái quánh để rán trứng trong ngày chủ nhật. Xong, bác mang miếng bíp tết lớn ra bàn ngồi xơi ngon lành. Bỗng nhiên có tiếng gõ cửa, một trự hàng xóm chạy qua tâm sự -. Bác Ansaldo trịnh trọng chỉ cho ông bạn láng giềng xem miếng thịt chiên. Người hàng xóm tò mò hỏi, Ansaldo chỉ cần chìa cái mông trái ra cho y coi. Khỏi cần phải nói. Ông hàng xóm phục lăn và á khẩu, bỏ đi rồi trở lại tức thì với ông thị trưởng. Ông này bày tỏ với bác Ansaldo cái ước nguyện được thấy đám quần chúng yêu mến của ổng có thể sống tự túc như bác Ansaldo. Hay nói cách khác: có thể nuôi thân bằng chính thịt của mình. Quyết định nhanh, rồi trao đổi chóng những lời nồng nhiệt giữa dân có giáo dục, thế là bác Ansaldo bươn bả đi ra cái công trường lớn, để, theo đúng nguyên văn của bác, cống hiến “một màn biểu diễn thiết thực cho đám đông.  
Vừa tới nơi, bác bảo mọi người nên cắt hai miếng bíp tết bên mông trái, giống hệt từng điểm một với miếng thịt bằng thạch cao màu đỏ toòng teng trên cái móc sắt lóng lánh. Hai miếng thay vì một, bác tuyên bố như vậy: hai miếng để chẳng có ai bị thiệt thòi, mọi người đều có thịt thà đồng đều như nhau, được ngốn hai miếng bíp tết, bởi vì cắt một miếng bên mông trái bác đã làm rồi. Sau các lời chính xác ấy, mọi người bắt đầu thi hành phận sự cắt hai miếng bíp tết bên mông trái. Một cảnh tượng vô cùng ngoạn mục, nhưng đã có yêu cầu không nên mô tả lại. Người ta bắt đầu làm bản thống kê để tính xem dân chúng sẽ được hưởng món thịt trong khoảng thời gian bao lâu. Một nhà giải phẫu học xuất chúng đã dự tính, nếu dựa trên sức nặng một trăm cân và trừ bớt bộ đồ lòng và những bộ phận không ăn được, thì mỗi người có thể xơi thịt trong khoảng một trăm bốn mươi ngày theo dung lượng nửa cân thịt mỗi ngày. Dù sao thì đó chỉ là một bài toán hão huyền. Điều cốt yếu là ai cũng được nhai một miếng bíp tết bự.  
Chẳng bao lâu đã có nhiều bà ca tụng sự khám phá của bác Ansaldo. Thí dụ, các bà đã xơi vú mình, thấy chẳng cần phải che đậy bộ ngực nữa, và áo quần của họ chỉ còn lên tới trên mức lỗ rốn tí thôi. Vài bà khác, nhưng không phải là tất cả, đã thôi chuyện trò, vì họ đã nhai nuốt lưỡi. Mà cũng xin thưa rằng, lưỡi là một món ngon đặc biệt, thuộc hàng vương giả. Ngoài phố đã diễn ra những cảnh tượng quá đỗi tuyệt vời, chẳng hạn, có hai bà nọ xa cách nhau lâu ngày, khi gặp nhau lại, thì không thể hôn nhau, vì họ đã dùng môi để lăn bột chiên, sáng tạo một món mới rất thành công. Ông giám đốc nhà lao thì không thể ký tên vào bản án tử hình của một tội nhân vì ổng đã gậm sạch các đầu ngón tay, mà những tay sành ăn (ông giám đốc cũng là một người sành ăn) bảo rằng đã cho ra đời cái câu nói rất thông dụng: “Ngon như liếm ngón”  
Thỉnh thoảng cũng có vài cuộc phản kháng. Nghiệp đoàn công nhân may áo nịt vú đệ trình một bản kiến nghị và được nghe chính phủ bảo rằng chẳng còn “khẩu hiệu” nào trên thế giới có thể thuyết phục được giới phụ nữ mang xú chiêng. Nhưng chúng chỉ là những cuộc nổi loạn vô hại, không thể biến đổi tình trạng dân chúng tiếp tục đớp thịt của mình.  
Một trong những biến cố ngoạn mục nhất ở cái thời điểm rất dễ thương này, là việc thẻo miếng thịt cuối cùng trên mình một nghệ sĩ vũ múa quốc gia. Vì tôn trọng nghề nghiệp, anh này để dành các ngón chân quí đẹp tới phút cuối cùng. Hàng xóm nhận thấy vẻ lo âu của anh trong những ngày gần đây. Anh chỉ còn vỏn vẹn cái phần nhiều thịt nhất của một ngón chân cái. Anh triệu tập bằng hữu tới nhà để chứng kiến cảnh anh ra tay. Trong sự im lặng đẫm máu, anh thẻo cái phần thịt cuối cùng, và không cần đưa qua đưa lại trên lửa, ném thẳng nó vào cái lỗ nhỏ đã từng là một chiếc miệng xinh. Một nét trang nghiêm bất thần xuất hiện trên khuôn mặt anh.  
Nhưng dù sao thì mọi người vẫn tiếp tục sống và đó là điều cốt yếu. Hay là không phải vậy? - Phải chăng vì lý do trên đây mà đôi hài của một vũ công hiện được trưng bày trong một gian phòng của viện bảo tàng Kỷ Vật Danh Tiếng? Người ta chỉ được biết rằng một trong các nhân vật béo bự nhất của thành phố (ông ta cân nặng hai trăm kí) đã tiêu thụ hết cái phần thịt dự trữ khả dụng chỉ trong vòng mười lăm hôm (ông ta rất háo ăn và cơ thể ông ta cần những dung lượng thực phẩm vĩ đại). Từ dạo ấy, ông ta đã biệt tăm biệt tích luôn. Chắn chắn ông ta đã ẩn mặt. Nhưng chẳng riêng ông ta thôi, nhiều người khác cũng hành động y hệt. Vì thế mà một ngày đẹp trời, bà Orfila hỏi đứa con nhỏ - nó đang nhai rạu rạu cái vành tai trái - bà hỏi nó đã cất dấu ở đâu một món gì đó, tôi không biết, mà không có đối đáp. Van nài, đe doạ cũng đều vô hiệu quả. Được mời thỉnh tới nhà, một chuyên viên về các vụ mất tích chỉ tìm thấy một đống cứt tại cái chỗ mà bà Orfila thề có đất trời chứng giám rằng đứa con của bà đã ở đấy khi bà chuyện trò với nó. Dù sao thì mấy cái tai nạn be bé ấy cũng không phương hại đến sự vui vẻ của thị dân. Bởi họ đâu có lý do gì để mà than phiền khi cuộc sống đã được bảo đảm? Cái vấn đề hệ trọng thuộc về trật tự công cộng do nạn thiếu thịt gây ra đã chẳng được giải quyết một cách rất ổn thoả rồi à? Nếu các người kể trên đã luân phiên biến mất thì cũng chẳng ăn nhập vì tới sự cốt lõi của vấn đề, mà chỉ là một sự xiển dương không gây trở ngại tí nào cả cho sự quyết tâm của dân chúng trong việc tự kiếm lấy cái thức ăn quí báu bằng cách đó. Phải chăng đó là cái giá mà mọi người đều phải trả để có da có thịt trên cơ thể? Thế nhưng tốt hơn nên tránh cái chuyện đê tiện là đặt ra những câu hỏi khiếm nhã như vậy, bởi đây là thực kiện: các công dân ngoan ngoãn ấy đã được nuôi nấng rất ư là tuyệt trần.  
Trong tập Nouveaux contes froids [Cuentos fríos],   
Liliane Hasson dịch, Éditions Métailié, Paris, 1999.

**nhiều tác giả**

Tập truyện ngắn nước ngoài

Ly Hoàng Ly dịch

**Yevgenia Kononenko**

Buổi sáng chủ nhật

- Đóng cửa lại cho mẹ!  
 Mẹ chồng lay lay vai nàng, như thường lệ. Không! Bà sẽ không đánh thức ông con trai quý báu của mình.   
- Con ra ngay   
 Nàng lờ nhờ đáp. Khi mẹ chồng lệt xệt bước ra cửa, nàng trườn qua “người quý báu”, mặc váy vào, khoá cửa và không trở lại chiếc giường ấm áp mà ngồi bệt xuống gian bếp, kéo cửa bếp khép lại sau lưng. Kim chỉ giờ chưa lê đến số bảy.  
Bên ngoài chưa có dấu hiệu gì của buổi sáng. Những chiếc xe điện trống trơn uể oải bò dọc theo đường ray. Những giọt lệ đêm trên khóe mắt lặng lẽ, chầm chậm chảy xuống đôi gò má nàng. Đức ông chồng quý báu và đứa con trai sẽ ngủ tới mười giờ. Rồi mẹ chồng sẽ đi chợ về. Chỉ có một vài giờ khắc là của riêng nàng mà thôi.  
Mỗi chủ nhật mẹ chồng nàng làm một vòng quanh khu chợ Kyiv rộng lớn. Bà sẽ đi từ Lukianivskyi tới Zhytnyi, rồi tới Besarabskyi, rồi nếu vẫn còn sớm và còn tiền, bà sẽ đi đến Volodymyrskyi. Đi chợ chủ nhật đối với bà cứ như là một nghi thức tôn giáo vậy. Bà sẽ kể lể về chuyện mua bán của chủ nhật tuần trước cho tới ngày thứ tư ra sao. Rồi bà bắt đầu hình dung xem mình sẽ đi đâu vào chủ nhật tới. Bà không bao giờ mang theo chìa khoá nhà, như thể để nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại rằng bà không đăng ký sống ở đây. Nếu bà không phải là bà chủ nhà thì tại sao bà lại phải mang theo chìa khoá cơ chứ? Cứ để cho bà chủ nhà đích thực đóng cửa cho bà.  
Kể từ khi cha mẹ và đứa em trai chuyển sang căn hộ mới, để lại căn hộ có hình thù như chiếc xe điện cho gia đình cô con gái, thì hầu hết thời gian bà mẹ chồng sống chung với họ.  
- Ít ra mẹ sẽ nói tiếng Ukraine với thằng bé  
 Người quý báu đã nói như vậy, dù khá là căng để gọi cái thứ ngôn ngữ mà bà mẹ chồng nói là tiếng Ukraine. Nhưng thỉnh thoảng bà đón thằng bé từ vườn trẻ về nhà, và cũng thường hay nấu bữa tối. Bà không thể chịu đựng được cái ý nghĩ trở lại thị trấn quê nhà nơi mà thằng con rể nông dân man rợ của mình đang là thống soái.  
- Trời ơi, thiên hạ phát điên hết cả rồi! Trái đất đang quay ngược mà!   
 Bà già than phiền với mấy người hàng xóm hay hóng hớt trong sân, và họ gật gù ra chiều đồng cảm.  
- Có ai đã thấy giống như vậy chưa? Một bà mẹ chồng sống như một người ở thuê ở mướn trong nhà con dâu! Làm sao một gia đình có thể tiếp tục sống theo kiểu này được chứ? Tôi bảo nó: sao cô gọt vỏ khoai tây dày thế? Cô có trồng nó không? Cô có đào nó lên không? Cô có chổng mông lên trời mà thu hoạch nó không? Mấy người biết nó trả lời sao không? Nó nói: bây giờ mức độ phóng xạ rất cao; ngay cả trên tivi người ta cũng khuyên mọi người nên gọt vỏ khoai tây dày vào. Nó nói thế đấy. Kính trọng người lớn thế đấy!  
Thật tình mà nói thì bà mẹ chồng của cô rất là mãn nguyện. Chỉ có một chi tiết vụn vặt đứng giữa bà và sự hài lòng trọn vẹn - đó là giấy phép cư trú propyska (\*) - con tem nhỏ đó có thể mang lại cho bà quyền lưu trú hợp pháp trong căn hộ và thành phố.  
- Mẹ có thể kiếm được một công việc phục vụ ở học viện. Mẹ làm việc nguyên một ngày 24 tiếng đồng hồ cho bốn ngày trong tuần, rồi nghỉ ba ngày. Chắc chắn là có thêm tiền cũng đâu có chết ai, càng tốt chứ sao. Nhưng mẹ không thể xin được việc làm nếu như không có…  
Nhưng cô con dâu từ chối thấu hiểu cái “không có” đó. Người có tuổi không cần thiết phải làm việc. Chúng ta đâu có thiếu ăn. Và, luôn tiện, còn căn nhà riêng của mẹ ở tỉnh thì thế nào? Chẳng phải đã đến lúc mẹ về thăm con gái mẹ và chàng rể sao?  
Lý lẽ này sẽ khiến cho mẹ chồng ngậm miệng và thôi không bàn đến chủ đề đó trong một quãng thời gian dài. Có lẽ rốt cuộc bà sẽ trở lại thị trấn nhỏ của mình và sống cùng ông con rể nông dân. Điều đó có nghĩa là những ngày chủ nhật sẽ không ở những khu chợ Sinnyi hay Lukianivskyi mà ở khu chợ làng, nơi mà bà biết rành rẽ từng gương mặt một, nhưng đồ ăn thức uống không được tốt cho lắm và không khí cũng khác.  
Và chẳng có gì thay đổi. Xe điện vẫn lăn ầm ầm trên đường ray, căn hộ vẫn rung bần bật trước mỗi tiếng ồn. Tuần lại tuần kéo lê vào những ngày cuối tuần, thứ bảy chủ nhật thậm chí còn tẻ nhạt hơn cả những ngày thường u ám. Sáng chủ nhật nào mẹ chồng cũng đi đến chợ theo nghi lễ, người quí báu thì ngủ mê mệt, còn nàng ngồi trong căn bếp, đơn độc, lắng nghe âm thanh ầm ào của xe điện.  
Nàng kéo cửa bếp một lần nữa để chắc chắn là nó đã đóng chặt và vặn cátxét. Tiếng rè rè của băng nhạc thời nàng còn con gái vang lên trong bếp. Đó là thời kỳ của cái gọi là tiền Peter. Người quí báu tên là Peter. Nhạc xua tan dư vị buồn ngủ nơi nàng. Thêm nhiều chiếc xe điện hơn đang ngao du ngoài kia. Nàng nghe thấy tiếng người quí báu trở mình trên giường.  
Điều cuối cùng nàng chờ đợi là thấy anh nhào vào bếp quàu quạu rằng giấc ngủ của mình bị gián đoạn. Chuyện này đã xảy ra trước đây. Nàng tắt máy cátxét, liếc về phía cửa, quì xuống và mở tủ bếp. Nàng với ra sau mấy lọ mứt từ năm ngoái và lôi ra một quyển sổ; bắt đầu búng búng vào mấy trang giấy toàn nét chữ của nàng. Một số trang chỉ có hai hay ba dòng, vài trang chỉ một dòng…  
Những dòng nước lũ tuôn trào cửa sổ  
Trong giá lạnh mù sương thu…  
- Trời đất, sao mà vô nghĩa, - nàng trợn mắt lẩm bẩm. Vài năm trước, khi đang mang thai đứa nhỏ, hứng khởi bởi vẻ đẹp của mưa trên đường trở về nhà, nàng đã ghi nhanh:  
Ôi mưa, mưa, mưa!Tràn lên ta say sưa!hayDưới mưa, ngào ngạt hương sayDưới mưa, không thể nào trầm mặc  
Người chồng quý báu của nàng đã vò nát tờ giấy đó và nhét vào miệng nàng. Dĩ nhiên sau đó anh cầu xin nàng tha thứ và trong ba ngày liền sẽ không để nàng phải tự mang giày. Nhưng cũng thế cả thôi, sau vụ xô xát đó bất cứ khi nào những hình ảnh xoáy vù lên trong tâm trí nàng giống như những con bươm bướm vùng nhiệt đới, và những âm thanh xa vời của làn gió bất diệt rít lên trong tai nàng, thì vị bút mực lại túa trên lưỡi nàng.  
Sáng nay làn gió bất diệt không rít. Nàng không hồ nghi đó là tiếng khóc hay tiếng cười đâu đó ngoài kia, chỉ là linh hồn nàng không thu nhận những tín hiệu đó. Nàng nhớ lại một buổi tối những tín hiệu đó trở nên quá mãnh liệt ra sao, đến độ nàng không thể kìm được và ghi nhanh chúng xuống mẩu giấy tìm thấy trên bàn điện thoại. Người quí báu nhìn qua vai nàng: “Ồ, chà, mình có t…à…i quá hả!  
Kể từ đó nàng hiểu rất rõ thời điểm duy nhất cho làn gió bất diệt là sáng chủ nhật, khi người quí báu đang ngáy, đứa nhỏ đang ngủ và bà mẹ chồng thiếu-giấy-phép đang đi lòng vòng. Khi cha mẹ nàng chuyển sang căn hộ mới, mẹ nàng đã cảnh báo:  
- Cứ sống theo cách con muốn, con gái ạ, đừng có bảo trợ propyska cho mẹ chồng con. Ngay khi bả có được thì bả sẽ làm mưa làm gió ở cái nhà này đó.  
Nàng nghe theo lời khuyên. Nàng nhớ như in: ngay trong tháng đầu tiên sau ngày cưới, khi cả hai vẫn sống chung với cha mẹ nàng, người quí báu đã bẻ gãy quai một cái tách trong đám đồ sứ trong bếp để đánh dấu nó là của mình. Không ai khác được sử dụng cái tách này. Một lần, không hài lòng với chiếc gối mà cha mẹ nàng đã soạn cho, anh liền tự mang từ làng về một chiếc gối đặc biệt của bà ngoại anh. Nàng nhớ cái đêm anh đã giật nó ra khỏi đầu nàng ra sao.  
Nhưng cuộc sống cứ hối hả tiến về phía trước như một chiếc xe buýt tốc hành, không ngưng nghỉ. Mẹ chồng và đứa nhỏ ngủ ở trong phòng ngủ. Nàng và người quí báu ngủ trên một chiếc trường kỷ mở ra được thành giường trong cái gọi là phòng khách. Và đêm đến, bất cứ khi nào người quí báu nhớ ra rằng mình có một người vợ, thì bà mẹ chồng sẽ đi vào nhà tắm.  
- Mẹ nghĩ là mẹ đang diễu qua đâu vậy hả? - ông con trai sẽ hét tướng lên và bà mẹ sẽ lầm bầm rằng trong những trường hợp như vậy thì bà và ông chồng quá cố của bà sẽ vào trong kho thóc.  
- Sao mẹ có thể ăn nằm với người đã khuất cơ chứ? - cô con dâu sẽ bình luận để cho đức ông chồng tán dương. Anh không thể lơ đễnh đến độ không thấy rằng vợ anh không tôn trọng mẹ anh. Anh chỉ quan tâm đến bản thân anh mà thôi.  
Những giọt lệ thu ảm đạm đang tuôn xuống cửa sổ, xe điện chạy rầm rầm, bóp nghẹt tín hiệu của làn gió bất diệt.  
Nhưng một ngày kia một ngôi sao băng sáng rực cắt ngang qua bầu trời ảm đạm. Rybina tổ chức tiệc sinh nhật. Nàng và người quí báu luôn dự những bữa tiệc của Rybina. Người phụ nữ này sống như cách chị ta thích, không phải theo cái cách mà mọi người thường đặt ra. Chị ta bận mấy cái áo len dày cui với quần dài, nhuộm tóc đủ màu, kết hôn và li dị và lại kết hôn hoặc là chỉ chung sống với nhau. Người quí báu thích đi dự tiệc sinh nhật của Rybina để mà sau đó anh có thể chỉ trích lối sống của chị ta từ cảm quan luân lý đạo đức ưu việt của riêng anh.  
Thế nhưng năm nay câu lạc bộ Những Người Lái Xe Điện đăng cai tổ chức buổi chiếu bộ phim Pan Volodyiovskyi. Chỉ có mỗi một suất xem phim nên họ đồng ý với nhau rằng nàng sẽ tới chỗ Rybina một mình. Nhà Rybina đông nghẹt như thường lệ, và như thường lệ, chín mươi phần trăm khách khứa của chị ta toàn là những người mới quen biết.  
- Marcello đang tới kìa - Rybina khoe khoang. Marcello xoay ra, chỉ là một anh chàng trông bình thường với quần jean xanh và áo len. Chí ít ra trông anh ta cũng không giống một ngôi sao màn bạc nổi tiếng. Cái tên bóng bẩy này chắc không phải tên thật của anh ta, có lẽ chỉ là một biến thể từ họ của anh ta chăng? Tên thật anh ta là gì nhỉ? Nàng chưa bao giờ tìm hiểu.  
Họ trò chuyện suốt cả buổi tối. Rybina gỡ mình ra khỏi cái siết chặt của một gã nha sĩ tóc đỏ và chen vào giữa họ một cách thô lỗ. Họ tiếp tục câu chuyện sau lưng chị ta hay qua bộ ngực của chị ta.  
Họ cùng rảo bước về nhà. Trời đã tạnh mưa. Anh nhấc nàng băng qua đám sỏi cuội đẫm nước, nhưng anh không xoay trở được và bỏ nàng xuống ngay vũng nước sâu nhất. Bởi nhà anh ngay gần đó nên họ vào trong nhà để hong khô quần áo. Chỉ có mỗi mình họ. Đồ lót của trẻ con và phụ nữ rải rác khắp nơi trong nhà, nhưng sao phải quan trọng chuyện đó chứ? Điều quan trọng là tủ sách chất đầy những tựa nàng yêu thích. Những tựa mà cha mẹ nàng thường mua, những tựa mà nàng hằng mơ ước. Nàng mê mẩn trước một kệ thơ. Anh bước đến sau nàng và thầm thì:  
- Em biết không, ngày nọ trong một thư viện, tôi đi ngang qua một bài thơ viết trên tấm thẻ thư mục màu vàng. Nó được dùng như là thẻ đánh dấu sách vậy. Chỉ có ba đoạn thơ. Tôi đem nó về nhà. Thỉnh thoảng tôi vẫn đọc. Tôi để nó đâu rồi nhỉ?  
Nàng bắt đầu ngâm nga:  
Tình yêu đã ra điNhư chưa từng ở đóNhưng ánh trời chạng vạng đã điểm tônhững con đườngNhưng những con đường đã hátVà duyên trời đã định.Như thể bị bùa mê, anh khum hai tay vòng qua vai nàng:Bầu trời cao và xaNhững vì sao tràn tràn mênh mang quáLàm sao chịu bó hẹp trong khoảng trờiGiới hạn bởi những toà cao tầng nối nối nhau rất chặt  
Anh cố hôn lên đôi môi nàng, nhưng nàng sẽ không để cho anh làm vậy, nên anh hôn lên mắt nàng, lên má, lên đôi tai bé nhỏ. Những vần thơ cho đến bây giờ chỉ sống trên tấm thẻ thư mục, ngân lên nghe sao lạ:  
Nhưng những vì sao đã khép mắt trong ánh dương hạnh phúcQua dòng tử đinh hươngQua mù sương tử đinh hươngVà tiếng dương cầm vang vọngTình yêu lỗi nhịp  
Họ hôn nhau. Và mọi việc khác tiếp theo sau, bởi vì họ là những người đã trưởng thành và họ biết rất rõ phải làm gì và làm như thế nào. Đèn phòng kế bên để sáng. Một ánh đèn đường hắt qua cửa sổ.  
Ảo ảnh phút giây này không bao giờ lưu lại  
Phải chăng chỉ là một phần của giấc mơ kỳ quặc?  
Vẻ đẹp nàng ngây ngất lòng chàng, kết vòng hào quang  
- Vĩnh biệt”, ảo ảnh bay đi mất.  
Những dòng thơ này đến với nàng trước đây lâu lắm rồi. Chỉ có quyển sổ nhà bếp là lưu lại những kỷ niệm của buổi tối hôm đó. Trời ơi, sao thời gian bay đi nhanh quá. Mới đó đã ba, không, gần bốn tháng rồi. Anh ấy ra sao? Anh ấy có giống như người quí báu, vội vã về nhà để thưởng thức bữa tối đầy hương vị và rồi thả mình sảng khoái trong ghế trường kỷ? Và liệu chủ nhân của những bộ đồ lót vương vãi khắp nơi anh ở cũng lãnh đạm trườn qua người anh mỗi buổi sáng, đi xuống bếp chuẩn bị bữa sáng cho gia đình? Anh ấy có nhớ về bữa tiệc sinh nhật của Rybina? Anh ấy có nhớ đến nàng? Sao thời gian bay nhanh quá! Những chiếc xe điện đã tắt đèn pha trên mũi xe. Kim chỉ giờ đã trôi qua khấc chín. Mẹ chồng sẽ về nhà ngay thôi.  
Tiếng nước chảy trong phòng tắm. Người quí báu hí hửng hít hà. Rồi anh sẽ bắt đầu nghiền cà phê. Họ không có máy xay cà phê bằng điện. Người quí báu nghiền cà phê bằng tay. Anh tự hào rằng anh có thể đóng góp sức mạnh cơ bắp của mình cho công việc nhà. Anh đoan chắc rằng sự đóng góp này là rất vĩ đại. Thằng bé thức giấc. Nàng đến bên nó. Và mẹ chồng trở về.  
- Ở chợ Lukianivskyi họ đang bán thịt gà, chín rúp một miếng mà chả thấy thịt đâu cả. Mẹ đã mua thịt gà ở chợ Zhytnyi, mười hai rúp một miếng. Chẳng biết cái gì đó bên trong mẹ mách bảo mẹ: “Mua ngay đi!”. Và thế là mẹ đã quyết định đúng: khi mẹ đến chợ Besarabka, họ bán cùng một loại gà như thế mà những mười lăm rúp một miếng cơ đấy. Nhưng mẹ đã mua dưa cải bắp của Đức ở đó. Peter, anh có muốn thử món dưa cải không?  
- Mẹ biến đi với cái món dưa cải chết tiệt của mẹ! Mẹ không thấy tôi đang giã cà phê à?  
- Mày chết đi với cà phê của mày!  
Ly Hoàng Ly dịch

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy: Nguyễn Học ( Mõ Hà Nội )  
Nguồn: Nguyễn Học ( Mõ Hà Nội )  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 4 tháng 9 năm 2006